



AM TƯỜNG CÔNG NGHỆ - THẤU HIỂU THÔNG TIN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2015 ANNUAL REPORT

MỤC LỤC

06 - 27 TỔNG QUAN VỀ HPT

06

TÂM NHÌN/SỨ MỆNH/GIÁ TRỊ CỐT LÕI

08

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

11

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ HPT

12

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

14

CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY
LIÊN DOANH, LIÊN KẾT
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

18

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

20

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT - KẾ TOÁN TRƯỞNG
GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

24

GIẢI THƯỞNG/ THÀNH TÍCH NỔI BẬT/ ĐỐI TÁC
CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT 2015

28 - 35 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

36 - 49

BÁO CÁO CỦA
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

50 - 87

BÁO CÁO CỦA
KIỂM TOÁN

88 - 95

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG
VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

96 - 99

HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG -
VĂN HOÁ CÔNG TY

TÂM NHÌN/SỨ MỆNH/GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TÂM NHÌN



“Xây dựng HPT trở thành Công ty dịch vụ CNTT Truyền thông và phát triển Phần mềm đẳng cấp quốc tế.”

SỨ MỆNH

- ▶ “Thấu hiểu và phát triển những ứng dụng công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực CNTT và Truyền thông cho khách hàng tại Việt Nam và quốc tế vì sự phồn vinh của khách hàng, của HPT và của Việt Nam”

“HPT quyết tâm trở thành một tổ chức văn minh hiện đại có năng lực phát triển mạnh mẽ, thành công và thịnh vượng, là niềm tự hào của tri thức Việt Nam trong công cuộc hội nhập toàn cầu hoá, là môi trường cho nhân tài phát triển, xứng đáng là một trong những công ty CNTT hàng đầu Việt Nam”

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Chính trực - Cam kết

Tận tụy với khách hàng

Chuyên nghiệp

Tinh thần đồng đội

Nhân bản - Hải hòa

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

“ Năm 2015 HPT đón nhận Huân chương Lao động hạng ba nhân kỷ niệm 21 năm ngày thành lập HPT, được UBND TP.HCM tặng Bằng khen vì thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển CNTT thành phố, được tặng danh hiệu “Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu năm 2015”, ... ”



Kính thưa các Quý vị Cổ đông,

Năm 2015 đã đi qua, chúng ta bước vào năm mới 2016 với một tâm thế mới, cả nước bước sang giai đoạn phát triển kinh tế 2016-2020 với một Ban Lãnh đạo đất nước mới đầy nhiệt huyết vừa được bầu ra sau Đại hội Đảng lần thứ XII. Hôm nay chúng ta tổ chức Đại hội cổ đông công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT để cùng nhau đánh giá lại một năm hoạt động vừa qua của HPT, cùng nhau xem xét kế hoạch cho năm tới 2016 và một lần nữa cùng nhau chia sẻ những chiến lược tầm nhìn đến năm 2020 mà chúng ta đã thông qua.

Trước tiên xin thay mặt thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban Lãnh đạo HPT, tôi xin chân thành cảm ơn Quý Cổ đông trong suốt một thời gian qua đã tin tưởng, ủng hộ, động viên và sát cánh cùng HPT trên mỗi

bước đường phát triển của công ty. Chính những kỳ vọng và chia sẻ của Quý vị là nguồn động viên khích lệ to lớn cho tập thể cán bộ nhân viên công ty, giúp chúng tôi vượt qua khó khăn và hoàn thành nhiệm vụ.

Năm 2015 tập thể Ban Lãnh đạo và cán bộ nhân viên công ty đã ra sức phấn đấu để thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch đề ra nhưng một số chỉ tiêu kinh tế chúng ta đã chưa thành công, năm 2015 HPT đạt mức lãi ròng trước thuế là 8,004 tỷ đồng đạt 57,6% kế hoạch đề ra (14,000 tỷ đồng), doanh thu toàn công ty là 688,5 tỷ đồng đạt 82,9% kế hoạch (830 tỷ đồng). Chúng ta tiếp tục nỗ lực đầu tư cho nguồn nhân lực, nâng cao năng lực chuyên môn khoa học công nghệ, tái cấu trúc bộ máy quản lý điều hành, tham gia vào nhiều dự án CNTT quan trọng,

mở rộng thị trường tiếp tục duy trì vị trí là công ty dịch vụ CNTT hàng đầu Việt Nam.

Năm 2015 HPT được tặng thưởng nhiều giải thưởng cao quý, đón nhận Huân chương Lao động hạng ba nhân kỷ niệm 21 năm ngày thành lập HPT, chúng ta liên tục được UBND TP.HCM tặng Bằng khen vì thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển CNTT thành phố, được tặng danh hiệu “Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu năm 2015”, được các hiệp hội ngành nghề như HCA, VINASA, VNISA tặng các giải thưởng cao quý, đánh giá HPT là một trong những doanh nghiệp CNTT hàng đầu có năng lực, có uy tín và đóng góp nhiều cho sự nghiệp CNTT và ATTT của Việt Nam. Chúng ta cũng được các đối tác hàng đầu thế giới

đánh giá cao vì sự hợp tác hiệu quả và trao cho HPT những giải thưởng danh giá như giải thưởng của Microsoft, giải “Đối tác năm 2015”. Những thành tích đó có được là do công lao động sáng tạo quên mình của tập thể đội ngũ CBNV công ty, của tinh thần vì cộng đồng của HPT chúng ta.

Những kết quả chưa đạt được trong năm 2015 về kinh tế đã được HĐQT, Ban điều hành nhìn nhận, đánh giá sâu sắc. Bên cạnh những nguyên nhân khách quan, Ban lãnh đạo cũng nhận thấy trách nhiệm của mình, chỉ ra những khuyết điểm trong chỉ đạo điều hành, nhìn nhận những yếu kém nội tại và đã có những bước đi khắc phục, chấn chỉnh để bước vào năm mới 2016 chúng ta có một chương trình công tác thật mạnh mẽ ngay từ đầu năm.

Thưa các Quý vị cổ đông,

Bước vào năm 2016, chúng ta nhìn nhận tình hình kinh tế xã hội và thị trường ngành CNTT có nhiều dấu hiệu khởi sắc tích cực, tuy nhiên cũng còn rất nhiều khó khăn thách thức, đòi hỏi chúng ta phải liên tục đi sâu đi sát đánh giá đúng tình hình để ra các kế hoạch ứng phó kịp thời. HPT năm 2016 tiếp tục thực hiện theo chiến lược tầm nhìn đến năm 2020 đã đề ra, cụ thể hóa các bước đi phấn đấu xây dựng HPT trở thành công ty CNTT đẳng cấp quốc tế. HĐQT và Ban lãnh đạo công ty xác định một số nội dung quan trọng cho năm 2016 là: (1) Kiên toàn bộ máy lãnh đạo điều hành, xây dựng đội ngũ lãnh đạo theo phương châm tài giỏi bản lĩnh, đoàn kết nội bộ, tiếp tục đầu tư cho đội ngũ chuyên gia khoa

học kỹ thuật làm nòng cốt phát triển doanh nghiệp dịch vụ và phần mềm; (2) Bám sát và phân tích đánh giá khách hàng, thực sự đầu tư cùng phát triển với các khách hàng chiến lược, mở rộng thị trường khách hàng; (3) Thực hành tiết kiệm, kiện toàn cơ chế chính sách quản lý điều hành nhằm vừa giám sát chặt chẽ đảo bảo tuân thủ quy định công ty vừa năng động kịp thời hỗ trợ phát triển kinh doanh; (4) đổi mới hợp tác quốc tế, mở rộng hợp tác với nhiều đối tác trong và ngoài nước và thúc đẩy hợp tác toàn diện, hiệu quả với các đối tác chiến lược Lotte; (5) Tiến hành xây dựng tòa nhà Khu Công nghệ cao TP.HCM, chuẩn bị các phương án triển khai hoạt động của HPT tại Khu CNC; (6) tiếp tục duy trì uy tín thương hiệu HPT, xây dựng văn hóa HPT, thực hiện mạnh mẽ công tác truyền thông nội bộ nhằm kết nối cộng đồng con người HPT và nâng cao đời sống tinh thần cho CBNV công ty, làm tốt công tác xã hội.

Những nội dung công tác trên được HĐQT và Ban điều hành công ty thể hiện rõ trong các kế hoạch và chương trình công tác của mình, triển khai xuống tất cả các đơn vị kinh tế và các phòng ban trong công ty.

Thưa các Quý vị cổ đông, HĐQT mong muốn các Quý vị cổ đông cùng đồng hành với công ty, tích cực tham gia vào các chương trình công tác năm của công ty dưới mọi hình thức. Chúng tôi vô cùng cảm ơn sự đóng góp quý báu của rất nhiều cổ đông trong thời gian qua và hy vọng nhận được nhiều sự hỗ trợ, góp ý xây dựng của cổ đông trong tương lai.

Chúng ta sẽ tiếp tục phấn đấu vì một tương lai tươi sáng của HPT, kiên định con đường đã chọn, khẳng định sứ mệnh của mình: “HPT quyết tâm trở thành một tổ chức văn minh hiện đại có năng lực phát triển mạnh mẽ, thành công và thịnh vượng, là niềm tự hào của tri thức Việt Nam trong công cuộc hội nhập toàn cầu hóa, là môi trường cho nhân tài phát triển, xứng đáng là một trong những công ty CNTT hàng đầu Việt Nam”.

Với những phân tích đánh giá nội lực và thị trường, chúng ta đã xây dựng một chương trình công tác năm 2016, trong tài liệu Báo cáo Thường niên 2015 này, HĐQT, Ban điều hành đã xây dựng một kế hoạch công tác với những chỉ tiêu cụ thể, chúng tôi các thành viên HĐQT, Ban lãnh đạo và tập thể CBNV rất kỳ vọng vào năm 2016, kỳ vọng vào quyết tâm cao của đội ngũ lãnh đạo điều hành quyết thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Kính thưa các Quý vị!

Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành chúng tôi cam kết đoàn kết một lòng, nhạy bén nắm bắt các cơ hội, chỉ đạo điều hành xây dựng tập thể HPT ngày một lớn mạnh, hoàn thành các kế hoạch nhiệm vụ năm 2016 và thực thi chiến lược tầm nhìn HPT đến năm 2020, đưa HPT trở thành Công ty Dịch vụ CNTT đẳng cấp quốc tế.

Cho phép tôi gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý vị Cổ đông, những người đã tin tưởng vào đội ngũ cán bộ nhân viên công ty, tin tưởng vào tương lai HPT mà ủng hộ cho sự nghiệp phát triển của HPT, xin kính

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

chúc các quý vị mạnh khỏe, thành công và hạnh phúc.

Tôi cũng xin được bày tỏ lòng tri ân đến các khách hàng những người đã đồng hành cùng HPT trong suốt 21 năm qua. Sự tin nhiệm và chia sẻ của các quý khách hàng đã giúp cho HPT trưởng thành như ngày hôm nay. Tôi cũng xin chân thành cảm ơn các đối tác, bạn bè, các cơ quan quản lý Nhà nước đã động viên và hỗ trợ HPT trong nhiều năm vừa qua.

Nhân tố quyết định cho sự thành công của HPT, đó chính là tập thể cán bộ nhân viên công ty HPT. Từ trái tim mình, tôi xin cảm ơn tất cả các bạn, những con người HPT đã hết mình vì sự nghiệp công ty, vì sức sống HPT trong suốt hơn 21 năm qua. Chúng ta hãy cùng nhau đoàn kết, dũng cảm nhìn nhận sai lầm, thất bại để quyết tâm hơn nữa và quyết khắc phục vượt qua. Chúng ta hãy cùng nhau chung sức, chung lòng vượt qua mọi gian khó,

quyết xây dựng HPT ngày một vững mạnh và thịnh vượng, trở thành một tổ chức với những giá trị cốt lõi “Chính trực - Cam kết, Tận tụy với khách hàng, Chuyên nghiệp, Tinh thần đồng đội, Nhân bản - Hòa hòa” được khách hàng, bạn bè và cộng đồng tôn trọng, quý mến.

Xin trân trọng cảm ơn!



GIỚI THIỆU CHUNG VỀ HPT

Được thành lập vào ngày 13/01/1995, Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT (HPT Vietnam Corporation) đã chọn lựa sứ mệnh cho mình trong suốt 21 năm trưởng thành, đó là thấu hiểu và phát triển những ứng dụng công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực CNTT và Truyền thông cho khách hàng tại Việt Nam và quốc tế vì sự phồn vinh của khách hàng, của HPT và của Việt Nam.

Công ty HPT hiện nay đã phát triển khắp Việt Nam và từng bước vươn ra thị trường thế giới: Trụ sở chính tại TP.HCM, Chi nhánh tại Hà Nội, Chi nhánh tại Đà Nẵng và Chi nhánh tại Campuchia. Đồng thời, HPT cũng hợp tác chặt chẽ với các đối tác là các hãng CNTT hàng đầu thế giới như Microsoft, IBM, Oracle, HP, Cisco, EMC... để đem đến cho khách hàng những giải pháp khả thi, công nghệ phù hợp, tối ưu và tiên tiến nhất.

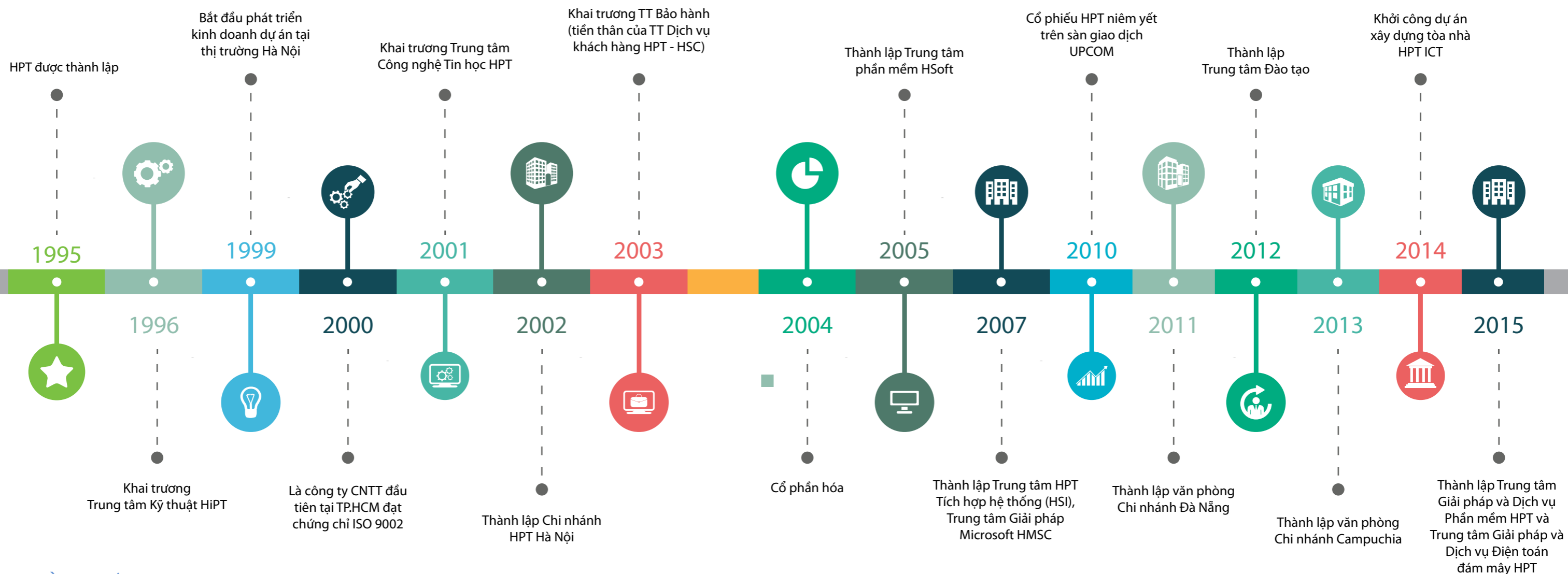
Trong 21 năm hình thành, phát triển, Công ty HPT đã không ngừng nỗ lực để khẳng định vị thế qua từng dự án CNTT triển khai cho các cơ quan quản lý Nhà nước và các doanh nghiệp thuộc nhiều lĩnh vực, tham gia tích cực các hoạt động đảm bảo an toàn thông tin của TP.HCM, đóng góp cho sự nghiệp phát triển CNTT Việt Nam; tích cực tham gia vào các hoạt động thiện nguyện, vì cộng đồng và đạt được sự ghi nhận của các cơ quan Nhà nước và các Hiệp hội ban ngành.

Đặc biệt tại cột mốc 20 năm hình thành và phát triển, HPT đã được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng 3 cho thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh & công tác xã hội từ thiện nhiều năm liền.

Năm 2015, HPT đã thành lập thêm 2 đơn vị kinh tế là TT Giải pháp và Dịch vụ Phần mềm HPT và TT Giải pháp và Dịch vụ Điện toán đám mây HPT để đẩy mạnh định hướng chuyển dịch sang giải pháp phần mềm và dịch vụ; đồng thời thành công trong việc mở rộng hoạt động cung cấp dịch vụ CNTT tại thị trường nước ngoài (Philippines). Bên cạnh đó, HPT cũng nâng tầm quan hệ hợp tác đối tác khi là đơn vị duy nhất tại Việt Nam nhận giải thưởng Country Partner of The Year 2015 từ Microsoft và đã ký kết hợp tác với LOTTE Data Communications/Hyundai Information Technology nhằm tăng cường hợp tác kinh doanh tại thị trường Việt Nam.



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



THÀNH TỰU

1995: Đại lý chính thức trong kinh doanh, triển khai ứng dụng công nghệ HP và hỗ trợ bảo hành các sản phẩm HP tại Việt Nam

1996: Lần đầu tiên xây dựng hệ thống mạng 100Mbps với hơn 350 máy trạm cho Ngân hàng Công Thương TP.HCM

1998: Hãng HP tặng thưởng danh hiệu Đối tác hàng đầu

2003: HPT trở thành Premier Partner của Cisco

2004: Là Công ty đầu tiên tại Việt nam được cấp chứng nhận ND&I về cung cấp hệ thống cáp mạng AMP

2005: Chính thức trở thành đối tác Vàng của Microsoft

2006: Chính thức trở thành Oracle Advantage Partner

2007: Trở thành đối tác cao cấp nhất của Oracle tại Việt Nam

2009: UBND TP.HCM tặng Cờ Truyền thống "15 năm xây dựng và phát triển"

Hoàn thành việc áp dụng tiêu chuẩn quốc tế CMMi-3 trong quy trình phát triển phần mềm

2010: Lần đầu tiên thắng thầu ở nước ngoài với dự án "Hệ thống thanh toán liên ngân hàng" của Ngân hàng Quốc gia Cambodia (NBC)

Bổ nhiệm tân Tổng Giám đốc: Ông Đinh Hà Duy Linh

2011: Có mặt trong Top 500 Doanh nghiệp Tư nhân lớn nhất Việt Nam

2012: Khai trương Trụ sở mới tại tầng 9 tòa nhà Paragon, thuộc khu đô thị mới Phú Mỹ Hưng

2013: Trở thành Đối tác NSI của Microsoft duy nhất tại Việt Nam

Triển khai thành công và đạt chứng chỉ ISO 27001:2005

2014: Ký kết liên doanh với Công ty Lotte Data Communications và Công ty Hyundai Information Technology

2015: Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng 3.

Microsoft trao tặng giải thưởng Country Partner 2015.

01 Tổng quan về HPT

CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Quyền sở hữu
Công ty TNHH Công nghệ HPT	Lô E2a-3, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Quận 9, TP.HCM	100%



Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ	Quyền sở hữu
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Lotte-HPT (Tên cũ là: Công ty Cổ phần Công nghệ cao TongYang-HPT)	Tầng 10, tòa nhà Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, Q. 7, TP. HCM,	30%
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN- STG	Tầng 3, 97-101 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM	14,5%



LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG



01 TÍCH HỢP HỆ THỐNG

- Giải pháp hạ tầng CNTT
 - » Hạ tầng trung tâm dữ liệu
 - » Hạ tầng mạng
 - » Hệ thống máy chủ và lưu trữ
 - » Cơ sở dữ liệu
 - » Ảo hóa và điện toán đám mây
 - » Truyền thông hợp nhất
- Giải pháp an toàn thông tin
 - » Quản lý an toàn an ninh thông tin
 - » Bảo mật hạ tầng CNTT
 - » Bảo mật ứng dụng
- Giải pháp quản lý dịch vụ CNTT
 - » Giải pháp quản lý dịch vụ CNTT
 - » Giám sát ứng dụng và dịch vụ CNTT tập trung

02 DỊCH VỤ TÍCH HỢP HỆ THỐNG

- Dịch vụ tư vấn & triển khai
- Dịch vụ bảo trì, nâng cấp hệ thống
- Dịch vụ cơ sở dữ liệu
- Dịch vụ an ninh mạng
- Dịch vụ cho hạ tầng Microsoft
- Dịch vụ tư vấn quy trình quản lý hệ thống CNTT

03 TÍCH HỢP PHẦN MỀM

- Cung cấp dịch vụ triển khai các giải pháp phần mềm của các Hãng CNTT hàng đầu thế giới gồm:**
- Tích hợp ứng dụng SOA/ESB
 - Giải pháp kinh doanh thông minh BI&A
 - » Kho dữ liệu
 - » Phân tích dữ liệu
 - » Báo cáo quản trị thông minh
 - Giải pháp điều hành và quản trị doanh nghiệp
 - » Quản trị nội dung doanh nghiệp
 - » Quản lý quy trình kinh doanh

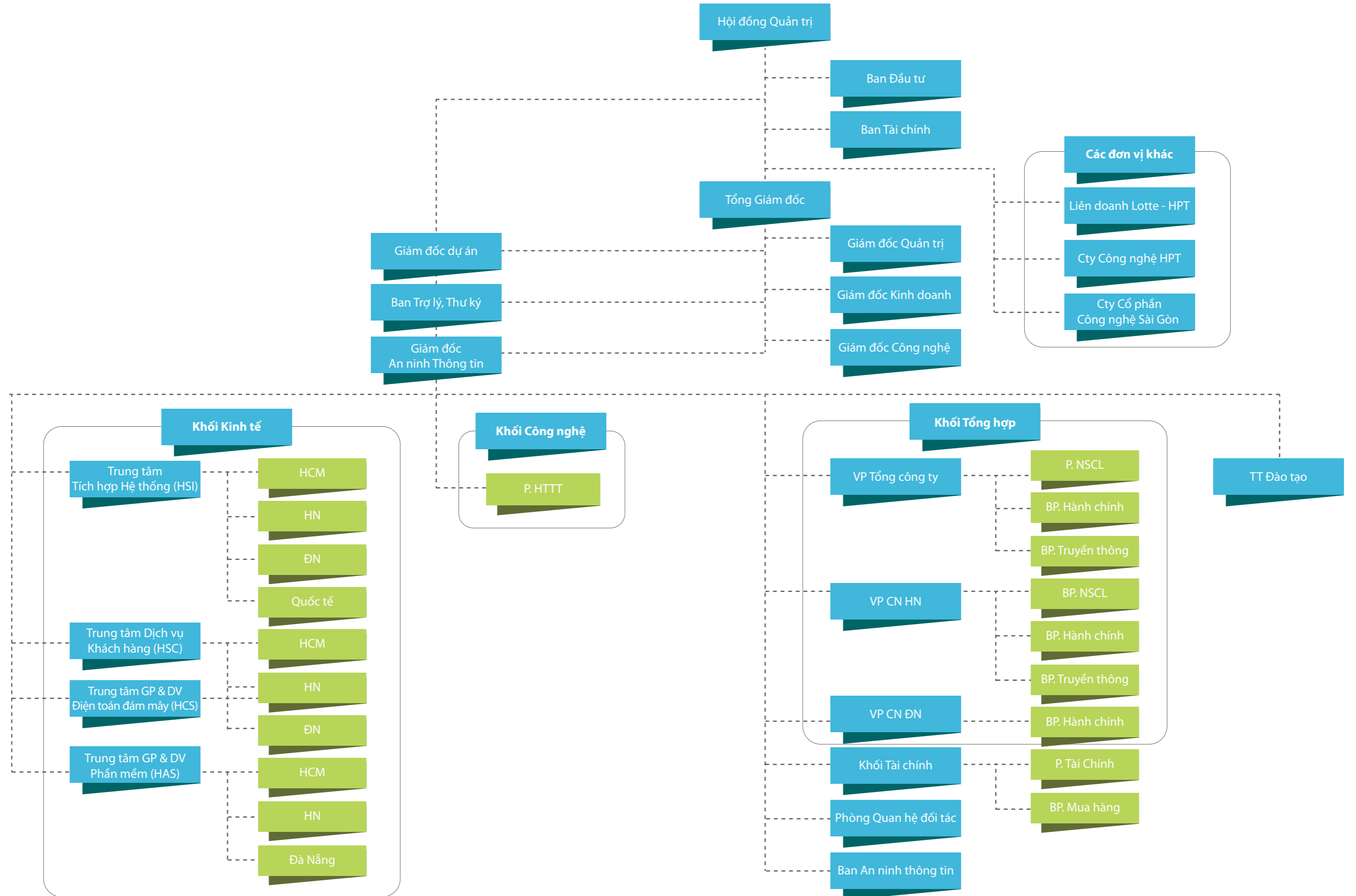
04 DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM

- Phát triển các ứng dụng nhúng
- Phát triển phần mềm theo yêu cầu của khách hàng

05 DỊCH VỤ HỖ TRỢ KHÁCH HÀNG

- Bảo hành các sản phẩm do HPT cung cấp; HPT là đại lý ủy quyền (service provider) của các Hãng máy tính lớn
- Cung cấp các dịch vụ bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ khẩn cấp, ngăn ngừa và khắc phục rủi ro, di dời hệ thống, cho thuê thiết bị và nhân sự CNTT
- Các dịch vụ bảo hành, bảo trì được thực hiện thông qua hệ thống tổng đài: **18006686**

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC ĐẾN 04/2016



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông NGÔ VI ĐỒNG

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Ngô Vi Đồng tốt nghiệp chuyên ngành Kỹ thuật Hệ thống, khoa Máy tính Điện tử trường Đại học Bách Khoa Donetsk, Ukraine (Liên Xô cũ) năm 1982.

Năm 1995 ông cùng một số chuyên gia CNTT thành lập công ty Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT và làm Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc công ty đến năm 2010.

Từ năm 2011 đến nay ông Ngô Vi Đồng là Chủ tịch Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT.

Trong suốt thời gian từ ngày thành lập HPT (1995) đến nay ông Ngô Vi Đồng luôn nỗ lực xây dựng và lãnh đạo điều hành công ty HPT trở thành công ty CNTT hàng đầu Việt nam, là công ty phát triển ổn định, tăng trưởng về kinh tế và lợi nhuận, làm chủ công nghệ dịch vụ, đem lại nhiều giá trị vật chất, tinh thần cho nhân viên, cho cổ đông, tạo được uy tín với khách hàng, đối tác và cộng đồng xã hội.

Ông Ngô Vi Đồng còn giữ nhiều vị trí lãnh đạo trong các hiệp hội ngành nghề (VNISA, CLB Doanh nhân SG...), tích cực đóng góp cho sự phát triển chung của ngành CNTT và của xã hội cộng đồng. Ông Ngô Vi Đồng được thưởng nhiều bằng khen của cơ quan Nhà nước, Hiệp hội ngành nghề và nhiều năm liền đạt danh hiệu cao quý "Doanh nhân Sài Gòn tiêu biểu".



Bà ĐINH HÀ DUY TRINH

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Trưởng Ban tài chính

Bà Đinh Hà Duy Trinh tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế TP.HCM loại xuất sắc năm 1991.

Là một trong những thành viên sáng lập HPT, bà đã từng giữ những vị trí như Kế toán trưởng, Phó Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính, đặt nền móng và duy trì toàn bộ hệ thống Tài chính vững chắc của Công ty. Hiện nay, bà là Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Trưởng Ban Tài chính.

Bên cạnh đó, bà tham gia vào việc xây dựng các quy trình quản lý chất lượng của công ty, tích cực tham gia duy trì bản sắc văn hóa của Công ty.

Với những đóng góp cho sự phát triển của công ty, năm 2010 bà Đinh Hà Duy Trinh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP.HCM tặng bằng khen về việc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ nhiều năm liên tục.

Bà còn tích cực tham gia các hiệp hội nghề nghiệp và các hoạt động cộng đồng.



Ông ĐINH HÀ DUY LINH

Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Giám Đốc

Ông Đinh Hà Duy Linh tốt nghiệp trường ĐH Khoa học Tự nhiên TP.HCM loại xuất sắc năm 1991, từng là giảng viên khoa Vật lý trường ĐH Khoa học Tự nhiên TP.HCM.

Là một trong những thành viên sáng lập HPT, ông có nhiều đóng góp quan trọng trong việc phát triển nguồn lực, định hướng, tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn kỹ thuật công nghệ và kinh doanh, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, đặc biệt trong lĩnh vực Tích hợp Hệ thống. Ông cũng tham gia tích cực vào công tác phát triển các thị trường quan trọng: Hà Nội, thị trường nước ngoài. Ông còn tham gia xây dựng hệ thống quản trị, văn hóa công ty một cách tích cực và có hiệu quả cao, góp phần nâng cao giá trị thương hiệu và uy tín của HPT.

Từ năm 2011 đến nay, ông giữ chức vụ là Tổng Giám đốc, đưa ra nhiều sáng kiến mới điều hành Công ty tiếp tục thực hiện sứ mệnh "đưa HPT trở thành công ty dịch vụ CNTT - truyền thông và phần mềm đẳng cấp Quốc tế".

Năm 2014, ông đã vinh dự được UBND TP.HCM trao tặng danh hiệu Doanh nhân TP.HCM tiêu biểu.



Bà HÀN NGUYỆT THU HƯƠNG

Thành viên Hội đồng Quản trị

Bà Hàn Nguyệt Thu Hương tốt nghiệp khoa Kinh tế ngoại thương Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội năm 1991.

Là một trong những thành viên sáng lập HPT, bà đặt nền móng cho hoạt động quản trị hướng đến chuẩn mực và chuyên nghiệp trong những ngày khởi đầu của Công ty.

Bà góp phần xây dựng Chi nhánh HPT Hà Nội và đề trình dự án Trung tâm Nghiên cứu và ứng dụng CNTT Truyền Thông HPT tại khu Công nghệ cao TP.HCM.

Ngoài ra, bà phụ trách triển khai thành công chương trình đổi mới và chuẩn hóa hệ thống nhận diện thương hiệu HPT và sáng lập nên tờ nguyệt san nội bộ Hotnews, là công cụ truyền thông nội bộ được duy trì đến ngày nay.

Từ năm 2012 đến nay, bà kiêm nhiệm vị trí Giám đốc Trung tâm đào tạo, hoạch định các kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của Công ty.



Ông NGUYỄN QUYỀN

Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Quyền tốt nghiệp loại giỏi tại Khoa Vật lý - ĐH Khoa học Tự nhiên.

Tham gia vào HPT ngay từ những năm đầu thành lập, ông đã góp phần tích cực trong việc thực hiện thành công nhiều dự án triển khai ứng dụng và xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT cho các khách hàng quan trọng của HPT cũng như trong việc xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nghệ của HPT.

Ông đã từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại HPT như Giám đốc Quản trị, Phó Giám đốc Trung tâm Tích hợp hệ thống, Trưởng phòng HTTT,...

Hiện nay ông là thành viên Hội đồng Quản trị và là Giám đốc dự án.



Ông NGUYỄN ĐỨC TIẾN

Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Đức Tiến tốt nghiệp Khoa Vật lý, Đại học Tổng hợp nước Cộng hòa Azerbaijan (Liên Xô cũ) năm 1974 và hoàn thành luận án Phó Tiến sĩ tại Phân viện Hàn lâm khoa học Liên Xô (Siber). Từ năm 1990 đến nay, Ông công tác tại Viện Khoa học Vật liệu ứng dụng thuộc Trung tâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Ông là thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty HPT, là cổ đông quan trọng của Công ty từ những ngày đầu thành lập.



Ông TRẦN ANH HOÀNG

Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Trần Anh Hoàng Tốt nghiệp Đại học Kiến trúc TP.HCM năm 1999 và Đại học Houston (Hoa Kỳ) năm 2005.

Hiện tại, ông là Giám đốc Điều hành Công ty Cổ phần Đầu tư Phân phối Satico, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản vật liệu Aplus và là thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Địa ốc Đà Lạt.

Ông tham gia vào Hội đồng Quản trị Công ty từ năm 2007.

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT - KẾ TOÁN TRƯỞNG



Bà NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN

Trưởng Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng năm 2001.

Bà gia nhập HPT từ năm 2001, tích cực tham gia xây dựng quy trình quản trị của công ty, hệ thống chất lượng. Bên cạnh đó, điều hành công tác nhân sự, đào tạo của công ty và tổ chức các hoạt động văn hóa, tinh thần cho CBNV.

Hiện tại bà giữ chức vụ Trưởng khối Tổng hợp văn phòng Tổng Công ty. Với sự nhiệt huyết và tinh thần trách nhiệm, bà đã góp phần nâng cao chất lượng công tác khối Tổng hợp, tối ưu chi phí hoạt động, đáp ứng yêu cầu hỗ trợ từ các đơn vị.



Bà HUỖNH THỊ THANH NGA

Thành viên Ban kiểm soát

Bà Huỳnh Thị Thanh Nga tốt nghiệp cử nhân Khoa Toán – Tin học trường Đại học Khoa học Tự nhiên và cử nhân khoa Ngoại Thương trường đại học Kinh tế TP.HCM.

Bà gia nhập công ty HPT từ năm 2005 công tác tại phòng Kế toán - Xuất nhập khẩu.

Năm 2007, bà kiêm nhiệm công tác quản lý cổ đông HPT.

Hiện nay, bà Huỳnh Thị Thanh Nga giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát Công ty HPT.



Ông LÊ NHẬT HOÀNG NAM

Thành viên Ban kiểm soát

Ông Lê Nhật Hoàng Nam tốt nghiệp loại xuất sắc Học viện mạng Cisco năm 2001.

Ông công tác tại Công ty HPT từ năm 2003. Năm 2010, ông được bổ nhiệm vị trí Trưởng khối Công nghệ thông tin, đẩy mạnh và phát triển các ứng dụng công nghệ tiên tiến cho công ty, nâng cao hiệu quả mọi hoạt động của HPT. Trong thời gian công tác tại HPT, ông tham gia hoạch định chính sách CNTT, chính sách ATTT, xây dựng – tối ưu kiến trúc và đầu tư phát triển hệ thống CNTT của HPT.

Với vai trò Giám đốc An ninh thông tin (CISO), ông góp phần tích cực trong việc xây dựng hệ thống ISO 27001 tại Công ty.



Bà NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI

Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Hồng Hải tốt nghiệp chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán tại Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh năm 1998.

Bà tham gia làm việc tại công ty HPT từ năm 2001. Hiện nay, bà đảm nhiệm chức vụ Trưởng khối Tài chính của Công ty HPT. Bà góp phần quan trọng trong việc quản lý giám sát tài chính doanh nghiệp, thực hiện các chính sách hạch toán kế toán lành mạnh phù hợp với yêu cầu phát triển của công ty trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán và các qui định của Nhà nước, đảm bảo tính trung thực và chính xác của các báo cáo kế toán tài chính.



Ông PHẠM MINH CƯỜNG

Giám đốc Trung tâm Dịch vụ khách hàng (HSC)

Từ năm 2006, ông được bổ nhiệm vào Ban giám đốc Trung tâm Dịch vụ khách hàng (HSC). Dưới sự điều hành của ông, Trung tâm Dịch vụ khách hàng đã phát triển vững mạnh, ổn định về tổ chức và đạt hiệu quả cao trong kinh doanh nhiều năm liền.



Ông VŨ DUY HIẾN

Phó Giám đốc Thường trực Trung tâm Tích hợp hệ thống (HSI)

Năm 2016, ông Vũ Duy Hiến đã được Ban Lãnh đạo công ty bổ nhiệm trở thành Phó Giám Đốc Thường trực Trung tâm HSI, góp phần phát triển trung tâm HSI luôn là đơn vị chủ lực của HPT.



Bà NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG

Phó Giám đốc Trung tâm Tích hợp Hệ thống (HSI)

Từ năm 2012, bà được bổ nhiệm vào Ban giám đốc Trung tâm Tích hợp hệ thống (HSI). Bà đã có nhiều đóng góp trong công tác quản trị dự án và phát triển đội ngũ quản trị dự án tại Chi nhánh Hà Nội.



Bà TRẦN THỊ MAI THẢO

Phó Giám đốc Trung tâm Tích hợp Hệ thống (HSI)

Từ năm 2012, bà được bổ nhiệm vào Ban giám đốc Trung tâm Tích hợp hệ thống (HSI). Là một thành viên có nhiều thành tích xuất sắc về năng lực chuyên môn quản trị dự án, bà phát triển, điều hành đội ngũ quản trị dự án tại khu vực Hồ Chí Minh hiệu quả, quy củ, đoàn kết.

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



Ông ĐINH HÀ DUY LINH

Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm Tích hợp Hệ thống (HSI)

Trung tâm Tích hợp hệ thống dưới sự dẫn dắt của ông từ những ngày đầu đã trở thành đơn vị kinh doanh và công nghệ chủ lực, tạo nên thương hiệu cho HPT và liên tục hoạt động bền vững trong suốt quá trình hoạt động của Công ty.



Ông HUỖNH THẾ VINH

Giám đốc Công nghệ

Năm 2012, ông Huỳnh Thế Vinh đã được Ban Lãnh đạo công ty bổ nhiệm vị trí Giám đốc Công nghệ HPT, có nhiều đóng góp trong việc phát triển đội ngũ kỹ thuật lên tầm cao mới, phát triển các giải pháp, dịch vụ CNTT tối ưu, phù hợp với nhu cầu của khách hàng.



Bà VÕ THỤY CAM TUYẾN

Giám đốc Trung tâm Giải pháp & Dịch vụ Phần mềm (HAS)

Bà là một trong những thành viên gắn bó lâu năm và có nhiều đóng góp trong hoạt động kinh doanh của công ty.

Hiện tại bà giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Giải pháp & Dịch vụ Phần mềm (HAS). Dưới sự dẫn dắt của bà, HAS sẽ trở thành một đơn vị chủ lực của HPT trong thời gian tới.



Ông NGUYỄN HỮU THANH LIÊM

Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ khách hàng (HSC)

Từ năm 2005, ông được bổ nhiệm vào Ban giám đốc Trung tâm Dịch vụ khách hàng (HSC). Ông đã có những đóng góp tích cực cho việc phát triển đội ngũ chăm sóc và hỗ trợ kỹ thuật, quản trị các công tác chuyên môn của trung tâm.



Ông VŨ MẠNH ĐOÀN

Giám đốc Công nghệ Trung tâm Giải pháp và Dịch vụ Điện toán Đám mây (HCS)

Năm 2014, ông Vũ Mạnh Đoàn đã được Ban Lãnh Đạo công ty bổ nhiệm trở thành Giám đốc Công nghệ Trung tâm Giải pháp và Dịch vụ Điện toán Đám mây HPT, chịu trách nhiệm phát triển các giải pháp, dịch vụ Điện toán đám mây tối ưu, phù hợp với nhu cầu khách hàng.



Ông NGUYỄN VIỆT ANH

Phó Giám Đốc Trung tâm Giải pháp & Dịch vụ Phần mềm (HAS)

Năm 2015, ông Nguyễn Việt Anh đã được Ban Lãnh đạo công ty bổ nhiệm trở thành Phó Giám Đốc Trung tâm HAS – phụ trách mảng kinh doanh và kỹ thuật, góp phần phát triển trung tâm HAS trở thành một đơn vị chủ lực của HPT trong thời gian tới.

GIẢI THƯỞNG/ THÀNH TÍCH NỔI BẬT/ ĐỐI TÁC

THÀNH TÍCH TỪ CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, CÁC TỔ CHỨC

- Huân chương Lao động hạng 3 do Chủ tịch nước trao tặng (2015)
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì đã có nhiều thành tích trong lĩnh vực công nghệ - thông tin – viễn thông từ năm 2005 đến 2009;
- 2 lần nhận Bằng khen của Bộ TT&TT vì thành tích xuất sắc đóng góp vào sự phát triển CNTT Việt Nam (2010, 2015);
- 9 lần nhận Bằng khen của UBND TP.HCM vì thành tích xuất sắc trong xây dựng và phát triển CNTT/góp phần tích cực vào phong trào thi đua của thành phố (2004-2008, 2010-2011, 2014-2015);
- 3 lần nhận Giải thưởng CNTT-TT của Sở TT&TT TP. HCM (2010, 2011, 2014);
- 6 lần đạt giải thưởng Đơn vị CNTT – TT hàng đầu Việt Nam do Hội Tin học TP.HCM trao tặng (2006, 2009- 2011, 2013, 2015);
- 7 lần đạt Top 5/HCV đơn vị Tích hợp hệ thống và Top 5/HCV đơn vị Phần mềm do Hội Tin học TP.HCM trao tặng (2009-2015);
- Top 40 Doanh nghiệp CNTT hàng đầu Việt Nam do Hiệp hội Phần mềm Việt Nam bình chọn (2015)
- 3 lần đạt danh hiệu Doanh nghiệp Sài Gòn/TP.HCM tiêu biểu (2011, 2013, 2015);
- 4 lần đạt danh hiệu Doanh nhân Sài Gòn/TP.HCM tiêu biểu (2005, 2006, 2008, 2014)
- Cờ Truyền thống “15 năm xây dựng và phát triển” của UBND TP.HCM (2010)



QUAN HỆ ĐỐI TÁC

Công ty HPT hiện là đối tác cao cấp và uy tín của nhiều công ty CNTT hàng đầu thế giới. Với mục đích đem lại những giải pháp, dịch vụ tiên tiến và tối ưu nhất cho các hoạt động kinh doanh của các cơ quan, chính phủ, các doanh nghiệp trong và ngoài nước,... HPT và các đối tác cùng nhau phát triển dựa trên mối quan hệ hợp tác chân thành, tôn trọng lẫn nhau, giữ gìn bản sắc văn hóa riêng và tăng cường tình hữu nghị giữa các dân tộc.

Một số đối tác tiêu biểu:



- Đối tác đạt doanh số cao nhất
- Nhà cung cấp dịch vụ tốt nhất
- Đối tác tăng trưởng cao nhất về dịch vụ
- Đối tác có doanh số cao nhất đối với dòng sản phẩm lưu trữ HP 3PAR



- Nhà cung cấp giải pháp tốt nhất
- Đối tác cung cấp giải pháp bảo mật tốt nhất
- Nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật tốt nhất
- Nhà cung cấp giải pháp DCV/Cloud và UCS tốt nhất



- Đối tác có doanh số Database option cao nhất
- Đối tác bán hàng của năm
- Đối tác Coretech hàng đầu
- Đối tác tăng trưởng cao nhất mảng Fusion Middleware

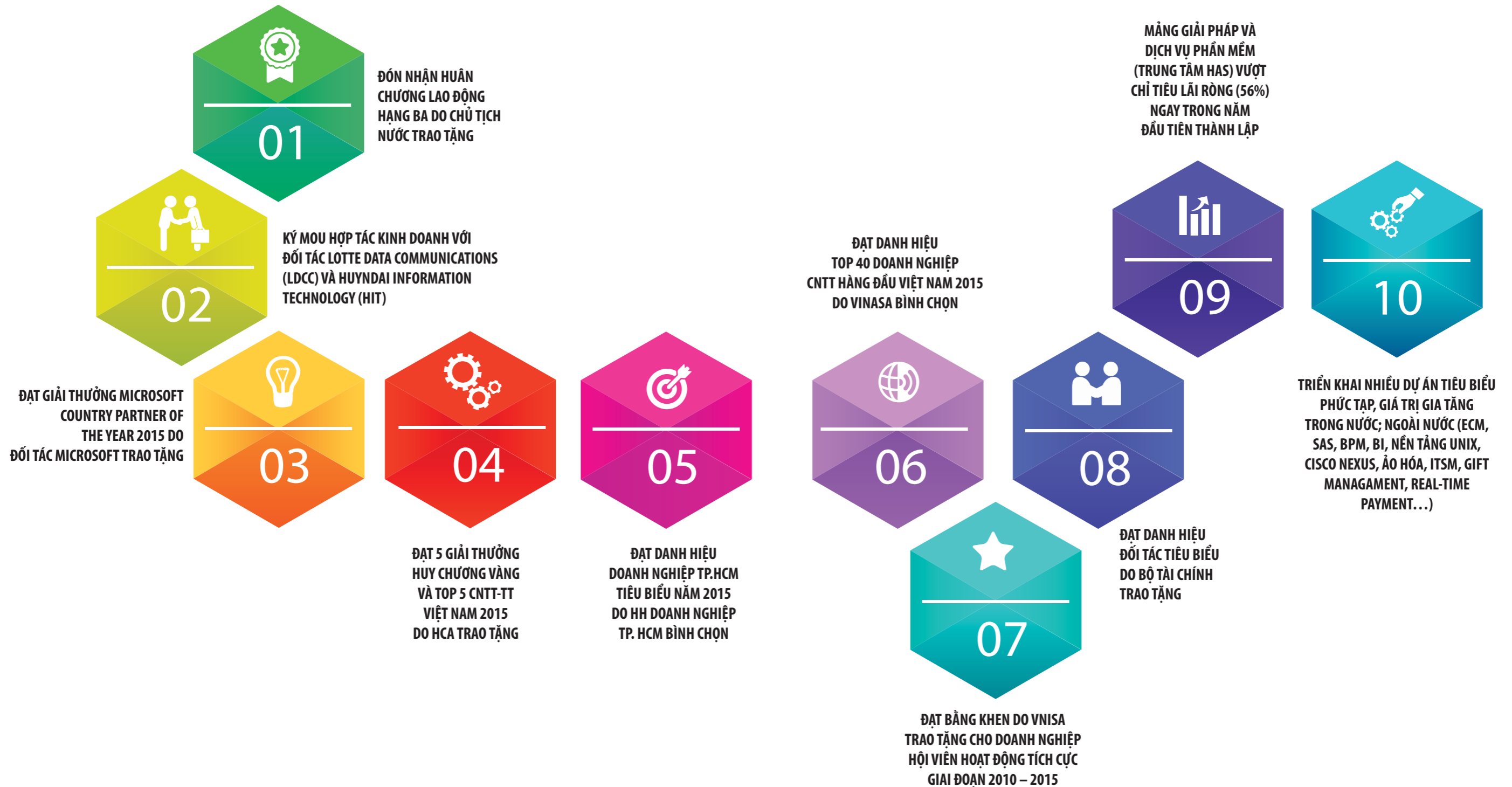


- Đối tác tăng trưởng tốt nhất của năm
- Đối tác tích hợp hệ thống bán PureFlex tốt nhất
- Đối tác cao cấp nhất trong mảng bảo mật



- Đối tác có thành tích xuất sắc
- Đối tác duy nhất tại Việt Nam nhận giải thưởng Microsoft Country Partner of The Year 2015

CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT 2015



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

Năm 2015, tập thể Ban Lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên (CBNV) công ty HPT đã rất nỗ lực ngay từ đầu năm để thực hiện các kế hoạch công tác đề ra, mặc dù HPT vẫn duy trì là một trong những công ty CNTT hàng đầu Việt Nam, vẫn là công ty có lãi trong hoạt động kinh tế, nhưng chúng ta đã không đạt được các chỉ tiêu kinh tế theo kế hoạch. Năm 2015 thực sự là một năm HPT gặp rất nhiều khó khăn, HĐQT và Ban Điều hành đã kiểm điểm sâu sắc những thiếu sót trong chỉ đạo điều hành để có những biện pháp khắc phục nhằm vượt qua khó khăn thách thức hướng đến tương lai.

Năm 2015, HPT doanh thu toàn công ty là 688,5 tỷ đồng, đạt mức lãi ròng trước thuế là 8,004 tỷ đồng, đóng góp thuế cho Nhà nước 32,2 tỷ đồng. HPT vẫn kiên định theo hướng tập trung vào dịch vụ CNTT và dịch vụ phần mềm, từng bước triển khai chiến lược phát triển HPT đến năm 2020 đã thông qua từ Đại hội Cổ đông năm 2015, mở rộng hợp tác quốc tế.

Những nỗ lực không ngừng nghỉ của tập thể cán bộ nhân viên HPT năm 2015 vừa qua cùng với quá trình lao động đóng góp cho sự nghiệp CNTT Việt Nam trong 20 năm, HPT đã vinh dự được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng 3. Năm 2015, HPT tiếp tục vinh dự được Chủ tịch UBND TP.HCM tặng Bằng khen vì thành tích xuất sắc trong sự nghiệp CNTT của TP.HCM. Tại sự kiện thường niên của Hội Tin học TP.HCM, HPT vinh dự được tặng 5 giải thưởng Huy Chương vàng và Top 5 CNTT-TT Việt Nam 2015 cho thành tích nổi bật trong mảng phần mềm và dịch vụ tích hợp hệ thống. Tại sự kiện Ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10, HPT được Chủ tịch UBND TP.HCM tặng danh hiệu “Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu năm 2015”. HPT được công nhận là công ty trong “TOP 40 doanh nghiệp CNTT hàng đầu Việt Nam” do Hiệp hội Phần mềm và dịch vụ VINASA bình chọn, được Hiệp hội An toàn Thông tin Việt Nam tặng bằng khen vì sự nghiệp ATTT năm 2015. Năm 2015 HPT cũng vinh dự được Bộ Tài chính tặng danh hiệu “Đối tác tiêu biểu” vì thành tích đóng góp cho sự nghiệp Tin học ngành tài chính.

Trong hợp tác quốc tế HPT được sự tin nhiệm cao của các đối tác hàng đầu, năm 2015 HPT đạt danh hiệu “Đối tác năm 2015 của Microsoft”, đây là danh hiệu chỉ dành cho một đối tác duy nhất tại Việt Nam.

Những thành tích và giải thưởng danh giá nêu trên đã khẳng định vị trí, uy tín của HPT trong xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và trong khách hàng, đối tác. Đó là thành tích của tập thể Ban Lãnh đạo và Cán bộ Nhân viên HPT,

những nỗ lực rất đáng được trân trọng và duy trì, phát huy trong tương lai.

Tình hình kinh tế xã hội và ngành CNTT năm 2015

Năm 2014 trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến Theo báo cáo của Chính phủ, kinh tế - xã hội năm 2015 diễn ra trong bối cảnh thị trường toàn cầu có những bất ổn, kinh tế thế giới vẫn đối mặt với nhiều rủi ro lớn với các nhân tố khó lường. Thương mại toàn cầu sụt giảm do tổng cầu yếu. Kinh tế thế giới chưa lấy lại được đà tăng trưởng và phục hồi chậm. Giá cả trên thị trường thế giới biến động, nhất là giá dầu giảm gây áp lực đến cân đối ngân sách Nhà nước, nhưng đồng thời là yếu tố thuận lợi cho việc giảm chi phí đầu vào, phát triển sản xuất và kích thích tiêu dùng.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2015 ước tính tăng 6,68% so với năm 2014 cho thấy nền kinh tế có phục hồi. Quy mô nền kinh tế năm nay theo giá hiện hành đạt 4.192,9 nghìn tỷ đồng; GDP bình quân đầu người năm 2015 ước tính đạt 45,7 triệu đồng, tương đương 2,109.00 USD, tăng 57 USD so với năm 2014. Cơ cấu nền kinh tế năm nay tiếp tục có sự chuyển dịch nhưng tốc độ chậm. Trong bối cảnh hiện tại, khu vực đầu tư nước ngoài tăng nhanh đang đồng nghĩa với sự phát triển yếu của khu vực trong nước, trong đó khu vực Nhà nước vẫn tồn tại nhiều bất cập, lãng phí và kém hiệu quả; vai trò của khu vực tư nhân chưa đủ mạnh do sự trì trệ và thiếu tính chủ động, năng động và sáng tạo. Nợ công tăng, chất lượng nguồn nhân lực vẫn là điều lo ngại dẫn đến năng suất lao động thấp làm cho hiệu quả và sức cạnh tranh của toàn nền kinh tế bị hạn chế.

Việt Nam đang có những cơ hội và thách thức đan xen khi tham gia Hiệp định Đối tác Kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) cũng như khi là thành viên của Cộng đồng kinh tế ASEAN, sự tham gia sân chơi quốc tế này tạo cơ hội cho các doanh nghiệp trong nước phát triển nhanh, hướng tới tham gia vào chuỗi cung ứng mang tính toàn cầu đối với một số sản phẩm công nghệ cao.

Trong lĩnh vực CNTT, năm 2015 tiếp tục là một năm tăng trưởng về doanh thu, theo báo cáo của Bộ Thông tin Truyền thông tổng doanh thu từ các doanh nghiệp viễn thông, CNTT, truyền thông ước đạt hơn 520.000 tỷ đồng (chưa bao gồm doanh thu công nghiệp CNTT), nộp ngân sách nhà nước của các doanh nghiệp trong ngành cũng ước đạt tới 63.380 tỷ đồng. Đặc biệt, Việt Nam tiếp tục là điểm đến hấp dẫn của vốn đầu tư nước ngoài (FDI) trong lĩnh vực công nghệ thông tin, với nhiều dự án đầu tư “khủng” từ các tập đoàn lớn như Samsung, LG, Intel, Canon... Tuy nhiên số doanh thu tăng trưởng này tập trung chính vào lĩnh vực viễn thông. Các chỉ số

của mảng tích hợp hệ thống và dịch vụ CNTT không có số liệu cụ thể song nhìn chung tình hình triển khai ứng dụng và dịch vụ thuần về CNTT gặp nhiều khó khăn mặc dù Chính phủ đã có nghị quyết về thuê ngoài dịch vụ.

Năm 2015, Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết 36 về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, từng bước tháo gỡ các khó khăn cho doanh nghiệp. Ngày 26/10/2015, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020. Mục tiêu của chương trình là phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trên quy mô quốc gia, tạo lập môi trường chia sẻ thông tin qua mạng rộng khắp giữa các cơ quan trên cơ sở Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam. Những yếu tố tích cực trên cũng tạo thuận lợi cho định hướng phát triển của doanh nghiệp dịch vụ CNTT, tuy nhiên sự chuyển biến từ nghị quyết đi vào thực tiễn còn chậm.

Thực tế, thị trường ứng dụng và dịch vụ CNTT 2015 rất khó lường, khối cơ quan Nhà nước và doanh nghiệp không tăng chi phí cho đầu tư CNTT bởi tình hình sản xuất kinh doanh chưa khởi sắc, tiếp tục cắt giảm chi tiêu, tình hình nợ công cao. Bên cạnh đó, mức độ cạnh tranh của các doanh nghiệp ngành CNTT ngày một khốc liệt, các tập đoàn CNTT quốc tế có ảnh hưởng đến thị trường đã xâm nhập khách hàng và trực tiếp cạnh tranh với các công ty trong nước. Tình hình những nhiễu từ nhiều phía và cạnh tranh không lành mạnh đã làm giảm hiệu quả lợi nhuận ngành dịch vụ CNTT, làm suy giảm động lực phấn đấu ở các doanh nghiệp và cá nhân có sự đầu tư nghiêm túc về công nghệ và tri thức. Sự biến động và thất thoát nguồn nhân lực CNTT, thất thoát đầu tư chất xám cũng là những yếu tố gây khó khăn cho doanh nghiệp dịch vụ CNTT năm 2015.

Trước những khó khăn thách thức ngày một gay gắt, HĐQT và Ban Điều hành công ty năm 2015 đã có những đánh giá nhận định tình hình và chuẩn bị các kế hoạch để vượt qua khó khăn, động viên toàn thể cán bộ nhân viên lao động học tập, củng cố nội lực và nâng cao kỹ năng quản trị điều hành. Những nỗ lực đó cũng đã đem lại những kết quả tốt đẹp bước đầu trong định hướng dịch vụ phần mềm, đã có những chuyển biến trong tổ chức nguồn lực kỹ thuật... làm tiền đề để HPT mạnh mẽ hơn, sáng tạo hơn trên con đường hướng đến mục tiêu 2020 đã đề ra.

Thực hiện mục tiêu nhiệm vụ năm 2015

Năm 2015, Hội đồng Quản trị cùng Ban Điều hành đã

đặt ra 5 mục tiêu nhiệm vụ cụ thể và đã rất nỗ lực để hoàn thành các mục tiêu đề ra, tuy nhiên trước những khó khăn chung và có cả những yếu điểm nội tại trong quản lý điều hành nên một số chỉ tiêu kinh tế quan trọng chúng ta đã không hoàn thành. HĐQT và Ban điều hành đã có những buổi họp cùng phân tích mổ xẻ các nguyên nhân dẫn đến kết quả hoạt động của công ty trong năm 2015 vừa qua, đã kiểm điểm nghiêm túc để cùng rút ra những bài học, kinh nghiệm nhằm thực hiện công tác chỉ đạo điều hành trong tương lai.

1. Về chỉ tiêu kinh tế

Năm 2015, HPT đạt mức lãi ròng trước thuế là 8,004 tỷ đồng đạt 57,6% kế hoạch đề ra (14,000 tỷ đồng), sụt giảm -35,8% so với năm trước. Doanh thu toàn công ty là 688,5 tỷ đồng đạt 82,9% kế hoạch (830 tỷ đồng), sụt giảm -13% so với năm trước.

2. Về nhiệm vụ “Chuyên sâu công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh bằng nội lực”

Năm 2015, HĐQT và Ban Điều hành tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm là mọi hoạt động của HPT phải dựa vào nội lực khoa học công nghệ và dịch vụ, vì vậy HPT tiếp tục duy trì, củng cố những thế mạnh chuyên môn cốt lõi của mình trong các lĩnh vực tích hợp hệ thống, triển khai phần mềm ứng dụng, đầu tư cho các mảng dịch vụ đảm bảo hạ tầng CNTT, dịch vụ phần mềm ứng dụng cho khách hàng và từng bước hướng đến các dịch vụ trên nền tảng điện toán đám mây. Các lĩnh vực được quan tâm gồm:

- Xây dựng thiết kế hạ tầng mạng, trung tâm dữ liệu, lưu trữ, ảo hóa...
- Các dịch vụ quản lý hệ thống thông tin ITSM, dịch vụ bảo trì nâng cấp và chuyển đổi hệ thống
- Các dịch vụ quản lý cơ sở dữ liệu, dịch vụ trên nền tảng công nghệ Microsoft...
- Đầu tư mạnh mẽ cho lĩnh vực an ninh, an toàn bảo mật
- Phát triển các giải pháp và dịch vụ phần mềm như ECM, BPN, BI, Risk Management...

Năm 2015, HPT vẫn tiếp tục khẳng định là công ty dịch vụ CNTT hàng đầu Việt Nam, những hướng chuyên sâu về giải pháp công nghệ nêu trên đã đạt được những thành tích nhất định, triển khai thành công nhiều dự án, hợp đồng với khách hàng, tiếp tục tạo được bản sắc, sức cạnh tranh của công ty trong những hướng chuyên môn cốt lõi. Năm 2015, HĐQT đã thực hiện các đợt công tác sâu sát đánh giá, giám sát hoạt động của đội ngũ chuyên gia kỹ thuật nhằm chấn chỉnh và động viên kịp thời đội ngũ chuyên gia, thực hiện các kế hoạch công tác năm.

Tuy nhiên, chúng ta vẫn còn có những khó khăn, thiếu sót cần tiếp tục hoàn thiện, đó là công tác xây dựng chương trình phát triển nguồn lực công nghệ cần cụ thể và thực tế hơn, cần tiếp tục đầu tư mạnh mẽ cho nghiên cứu và thực hành ứng dụng, hoàn thiện cơ chế chính sách nhằm khuyến khích và động viên cán bộ chuyên gia trong việc nâng cao năng lực và thực thi nhiệm vụ theo yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Cần làm tốt hơn công tác quản lý tri thức và phối hợp chuyên môn giữa các đơn vị. Việc biến động nhân sự kỹ thuật là một thách thức chung của ngành CNTT, chúng ta cần nhìn nhận rõ trách nhiệm của các cấp quản lý để rút kinh nghiệm và có những biện pháp phòng ngừa.

Năm 2015, HPT đã đẩy mạnh hoạt động của một số Trung tâm mới, đó là Trung tâm Giải pháp & Dịch vụ Phần mềm (HAS), Trung tâm Giải pháp & Dịch vụ điện toán đám mây (HCS) và thúc đẩy việc hình thành đơn vị an toàn bảo mật. Trung tâm HAS đã từng bước khẳng định hướng đi đúng đắn trong việc đầu tư chuyên sâu vào các giải pháp phần mềm như quản lý quy trình, quản lý rủi ro, phân tích thông minh... Riêng hướng đi về dịch vụ điện toán đám mây còn nhiều thách thức do tình hình thị trường mới mẻ và kinh nghiệm còn chưa có nhiều, cần tiếp tục đầu tư tập trung và chuyên sâu nhằm tạo năng lực để sẵn sàng đáp ứng nhu cầu trong tương lai.

Công tác quản trị chuyên môn năm 2015 cũng được quan tâm như việc nỗ lực hoàn thiện các hồ sơ nhân sự chuyên môn, đầu tư cho công tác đào tạo nâng cao bằng cấp chứng chỉ, xây dựng quy trình đánh giá năng lực, quy trình an toàn bảo mật theo chuẩn ISO 27001... Tuy nhiên, chúng ta vẫn chưa đạt được các chỉ tiêu đề ra về công tác đào tạo và kế hoạch chứng chỉ chuyên môn, HĐQT và Ban điều hành cần phải giám sát và thúc đẩy để công tác này được tiến hành theo đúng kế hoạch.

3. Về nhiệm vụ tăng trưởng, phát triển thị trường và hợp tác quốc tế

Năm 2015, HPT đã thực thi chiến lược phát triển thị trường theo các hướng như:

- Duy trì, phát triển khách hàng chiến lược. Đây là nhóm khách hàng quan trọng, là các cơ quan doanh nghiệp lớn của Nhà nước và các tập đoàn nước ngoài, HPT đã xây dựng một chính sách chăm sóc đặc biệt nhằm đảm bảo hoạt động liên tục và hiệu quả của các hệ thống CNTT của khách hàng, thực hiện tư vấn và phát triển cùng khách hàng. Nhóm khách hàng này cũng tạo nên tỷ trọng doanh thu lớn cho HPT.
- Phát triển khách hàng mới, năm 2015 HPT đã mở rộng hơn 30% danh sách khách hàng mới trong các lĩnh vực như y tế, giáo dục, viễn thông...

Năm 2015 HPT cũng gặp một số khó khăn trong mảng khách hàng truyền thống như lĩnh vực ngân hàng tài chính. Khó khăn một phần do ảnh hưởng chung của ngành này do đang thực hành tái cấu trúc, một phần cũng do chủ quan từ phía HPT do chưa có những phương thức kinh doanh kịp thời điều chỉnh cùng khách hàng.

Trong quan hệ hợp tác quốc tế, HPT vẫn duy trì được các mức quan hệ cao nhất với các đối tác hàng đầu thế giới và tiếp tục phát triển thêm nhiều đối tác có giải pháp ứng dụng và có công nghệ tiên tiến. Năm 2015, HPT chú trọng hợp tác quốc tế với các đối tác trong lĩnh vực phần mềm ứng dụng, các giải pháp chuyên sâu đòi hỏi có sự đầu tư về kỹ năng và hiểu biết nghiệp vụ ứng dụng. Trong báo cáo của Tổng Giám đốc sẽ trình bày rõ hơn về các đối tác quốc tế này. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu hợp tác kinh tế chưa hoàn thành ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh chung, nguyên nhân một phần do cạnh tranh một phần do nguồn lực kinh doanh của HPT chưa được động viên và chăm nom kịp thời, cần có những điều chỉnh để duy trì quan hệ hợp tác quốc tế luôn ở mức cao và hiệu quả hơn nữa.

Năm 2015, HPT và đối tác liên doanh Lotte đã triển khai nhiều hoạt động thiết thực nhằm củng cố sự hiểu biết và hỗ trợ lẫn nhau cùng mở mang phát triển thị trường. Mối quan hệ đặc biệt này được lãnh đạo cao cấp hai bên ký kết ghi nhớ hợp tác và hiện đang được các bên tích cực triển khai. HPT sẽ tiếp tục dành sự quan tâm và đầu tư nguồn lực để sự hợp tác này mang lại thành quả về kinh tế, công nghệ, dịch vụ và phát triển chung cho cả hai bên.

Năm 2015, HĐQT đã cùng Ban điều hành tham gia phát triển thị trường, duy trì quan hệ khách hàng và đã tiến hành làm việc cụ thể với tất cả các đơn vị kinh doanh, truyền đạt các quan điểm và kinh nghiệm kinh doanh nhằm giúp cho các hoạt động kinh doanh đi đúng hướng, từng bước vượt qua khó khăn, xây dựng lực lượng kinh doanh có năng lực, có bản lĩnh. Đội ngũ kinh doanh HPT còn phải tiếp tục hoàn thiện cả về năng lực và kinh nghiệm để đáp ứng được đòi hỏi của thị trường cũng như nắm bắt được công nghệ tiên tiến ngày càng liên tục thay đổi.

4. Về công tác với cổ đông, với cán bộ nhân viên công ty và với cộng đồng

Với cổ đông, năm 2015 HĐQT đã cung cấp thông tin kịp thời về hoạt động của công ty cho cổ đông thông qua các báo cáo định kỳ và thông qua Trung tâm lưu ký. Ban Lãnh đạo công ty luôn lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của các cổ đông, chân thành cảm ơn các cổ đông đã ủng hộ và giúp đỡ công ty để vượt qua khó khăn hoàn thành các mục tiêu của công ty. Năm 2015 là một năm

khó khăn khi công ty không hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đề ra, tỷ lệ sụt giảm lãi ròng đã làm sụt giảm mức cổ tức như kỳ vọng, HĐQT và Ban Lãnh đạo công ty nhận thấy trách nhiệm của mình và cam kết sẽ nỗ lực hết sức để thực hiện thắng lợi các chương trình công tác đề ra trong kế hoạch 2016.

Với cán bộ nhân viên công ty, năm 2015 HPT đã duy trì nguồn nhân lực tập trung vào chất lượng, không tăng về số lượng, đầu tư cho công tác đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn và năng lực quản lý điều hành. Tuy hoạt động kinh tế gặp nhiều khó khăn và sụt giảm về doanh số và lợi nhuận, song công ty vẫn nỗ lực đảm bảo mức lương của CBNV không bị suy giảm, đảm bảo các quyền lợi đầy đủ cho nhân viên về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, các phúc lợi xã hội khác như chăm sóc sức khỏe, sinh hoạt tinh thần, nghỉ dưỡng, môi trường làm việc thuận lợi... HĐQT và Ban Điều hành HPT tiếp tục hoàn thiện chương trình phát triển cá nhân, tạo điều kiện để CBNV phát huy tài năng và xây dựng sự nghiệp tại công ty, gắn bó lâu dài và phát triển cùng công ty.

Trong công tác cộng đồng, HPT luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm vì cộng đồng, nỗ lực tham gia vào các hoạt động của các hiệp hội như Hiệp hội An toàn Thông tin Việt Nam VNISA, Hội Tin học Thành phố HCA, Câu lạc bộ Doanh nhân Sài Gòn, tham gia vào các chương trình vì sự phát triển CNTT của thành phố và của cả nước.

5. Về công tác duy trì bản sắc bản hóa doanh nghiệp HPT

Hình ảnh thương hiệu và văn hóa doanh nghiệp HPT là tài sản vô giá của công ty HPT được HĐQT, Ban Điều hành và tập thể CBNV công ty nhận thức rõ ràng, cùng nhau nỗ lực vun đắp gìn giữ. Công tác xây dựng và duy trì văn hóa HPT có bề dày lịch sử phát triển HPT trong suốt 21 năm qua, thể hiện trong các văn bản quan trọng của công ty như tầm nhìn HPT, sứ mệnh HPT và nhất là trong các giá trị cốt lõi HPT “Chính trực – Cam kết, Tận tụy với khách hàng, Chuyên nghiệp, Tinh thần đồng đội, Nhân bản – Hòa hòa”.

Trong năm 2015, hoàn cảnh kinh tế xã hội Việt Nam có nhiều khó khăn phức tạp, hoạt động kinh doanh vô cùng vất vả, Ban Lãnh đạo công ty đã lấy các giá trị cốt lõi HPT làm kim chỉ nam cho công tác quản lý điều hành, dẫn dắt HPT theo hướng trở thành một công ty dịch vụ CNTT văn minh hiện đại, là một công ty tốt, là môi trường tốt cho phát triển sự nghiệp và nhân cách, vượt qua khó khăn, qua đó HPT luôn luôn được sự tin nhiệm của khách hàng, bạn bè và cộng đồng, là nơi để CBNV tin tưởng gắn bó.

Xây dựng, duy trì bản sắc văn hóa HPT là một hoạt động thường xuyên, thể hiện qua mọi mặt công tác của HPT, và là một trong những lợi thế cạnh tranh của công ty.

KẾ HOẠCH MỤC TIÊU NHIỆM VỤ NĂM 2016

Năm 2016 là năm đầu tiên của kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2016-2020, Đại hội Đảng lần thứ 12 đã diễn ra thành công và bầu ra Ban Lãnh đạo mới với rất nhiều kỳ vọng ở đội ngũ lãnh đạo trẻ, nhiệt huyết, dám nghĩ dám làm để đẩy mạnh phát triển kinh tế và tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển.

Ngành CNTT năm 2016 tuy vẫn còn rất nhiều thách thức nhưng hy vọng năm 2016 sẽ có nhiều chuyển biến tích cực, mức độ đầu tư cho CNTT tăng, thuê ngoài dịch vụ được đẩy mạnh. Chính phủ và các cơ quan Nhà nước tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách tháo gỡ các khó khăn cho doanh nghiệp CNTT. Môi trường kinh doanh từng bước được cải thiện và mở rộng.

Tuy nhiên những khó khăn cơ bản vẫn là: sự dịch chuyển của công nghệ, dịch chuyển mô hình kinh doanh. Nguồn nhân lực CNTT thiếu và yếu chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, công tác quản trị còn nhiều bất cập nhất là quản trị dự án CNTT. Cạnh tranh còn gay gắt, tình trạng những nhiễu còn tồn tại... đó là những thách thức mà HPT phải chuẩn bị để vượt qua nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu nhiệm vụ 2016 đề ra.

Mục tiêu nhiệm vụ 2016

1. Nhiệm vụ mục tiêu kinh tế

Năm 2016 HPT phấn đấu đạt các chỉ tiêu kinh tế như sau:

- Lợi nhuận ròng trước thuế: 11 tỷ đồng
- Doanh thu: 720 tỷ đồng

Xây dựng các công cụ giám sát nhằm tiết kiệm và giảm các chi phí điều hành, marketing, triển khai dự án.

2. Nhiệm vụ phát triển các Trung tâm kinh tế, các giải pháp công nghệ dịch vụ

- Tập trung đầu tư chuyên sâu theo các hướng công nghệ lõi của từng đơn vị kinh tế (Trung tâm Tích hợp hệ thống HSI, Trung tâm Giải pháp & Dịch vụ phần mềm HAS, Trung tâm Dịch vụ Khách hàng HSC) để tạo lợi thế và năng lực cạnh tranh bằng nội lực công nghệ.
- Tiếp tục nghiên cứu và thực hành phát triển mô hình điện toán đám mây
- Quản lý và phát triển công nghệ chuyên sâu theo từng lĩnh vực, làm chủ các giải pháp ứng dụng và thực hành triển khai giải pháp CNTT trên nền tảng công nghệ hiện đại.

3. Phát triển thị trường, hợp tác quốc tế

Trong bối cảnh xu hướng CNTT toàn cầu có sự thay đổi mạnh mẽ, HĐQT đã thảo luận cùng với Ban điều hành để kịp thời có những quyết sách phù hợp bao gồm:

- Duy trì và chăm sóc khách hàng chiến lược, khách hàng truyền thống, khách hàng cũ. Phát triển khách hàng mới trong tất cả các mảng thị trường.
- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh dịch vụ trong khu vực Đông Dương và ASEAN
- Duy trì và tăng cường mạnh mẽ hợp tác quốc tế, đưa các hoạt động hợp tác đi vào thực chất nhằm hoàn thành các kế hoạch chung về phát triển thị trường và phát triển giải pháp, công nghệ.
- Thực hiện hợp tác chặt chẽ, toàn diện với liên doanh Lotte. Duy trì các mối quan hệ hợp tác cùng phát triển và thực hiện đúng các cam kết liên doanh và liên kết dự án.

4. Nâng cao năng lực cạnh tranh, kiện toàn và phát triển nguồn nhân lực HPT

Nhiệm vụ căn bản phát triển nguồn nhân lực là nhiệm vụ hàng đầu và liên tục của HPT.

- Năm 2016 HPT thực hiện công tác kiện toàn công tác tổ chức, xây dựng bộ máy lãnh đạo điều hành, chuẩn bị nguồn lực cho phát triển lâu dài, bền vững của HPT.
- Đầu tư cho đội ngũ cán bộ chuyên gia khoa học, công nghệ, nâng cao năng lực và phẩm chất cho cán bộ kinh doanh, cán bộ khối văn phòng, hoàn thiện lộ trình phát triển cá nhân.
- Thực hiện công tác đào tạo cho toàn bộ CBNV công ty nhằm quán triệt tinh hình nhiệm vụ mới, chiến lược phát triển HPT đến năm 2020. Đào tạo và học tập về các kỹ năng mềm, về đạo đức và văn hóa kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp HPT.

5. Công tác cổ đông, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CBNV, tích cực hoạt động cộng đồng và duy trì thương hiệu và bản sắc văn hóa doanh nghiệp HPT

- Thực hiện thông tin kịp thời các mặt hoạt động của HPT cho cổ đông, ghi nhận và cảm ơn cổ đông có những đóng góp cho sự nghiệp phát

triển của HPT. Phấn đấu mức cổ tức cho cổ đông năm 2016 từ 5% đến 10%.

- Quan tâm chăm nom đến đời sống CBNV công ty, triển khai mạnh mẽ các hoạt động ngoại khóa nhằm tạo môi trường kết nối các thành viên HPT, Ban Lãnh đạo sâu sát với nhân viên để kịp thời hiểu và giúp đỡ CBNV trong công việc và cuộc sống, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CBNV.
- HPT tiếp tục tích cực là thành viên có trách nhiệm với cộng đồng, với xã hội, là doanh nghiệp có đóng góp cho sự phát triển của địa phương và của cả nước.
- Duy trì và phát huy hình ảnh thương hiệu HPT, là công ty có văn hóa, có bản sắc riêng "Nhân bản – Hải hòa", xứng đáng là công ty CNTT hàng đầu Việt Nam.

Mục tiêu - Chiến lược tầm nhìn của HPT đến năm 2020

(Nội dung này đã được xây dựng từ năm 2015 và tiếp tục là chiến lược thực thi cho đến năm 2020, vì vậy HĐQT tiếp tục đưa nội dung này vào trong tài liệu Báo cáo của HĐQT năm 2016.)

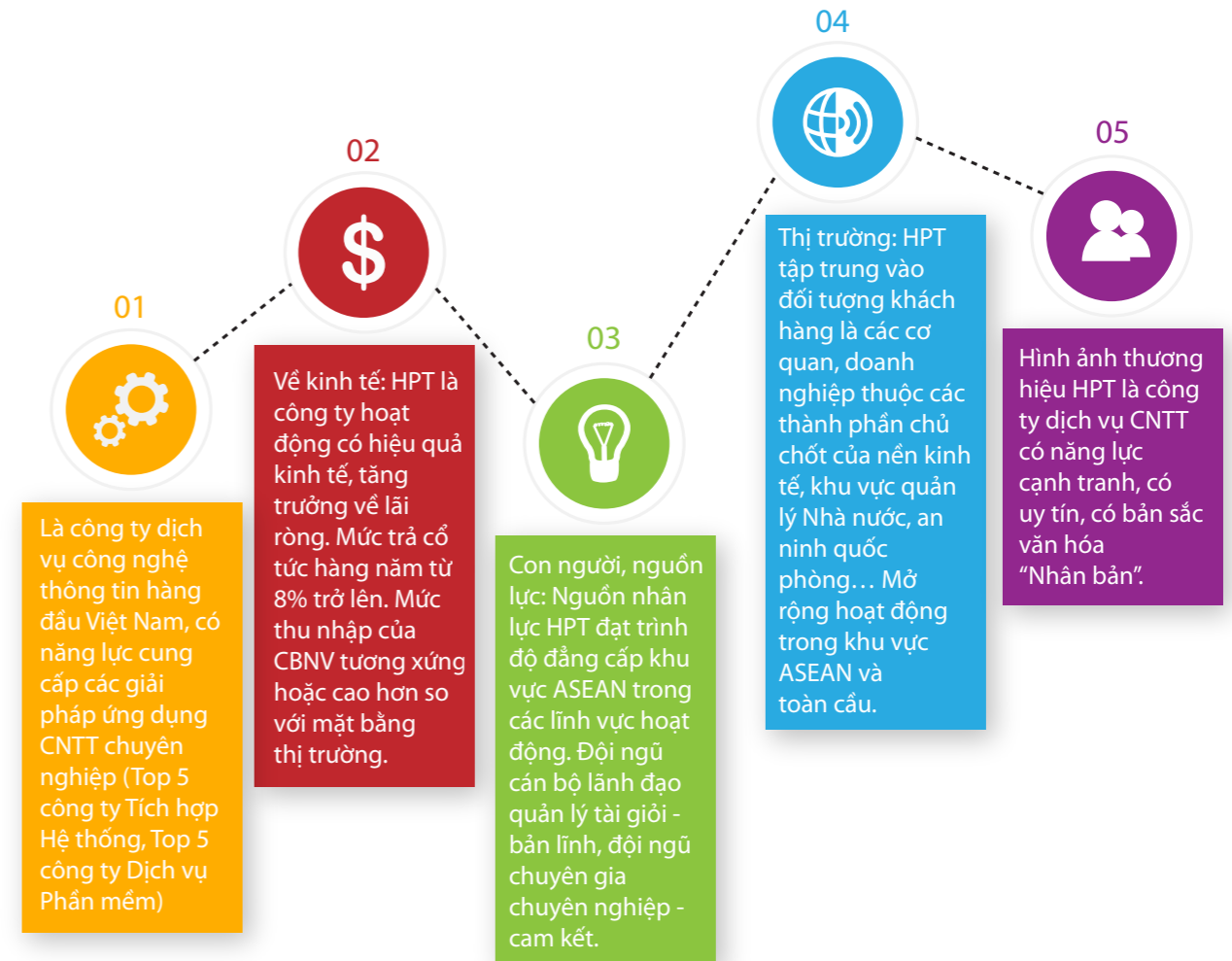
HPT sau 21 năm phát triển đã trở thành công ty cung cấp dịch vụ CNTT hàng đầu Việt Nam, được khách hàng bạn bè và cộng đồng tin cậy, quý mến. Lĩnh vực hoạt động của HPT dựa trên công nghệ dịch vụ tiên tiến liên tục có những thay đổi, thách thức và cũng tạo ra nhiều cơ hội cho HPT. Hướng đến tương lai nhằm đáp ứng đòi hỏi của thị trường, đáp ứng với những tiến bộ không ngừng của khoa học công nghệ và cũng là đáp ứng với thách thức vươn lên của chính mình, HPT xây dựng một chiến lược tầm nhìn hướng đến năm 2020 với những nội dung như sau:

I. Tầm nhìn, sứ mệnh

Tầm nhìn đến 2020 là tầm nhìn của HPT xuyên suốt trong chiều dài lịch sử phát triển của HPT, đó là "Xây dựng HPT trở thành công ty dịch vụ CNTT, Truyền thông và Phát triển Phần mềm đẳng cấp quốc tế".

Tiếp tục khẳng định **sứ mệnh** của mình: "HPT quyết tâm trở thành một tổ chức văn minh hiện đại có năng lực phát triển mạnh mẽ, thành công và thịnh vượng, là niềm tự hào của tri thức Việt Nam trong công cuộc hội nhập toàn cầu hóa, là môi trường cho nhân tài phát triển, xứng đáng là một trong những công ty CNTT hàng đầu Việt Nam".

II. Mục tiêu chiến lược đến 2020



III. Chiến lược phát triển

1. Chiến lược con người

Với mục tiêu chiến lược nguồn lực nêu trên HPT xây dựng và thực thi một chiến lược nhân sự theo hướng:

- Coi trọng con người là tài sản quý giá nhất của công ty, là nhân tố quyết định thành công của doanh nghiệp, HPT xây dựng một môi trường làm việc thuận lợi nhất để mỗi thành viên HPT được tự do phát triển tài năng trên nền tảng kết nối các mục tiêu cá nhân với mục tiêu của HPT. Hệ thống quản trị doanh nghiệp chuẩn mực, minh bạch và công bằng, tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong một tổ chức.
- Con người HPT cùng cam kết và đồng lòng vì mục tiêu chung, được chia sẻ tầm nhìn và có

trách nhiệm thực hiện các kế hoạch mục tiêu, cùng đồng đội vượt qua khó khăn thách thức. Con người HPT làm việc với tinh thần làm chủ, được khuyến khích tham gia sở hữu công ty, được hưởng những khoản thưởng theo thành tích. HPT phấn đấu nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ nhân viên.

- HPT chú trọng công tác học tập đào tạo, khuyến khích tinh thần cầu thị, tự học với phương châm "học suốt đời". Công ty có chương trình phát triển nguồn lực theo từng lĩnh vực chuyên môn, đầu tư cho đào tạo chuyên sâu nhằm tạo ra nguồn nhân lực có sức cạnh tranh cao. HPT triển khai các chương trình phát triển đội ngũ lãnh đạo kế thừa, chương trình đào tạo các kỹ năng tương tác và các kỹ năng cá nhân.

- Con người HPT là con người có văn hóa. HPT xây dựng một chiến lược phát triển nguồn lực gắn liền với văn hóa doanh nghiệp HPT, văn hóa “Nhân bản” với các giá trị cốt lõi của HPT, với triết lý kinh doanh làm giàu chân chính vì quyền lợi của khách hàng, của HPT và của đất nước. Con người HPT là con người cầu thị, khiêm tốn và luôn luôn có ý thức đoàn kết xây dựng HPT vững mạnh.
- Chiến lược con người HPT gắn liền với sự tuân thủ các kỷ cương, đạo đức. HPT tôn trọng sự tự do cá nhân, phát huy dân chủ trong khuôn khổ tôn trọng luật pháp và tuân thủ các quy định chung.

2. Chiến lược công nghệ dịch vụ

- Phát huy những thế mạnh lõi về công nghệ dịch vụ của HPT trong lĩnh vực tích hợp hệ thống và xây dựng hạ tầng, HPT tiếp tục đầu tư và xây dựng năng lực dẫn đầu theo các hướng chính là:
 - » Tư vấn, thiết kế và triển khai các hạ tầng CNTT, bao gồm hệ thống mạng, truyền thông, hệ thống máy chủ, lưu trữ, ảo hóa.
 - » Trung tâm dữ liệu (Data Center)
 - » Quản lý và tối ưu hóa hệ thống CNTT (ITSM)
 - » An toàn, an ninh thông tin
- Đầu tư và mở rộng năng lực cung cấp dịch vụ hỗ trợ khách hàng theo mô hình thuê ngoài dịch vụ (BPO)
- Đầu tư cho các hướng công nghệ dịch vụ mới trên nền tảng thế hệ thứ 3 (3rd Platform) theo xu hướng SMAC, gồm có:
 - » Phát triển dịch vụ và giải pháp điện toán đám mây
 - » Phát triển các dịch vụ phần mềm (BPM, ECM, BI & DW, Risk Management, SOA,...) trên cơ sở hợp tác quốc tế với các đối tác công nghệ hàng đầu, tiến tới xây dựng giải pháp, sản phẩm của HPT.
 - » Quản trị cơ sở dữ liệu lớn (Big data)
 - » Nghiên cứu phát triển ứng dụng di động
- Tích hợp và phát triển các ứng dụng CNTT theo chuyên ngành:
 - » Quản lý Nhà nước (Chính phủ, địa phương, các bộ ngành)
 - » Quản trị doanh nghiệp, công nghiệp nặng

- » Giáo dục
- » Y tế
- » Giao thông
- » Nông nghiệp
- » An ninh quốc phòng

- Nghiên cứu phát triển (R&D) sản phẩm dịch vụ HPT
- Hợp tác quốc tế với các công ty công nghệ hàng đầu

3. Chiến lược kinh doanh phát triển thị trường

- Chiến lược kinh doanh phát triển thị trường của HPT trên nền tảng triết lý kinh doanh “chân thành, cùng có lợi, hợp tác lâu dài vì sự phát triển của khách hàng”. HPT thực hiện kinh doanh, cung cấp giải pháp công nghệ dịch vụ bằng tri thức kinh nghiệm của đội ngũ chuyên gia, kỹ sư chuyên nghiệp lành nghề.
- Hiểu rõ khách hàng. Duy trì hợp tác và phát triển khách hàng truyền thống. Xây dựng chiến lược hợp tác toàn diện và lâu dài với các khách hàng là những cơ quan, doanh nghiệp đang nắm giữ những trọng trách của nền kinh tế đất nước.
- Tập trung đầu tư phát triển thị trường trong nước, mở rộng hoạt động ra các nước trong khu vực và toàn cầu.
- Hợp tác chặt chẽ với các đối tác để đem đến cho khách hàng những giải pháp, công nghệ và sản phẩm tiên tiến, tối ưu đáp ứng các yêu cầu của khách hàng.
- Quy trình quản trị kinh doanh được thực hiện theo chuẩn mực quốc tế, đảm bảo chất lượng và bảo mật thông tin.

4. Chiến lược đầu tư hạ tầng

- HPT luôn cố gắng chăm sóc, đầu tư cho môi trường làm việc để đảm bảo cho cán bộ nhân viên có điều kiện làm việc tốt nhất nhằm phát huy tài năng, trí tuệ và hoàn thành mọi kế hoạch, nhiệm vụ.
- Hạ tầng CNTT đủ mạnh đáp ứng sự phát triển của doanh nghiệp. Hệ thống CNTT an toàn bảo mật, tuân thủ các chuẩn mực ISO 27001.
- Hoàn thiện và đưa vào sử dụng tòa nhà văn phòng HPT tại khu Công nghệ cao TP.HCM. Đây phải là nơi phát huy trí tuệ con người HPT trong không gian khoa học của khu Công nghệ cao.

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng làm việc cho Chi nhánh Hà Nội. Khai thác hiệu quả văn phòng Chi nhánh Đà Nẵng.

5. Chiến lược phát huy bản sắc văn hóa

- Khẳng định sự thành công của HPT phải dựa trên nền tảng văn hóa và tri thức. HPT xây dựng nền văn hóa nhân bản, kiên định với sứ mệnh, tầm nhìn và các giá trị cốt lõi, triết lý kinh doanh đã lựa chọn và được dày công vun đắp hơn 20 năm qua.
- Xây dựng chiến lược phát huy bản sắc văn hóa là công việc xây dựng môi trường làm việc văn minh hiện đại và xây dựng con người HPT có nhân cách, có đạo đức và bản lĩnh. Đây là công việc phải được duy trì thường xuyên, gắn kết với các mặt hoạt động của HPT, thể hiện trong các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp, các quy định luật lệ được chia sẻ và cùng đồng thuận vì mục tiêu chung của HPT và cũng vì quyền lợi của từng cá nhân con người HPT.
- Chiến lược phát huy bản sắc văn hóa HPT là công tác xây dựng hình ảnh thương hiệu doanh nghiệp HPT có uy tín với khách hàng, có trách nhiệm với xã hội cộng đồng và là mái nhà thân thiết, là chỗ dựa của cán bộ nhân viên HPT.

VI. Nền tảng thực thi chiến lược

Một chặng đường mới, một tương lai rộng mở cho HPT sau 20 năm xây dựng và trưởng thành. Những nền tảng cho bước đường tiếp theo và thực thi thành công các chiến lược nêu trên đó là:

- Sự kiên định của tập thể Ban Lãnh đạo và Cán bộ Nhân viên HPT trên con đường chuyên nghiệp hóa cung cấp dịch vụ CNTT và phát triển phần mềm. Là tầm nhìn chiến lược đến năm 2020.
- HPT có một nền tảng phát triển bền vững bởi vì HPT có được sự tin nhiệm của khách hàng, HPT thấu hiểu các nhu cầu của khách hàng, của thị trường và luôn nỗ lực đáp ứng những yêu cầu phát triển này. Phạm vi thị trường, khách hàng của HPT mở rộng vượt ra ngoài lãnh thổ Việt Nam, nhiều khách hàng của HPT nắm giữ trọng trách quan trọng trong nền kinh tế Việt nam. Tương lai của khách hàng cũng chính là tương lai của HPT.
- HPT tiến bước vào tương lai trong sự hợp tác toàn diện với các công ty CNTT hàng đầu thế giới, sự hợp tác cùng có lợi với các công ty dẫn đầu này giúp cho HPT liên tục hoàn thiện nâng cao năng lực công nghệ và uy tín.

- Đội ngũ con người HPT là nhân tố quyết định cho hành trang bước vào tương lai. Ngày hôm nay các cán bộ nhân viên HPT đã đạt được những kỹ năng cần thiết đủ tự tin để tiến bước vào kỷ nguyên mới, tập thể HPT là một tập thể đoàn kết cầu thị luôn sẵn sàng học hỏi và khát khao chinh phục những đỉnh cao mới. Không dừng lại ở những thành tích hiện có, HPT sẽ tiếp tục kiên trì toàn công tác phát triển nguồn lực để đáp ứng kịp thời với sự phát triển mạnh mẽ của công ty trong tương lai. Đó là chiến lược phát triển tài năng, là chiến lược đào tạo và xây dựng môi trường năng động, là kế hoạch tiếp tục hoàn thiện các chính sách nhân sự. Đặc biệt, trong công tác nhân sự HPT sẽ đề cao vai trò của đội ngũ lãnh đạo, vai trò dẫn đầu “Leadership” trong phong cách và bản lĩnh của lãnh đạo HPT.
- HPT vững bước vào tương lai bởi năng lực quản lý, sự tối ưu trong các quy trình nghiệp vụ, cơ cấu tổ chức phù hợp năng động, tiềm lực tài chính luôn sẵn sàng đáp ứng cho nhu cầu phát triển tiếp theo của HPT.
- Và cuối cùng không thể thiếu được trong hành trang của HPT bước vào tương lai đó là nền tảng văn hóa HPT, một nét văn hóa vì con người, vì một ước mơ hoàn thiện và hướng đến tương lai tươi sáng.

V. Cam kết của Ban Lãnh đạo

Tập thể Ban Lãnh đạo công ty HPT cam kết:

- Tận tâm, tận lực phấn đấu hoàn thành thắng lợi các kế hoạch 2015, quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ để ra
- Nắm bắt cơ hội, vượt qua thử thách, đưa ra những quyết sách phù hợp nhằm mang lại hiệu quả và lợi nhuận cho công ty, cho cổ đông
- Xây dựng tập thể Ban Lãnh đạo đoàn kết, nhất trí, thường xuyên trau dồi nâng cao nghiệp vụ quản lý và chuyên môn
- Tận tụy với khách hàng, sâu sát với công việc, chăm nom tới nhân viên
- Gương mẫu trong công tác và trong cuộc sống

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHUNG NĂM 2015

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh toàn công ty năm 2015

Mặc dù đã có những nhận định và đánh giá cụ thể về những thách thức và cơ hội ảnh hưởng đến hoạt động công ty năm 2015 (như đã trình bày trong báo cáo Đại hội Cổ đông năm 2015) nhưng năm 2015 là năm không thành công của công ty, các chỉ tiêu về kinh tế, về hiệu quả hoạt động không đạt như đã đăng ký với Đại hội Cổ đông. Ban Tổng Giám đốc nhận trách nhiệm về kết quả hoạt động không tốt này. Những nguyên nhân chính trong công tác điều hành năm 2015 dẫn đến việc không hoàn thành kế hoạch như:

- Các công tác điều hành chung chưa phát huy được sự phối hợp tổng lực trong nội bộ: năm 2015, với việc tiếp tục triển khai mạnh mẽ chiến lược phát triển giải pháp phần mềm và dịch vụ, công ty đã phát triển các đơn vị mới trên nền tảng các định hướng chuyên môn và nguồn lực đã đầu tư từ các năm trước để tập trung nghiên cứu, chuyên môn hóa cao, triển khai hoạt động kinh doanh cho các đơn vị mới. Tuy nhiên, công tác điều hành còn hạn chế trong việc phối hợp các đơn vị cũ và mới để tạo khả năng cạnh tranh cao trong các dự án chuyên sâu, các khách hàng và thị trường chiến lược.
- Công tác giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh chưa tốt: việc giám sát thực hiện kế hoạch kinh doanh được thực hiện định kỳ tại các đơn vị và chủ động thực hiện bởi Ban Giám đốc Trung tâm. Tuy nhiên, trong năm 2015, Trung tâm Tích hợp Hệ thống – đơn vị chiếm tỷ trọng lớn về chỉ tiêu kinh tế, không thực hiện tốt công tác giám sát, chủ quan trong nhận định các cơ hội, tiến độ các dự án quan trọng nên đến Quý 4 năm 2015 không có khả năng dự phòng các dự án trong kế hoạch mà không kịp tiến độ dẫn đến toàn bộ chỉ tiêu kinh tế của Trung tâm đạt dưới xa so với kế hoạch, ảnh hưởng đến kết quả toàn công ty.
- Sự tham gia hỗ trợ của Ban Tổng Giám đốc trong công tác phát triển khách hàng, thị trường, đặc biệt là các thị trường quan trọng chưa thường xuyên như mục tiêu: trong năm 2015, do công tác kiểm nhiệm và dàn trải của Ban Tổng Giám đốc, nguồn lực dành cho việc hỗ trợ và trực tiếp tham gia công tác phát

triển, định hướng khách hàng, thị trường quan trọng chưa tương xứng với yêu cầu và năng lực của công ty. Đặc biệt là một số thị trường mà thị phần của HPT còn tiềm năng cao để mở rộng như: ngân hàng, giáo dục, viễn thông, doanh nghiệp lớn,...

- Việc tái cấu trúc, tối ưu chi phí hoạt động chưa triển khai trong năm 2015: việc kiểm soát và tối ưu chi phí hoạt động năm 2015 có bổ sung một số qui định về kiểm soát chặt chẽ chi phí công tác nội bộ, chi phí marketing. Tuy nhiên, các chi phí về nguồn lực, về triển khai các dự án lớn chưa được tối ưu như mục tiêu (giảm từ 15-20%) dẫn đến hiệu quả trên các dự án lớn khá thấp. Một số dự án lớn năm 2015 để tạo khách hàng tiềm năng mới cũng có lợi nhuận rất thấp dẫn đến tỷ trọng hiệu quả chung giảm theo.
- Công tác định hướng, quản lý quan hệ đối tác chưa tập trung, thiếu những kế hoạch cụ thể: năm 2015, việc lập kế hoạch hoạt động với các đối tác chiến lược thiếu sự quản lý tập trung, thiếu nguồn lực thực thi và đánh giá cụ thể nên kết quả hợp tác với các đối tác chiến lược không đồng đều, có những đối tác có kết quả rất tốt như Microsoft nhưng đa số các đối tác đều có sự sụt giảm: Cisco, IBM, HPE, Oracle,... Việc phát triển các đối tác mới, nhất là trong lĩnh vực phần mềm có những kết quả bước đầu nhưng giá trị doanh thu còn chưa cao như Blacklce,...

Bên cạnh những hạn chế và thiếu sót chủ yếu nêu trên, Ban Tổng Giám đốc cùng với các đơn vị có liên quan đã triển khai những nội dung công tác về quản trị theo kế hoạch và đạt được những kết quả như sau:

- Hoàn tất công tác tổ chức, nhân sự quản lý cấp cao: các Trung tâm mới thành lập năm 2015 đều có bộ máy lãnh đạo ổn định, phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và sớm ổn định tổ chức của Trung tâm. Ban Điều hành cũng hoàn tất phương án để xuất các nhân sự cấp cao (cấp Ban Điều hành, Ban Giám đốc Trung tâm, Trưởng các đơn vị khối Văn phòng Tổng công ty) để bổ sung, kế thừa và đã được HĐQT phê duyệt để bắt tay triển khai từ đầu năm 2016.
- Quản trị nguồn lực và năng lực cạnh tranh: năm 2015, tiếp tục triển khai công tác phát triển các thế mạnh về năng lực chuyên sâu của các Trung tâm nhằm đẩy mạnh việc kinh doanh dịch vụ. Năng lực cạnh tranh của HPT tiếp tục được nâng cao thể hiện qua những thành công tiêu biểu (sẽ trình bày bên dưới). Các chỉ số nguồn lực của công ty tiếp tục

được duy trì theo định hướng đã đặt ra từ năm 2014. Việc tổ chức đào tạo, chuẩn hóa các tiêu chuẩn về CBQL, lộ trình phát triển được thực hiện theo đúng kế hoạch và được tài liệu hóa chi tiết. Các công tác marketing tiến hành một cách có hiệu quả trong việc phối hợp với các đối tác (tăng 27% quỹ marketing từ đối tác) nhưng các hoạt động marketing chủ động chưa thực hiện thường xuyên và chưa có hiệu quả. Công tác truyền thông với bên ngoài chủ yếu qua tài liệu giới thiệu giải pháp – dịch vụ (hoàn tất 100% tài liệu bằng 02 ngôn ngữ Việt – Anh), qua Website (tăng 30% về tin tức).

- Chuyển đổi và phát triển: ngoài những hoạt động thuộc 02 Trung tâm HSI, HSC (như đã nêu trong báo cáo năm 2014) tiếp tục thực hiện đúng lộ trình. Trong năm 2015, mảng giải pháp và dịch vụ phần mềm đã bước sang giai đoạn phát triển mới, đẩy tiềm năng. Với 04 mảng giải pháp cốt lõi và khoảng 04 giải pháp chuyên sâu, Trung tâm HAS đã tạo dấu ấn mạnh mẽ trong năm đầu tiên hoạt động sau khi tách ra từ HSI. HAS đã bước đầu đem lại thành công về mặt chuyên môn, về kinh tế (dù giá trị tuyệt đối còn chưa cao) và tạo ra nhiều cơ hội khác. Đây chắc chắn sẽ là mảng hoạt động tạo bản sắc và đem đến nhiều tiềm năng lớn trong ngắn và dài hạn. Đơn vị HCS chịu trách nhiệm nghiên cứu và lĩnh vực giải pháp và dịch vụ điện toán đám mây trong năm 2015 tập trung vào công tác chuyên môn, xác định các định hướng cụ thể để xây dựng lộ trình cho HPT phát triển trong lĩnh vực rất nóng này. Ngoài ra, một công tác cũng rất quan trọng là việc đánh giá, lựa chọn các định hướng phát triển kinh doanh lĩnh vực mới, chuyên sâu, hàm lượng giá trị gia tăng cao cũng được tập trung triển khai trong năm 2015 và đã có những kết luận cụ thể và sẽ bắt đầu chính thức đi vào kinh doanh từ 2016. Ban Tổng Giám đốc đã trình HĐQT kế hoạch kinh doanh cụ thể của những lĩnh vực này và kỳ vọng sẽ có 02 lĩnh vực sẽ bắt đầu hoạt động từ năm 2016.
- Ghi nhận của lãnh đạo Nhà nước với đóng góp của công ty HPT: năm 2015, HPT vinh dự đón nhận Huân chương Lao động Hạng 3 của Chủ tịch nước trao tặng. Đây là phần thưởng tinh thần vô cùng ý nghĩa cho CBNV công ty sau 21 năm hoạt động.

Các hạn chế (03 hạn chế) trong công tác quản trị chung đã đề cập trong báo cáo năm 2015 cũng được khắc phục từng bước và đều là những vấn đề cần thời gian để hoàn thiện.

Đánh giá kết quả hoạt động năm 2015 cụ thể theo 05 tiêu chí thường niên:

- Hiệu quả: năm 2015, kết quả kinh tế toàn công ty không đạt kế hoạch đề ra, sụt giảm so với năm 2014. Chi tiết về số liệu được trình bày trong phần báo cáo tài chính.
- Tăng trưởng: 02 chỉ tiêu kinh tế quan trọng là Lợi nhuận và Doanh thu đều bị giảm so với năm 2014. Tỷ lệ tăng trưởng trong năm 2015 giảm 7 điểm % (34% so với 41% năm 2014). Số lượng đơn hàng và hợp đồng giảm 6% (giá trị tuyệt đối là 337 đơn hàng, hợp đồng). Nguồn lực kỹ thuật công nghệ duy trì ở mức khoảng 44% tổng số CBNV. Năm 2015 cũng là một năm với nhiều những biến động về nguồn nhân lực kỹ thuật chuyên sâu do rơi vào chu kỳ biến động nguồn lực ngành CNTT. Nguồn lực kinh doanh vẫn giữ ở mức khoảng 14% trong tổng số CBNV.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh: năm 2015, các lĩnh vực là thế mạnh của các đơn vị HSC, HSI và HAS đều có những dự án quan trọng. Các lĩnh vực thế mạnh của từng đơn vị đều có những dự án quan trọng và triển khai thành công. Trong đó, HSI với những dự án có qui mô và áp dụng công nghệ phức tạp về máy chủ, ảo hóa, hệ thống tích hợp sẵn, điện toán đám mây; HSC với các dự án về BPO, bảo trì cho nhiều khách hàng lớn trong lĩnh vực sản xuất, ngân hàng, bảo hiểm; HAS với việc làm chủ các giải pháp về ECM, BPM, BI cho những khách hàng chiến lược trong lĩnh vực viễn thông, ngân hàng, bảo hiểm, triển khai các ứng dụng về risk management cho ngân hàng, cổng thông tin cho quản lý nhà nước, giải pháp quản lý bảo hiểm y tế, giải pháp quản lý thông tin xử lý sự cố cho tổng đài của thành phố,... Đặc biệt, năm 2015 HPT vinh dự được tham gia thực hiện thành công và hỗ trợ cho các công tác ứng dụng CNTT tại các sự kiện quan trọng của thành phố. Các tài liệu marketing cơ bản hoàn thiện, hồ sơ năng lực, hồ sơ dự thầu có được cập nhật nhưng vẫn chưa theo kịp với sự phát triển của các đơn vị. Năm hoạt động quản lý các chương trình trả thưởng của đối tác tiếp tục phát huy hiệu quả cao trong năm 2015 (tăng 77% so với năm 2014). Việc cải tiến công tác đánh giá theo mục tiêu, theo các chỉ số định lượng (BSC, KPI), gắn chế độ theo kết quả đạt được được triển khai tiếp tục cho khối Kỹ thuật – Công nghệ hướng đến mục tiêu khuyến khích phát triển kinh doanh dịch vụ, năm 2016 sẽ xây dựng cho khối quản trị. Năm 2015, HPT lần đầu tiên đạt danh hiệu đối tác

trong năm của tập đoàn công nghệ Microsoft, được vinh danh tại hội nghị toàn cầu của hãng.

- Phát triển thị trường, giải pháp mới, dịch vụ mới: năm 2015, dù không đạt mục tiêu về kinh tế nhưng việc phát triển khách hàng mới lại là một hoạt động nổi bật của HPT so với các năm trước. Về số lượng, các Trung tâm đều có số lượng khách hàng mới tăng cao như HSI tăng 24, HSC tăng 20, HAS dù mới thành lập cũng tăng gần 10 khách hàng mới. Về qui mô, năm 2015, ký kết được những hợp đồng có giá trị tương đương vài triệu đô/ hợp đồng của các tập đoàn doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực viễn thông, đa ngành. Thị trường về viễn thông, giáo dục, y tế, chính phủ cũng có những thành công mới trong mảng dịch vụ, giải pháp phần mềm. Thị trường quốc tế như nhận định trong báo cáo 2015, đã có những thành công lớn tại Cambodia (dự án triệu đô), Philippines (mở ra cơ hội mới về lĩnh vực ITSM),... Trong từng mảng hoạt động cụ thể của các Trung tâm đều có những bổ sung, cập nhật và phát triển các giải pháp mới, dịch vụ mới theo đúng mục tiêu. Công tác phát triển đối tác trong năm 2015 có những cải tiến để chuẩn hóa trong năm 2016: chiến lược định hướng Giải pháp – Công nghệ, quản lý tập trung cấp công ty. Việc mở rộng các định hướng mới cũng là công tác thực hiện có kết quả như trên đã trình bày. Năm 2015, việc hợp tác với tập đoàn Lotte cũng nâng tầm với việc ký kết hợp tác chiến lược với LDCC và HIT.
- Phát triển hình ảnh thương hiệu HPT: công tác truyền thông nội bộ, truyền thông bên ngoài được duy trì tốt và có tăng trưởng (lần lượt 10% và 30%) chủ yếu qua các kênh truyền thống. Công tác marketing thực hiện gần 20 sự kiện khác nhau phối hợp với các đối tác và tổ chức hiệp hội, tạo ra nhiều cơ hội kinh doanh và phát triển khách hàng. Ngoài Huân chương Lao động Hạng 3, HPT cũng nhận được nhiều khen tặng và giải thưởng khác như: Bằng khen của Bộ Thông tin Truyền thông, Bằng khen của UBND TP.Hồ Chí Minh, danh hiệu đơn vị CNTT-TT hàng đầu, Top 5 đơn vị Tích hợp hệ thống, Top 5 đơn vị phần mềm do Hội Tin học thành phố trao tặng, Top 40 doanh nghiệp CNTT hàng đầu do Hiệp hội Phần mềm Việt Nam bình chọn, Doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh tiêu biểu.

Đánh giá kết quả hoạt động của các trung tâm, đơn vị thành viên

Năm 2015 là một năm chưa thành công của HPT trong các chỉ số kinh tế, tuy nhiên các công tác quản trị, định hướng chiến lược, mở rộng hợp tác, định hướng mảng kinh doanh mới đều có những thành tựu nhất định, mở ra nhiều cơ hội cho năm 2016. Hình ảnh, thương hiệu HPT tiếp tục được khẳng định qua nhiều dự án lớn cùng những thành công trong việc tiến ra thị trường quốc tế. Bên cạnh đó, những thách thức của năm 2015 như vấn đề biến động nguồn nhân lực và môi trường kinh tế vĩ mô sẽ tiếp tục là những thử thách mà HPT sẽ đối mặt và vượt qua để phát huy thế mạnh, tận dụng cơ hội để phát triển. Trên tiền đề đó, 2016 sẽ là năm với nhiều hoạt động chuyển mình của HPT.

TRUNG TÂM TÍCH HỢP HỆ THỐNG (HSI)

- Về Quản trị: HSI năm 2015, sau khi tách các mảng điện toán đám mây và giải pháp phần mềm thành các đơn vị mới, tiếp tục thực hiện duy trì và phát triển nhân sự kinh doanh, tăng cường đội ngũ chuyên gia cho các định hướng về bảo mật thông tin, ITSM,... Tiếp tục triển khai trên diện rộng công tác ủy quyền cho các cán bộ quản lý giúp tăng cường tính tự chủ, giúp cán bộ quản lý có thể chủ động hơn trong công tác của mình đồng thời cũng nâng cao tinh thần trách nhiệm của từng cán bộ quản lý. Việc hoạt động trên nhiều vị trí địa lý khác nhau (Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cambodia) vẫn tiếp tục được thực hiện chặt chẽ, đồng bộ với sự hỗ trợ xuyên suốt của Ban Lãnh Đạo (HĐQT và Ban Điều Hành).
- Về kinh tế: Năm 2015 là một năm khó khăn khách quan và chủ quan và những hậu quả từ những năm trước chưa được giải quyết triệt để. Năm 2015, HSI không đạt kế hoạch về các chỉ tiêu kinh tế, cả doanh thu và lãi gộp đều sụt giảm so với 2014 (lần lượt giảm 20% và 23%) do nhiều nguyên nhân, trong đó có thể kể đến quá trình tái cơ cấu hệ thống ngân hàng, bất ổn tỷ giá, năng lực kinh doanh không theo kịp thị trường, chuyển dịch trong cơ cấu và chiến lược kinh doanh chưa đạt hiệu quả,... Ngoài ra, không thể không kể đến sự chuyển dịch sang dịch vụ và phần mềm cũng ảnh hưởng không nhỏ đến kinh doanh của HSI khi năm 2015 đã tách mảng dịch vụ phần mềm thành trung tâm HAS. Trong 2015, về chi phí HSI có giảm nhưng lãi gộp chưa tương xứng với chi phí.

- Năm 2015, HSI có tổng số 194 khách hàng có hợp đồng, tăng khoảng 10% so với 2014 (2014: 176 khách hàng). 12% trong tổng số hợp đồng đã ký là từ khách hàng mới (24 khách hàng mới), trong số đó, chủ yếu là khách hàng doanh nghiệp. Công tác hợp tác quốc tế của HSI vẫn đóng vai trò chủ yếu đối với hoạt động này của công ty, tuy công tác này trong năm 2015 còn nhiều khó khăn nhưng vẫn đạt một số thành tựu nhất định như vượt kế hoạch trả thưởng của đối tác, Top 3 đối tác đồng thời là Partner of the Year của Microsoft.
- Về chuyên môn: Năm 2015, đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức cả về thị trường và sự biến động nhân lực nội bộ, đội ngũ chuyên gia kỹ thuật về các mảng giải pháp thuộc HSI đã gặp nhiều khó khăn và nỗ lực vượt qua để đạt được những thành tích tương đối tốt, thể hiện qua con số các dự án đã tư vấn là 250 dự án, và đã triển khai được 208 hợp đồng. Có thể nhận thấy năng lực tư vấn của HPT trong năm 2015 qua các kết quả đạt được đã thể hiện thế mạnh trong các mảng: Giải pháp/ dịch vụ cơ sở dữ liệu, giải pháp lõi về An ninh thông tin, dịch vụ Pentest, các giải pháp hạ tầng Microsoft.

Một trong những thành công nổi bật của HSI năm 2015 là năng lực cung cấp dịch vụ cho thị trường khu vực, điển hình là thành công của dự án ITSM tại Phillipines. Đội ngũ kỹ thuật HSI đã thể hiện năng lực và tính chuyên nghiệp trong quá trình tham gia thầu và triển khai dự án.

Về công tác duy trì bằng cấp chứng chỉ của đối tác, tuy không đạt kế hoạch đề ra do số lượng bằng cấp cần đạt khá nhiều (rơi vào năm chu kỳ làm mới bằng cấp của các hãng), đội ngũ kỹ thuật HSI vẫn nỗ lực đạt 58% chỉ tiêu và đạt các chứng chỉ quan trọng để duy trì cấp độ hợp tác của các hãng đối tác chiến lược.

Các công tác khác như công tác nghiên cứu khoa học, công tác chia sẻ giải pháp/ dịch vụ cho kinh doanh, tham gia các sự kiện đều được tiến hành theo kế hoạch.

Năm 2015 nhìn chung là một năm khó khăn của lực lượng kỹ thuật HSI khi gặp phải vấn đề biến động nhân sự, khó khăn trong việc tìm kiếm nhân sự đủ khả năng kế thừa cùng nhiều yếu tố khách quan khác. Tuy vậy, lực lượng kỹ thuật HSI vẫn cố gắng đạt được những thành công nhất định trong các công

tác tư vấn, triển khai, duy trì bằng cấp chứng chỉ đối tác. Bên cạnh đó, trong năm 2015, đội ngũ kỹ thuật HSI đã cho thấy một số mặt hạn chế về mặt chuyên môn trong các lĩnh vực như hệ thống phức tạp, DC, tư vấn tổng thể cũng như kỹ năng mềm.

Các vấn đề này đều đã được Ban Điều hành nhìn nhận và tiến hành các biện pháp tái cấu trúc mạnh mẽ trong năm 2016.

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG (HSC)

- Về quản trị: Năm 2015, HSC tiếp tục là đơn vị dẫn đầu về các chỉ tiêu kinh tế của toàn công ty (đóng góp hơn 75% lãi ròng toàn công ty). Với năng lực quản trị chắc chắn, hiệu quả, HSC luôn đảm bảo nguồn lực ổn định, đoàn kết, luôn thực hiện tốt các yêu cầu quản lý về tài chính, nhân sự, chất lượng.
- Về Kinh tế: Năm 2015, HSC tuy không đạt chỉ tiêu kinh tế và có sụt giảm nhưng vẫn là đơn vị chủ lực đóng góp vào lãi gộp của công ty. Về doanh thu, HSC giảm nhẹ khoảng 1% và lãi ròng giảm hơn 43% so với năm 2014. Về phát triển thị trường, HSC phát triển thêm 5 khách hàng mới chủ yếu là các doanh nghiệp nước ngoài.
- Về chuyên môn: Đội kỹ thuật HSC là một nhân tố quan trọng đóng góp vào thành công về mặt kinh tế của trung tâm và công ty với số lượng các trường hợp xử lý tăng cao trong năm 2015 trong các mảng Bảo Hành và Dịch Vụ cùng với sự phát triển mạnh mẽ của dịch vụ BPO. Trong năm 2015, HSC tiếp tục duy trì các tiêu chí xét thưởng và đáp ứng đầy đủ yêu cầu chứng chỉ của hãng (hơn 250 chứng chỉ). Ngoài ra, trung tâm đảm bảo thực hiện đúng cam kết về thời gian bảo hành, xử lý và triển khai các hợp đồng dịch vụ đúng theo tiến độ và cam kết cho các dự án BPO và sửa chữa.
 - Riêng dịch vụ BPO, trong năm 2015 đã có những bước tiến mạnh mẽ, là một đơn vị có thành tích tốt. Đội ngũ BPO đã nỗ lực trong nhiều hoạt động tư vấn, triển khai dự án đồng thời xây dựng giải pháp mới.
 - Bên cạnh những thành tích nổi bật, đội ngũ chuyên môn của HSC vẫn gặp phải một số khó khăn tồn đọng như chưa đạt kế hoạch đào tạo đúng thời hạn cam kết, chưa hoàn thành một

số tài liệu giải pháp và chưa đủ năng lực đáp ứng các dịch vụ cao cấp như Cisco Core, F5.

- » Nhận thức được điểm mạnh và điểm yếu của trung tâm mình, Ban Giám đốc HSC sẽ có những bước cải tiến để phát huy thế mạnh và hạn chế những khó khăn tồn đọng trong năm 2015 để tiếp tục giữ vững thành tích của trung tâm.

TRUNG TÂM GIẢI PHÁP VÀ DỊCH VỤ PHẦN MỀM (HAS)

- Về quản trị: năm 2015 là năm đầu tiên trung tâm bước vào hoạt động và đang trong quá trình hoàn thiện bộ máy nhân sự, xây dựng quy trình kinh doanh HAS và quy trình triển khai dự án phần mềm. Với bộ máy trẻ và nhiệt huyết, trung tâm đã nỗ lực hoàn thành được 70% tài liệu marketing cho các giải pháp của trung tâm, phối hợp tổ chức các event quảng bá trung tâm với các đối tác như IBM, Blacklce và Oracle BI. Tuy còn thiếu nguồn lực kinh doanh và các vị trí PM, trung tâm đã đạt những kết quả rất khả quan.
- Về kinh tế: HAS là một trung tâm mới nhưng kết quả kinh doanh rất khả quan với doanh thu và lãi gộp cao, vượt chỉ tiêu đóng góp vào lãi ròng toàn công ty. Trung tâm đã vượt chỉ tiêu ký được 3 hợp đồng giải pháp lõi khi thực hiện thành công các giải pháp BI, ECM, BPM, E-Gov và Risk Management cho các khách hàng trong lĩnh vực ngân hàng, Nhà nước.
- Về Chuyên môn: là đơn vị mới thành lập nhưng nhận được sự chuẩn bị kỹ và sự quan tâm của Ban Lãnh Đạo, Trung tâm HAS đã được đầu tư một đội ngũ kỹ sư có năng lực cao, đáp ứng các nhu cầu về tư vấn và xây dựng giải pháp cũng như triển khai dự án. Bên cạnh đó, đội ngũ kỹ thuật HAS cũng duy trì năng lực chuyên môn và phát triển hợp tác quốc tế, điển hình như hợp tác với Blacklce và Credence. Tuy vẫn gặp phải một số mặt hạn chế như khó khăn trong việc tìm kiếm kỹ sư có khả năng tư vấn tổng thể giải pháp, kỹ năng kỹ sư triển khai chưa đồng đều, đội ngũ chuyên môn HAS vẫn giúp trung tâm đạt được những thành tích đáng khích lệ cho đơn vị mới thành lập. Trong năm 2015, Ban Giám đốc HAS sẽ tiếp tục tìm kiếm bổ sung các nhân sự chuyên môn có trình độ cao để hoàn thiện bộ máy kỹ thuật của mình, đáp ứng được nhu cầu phát triển của trung tâm.

CÁC MẢNG HOẠT ĐỘNG KHÁC:

- Điện toán đám mây: đang trong giai đoạn đầu tư, phát triển nghiên cứu.

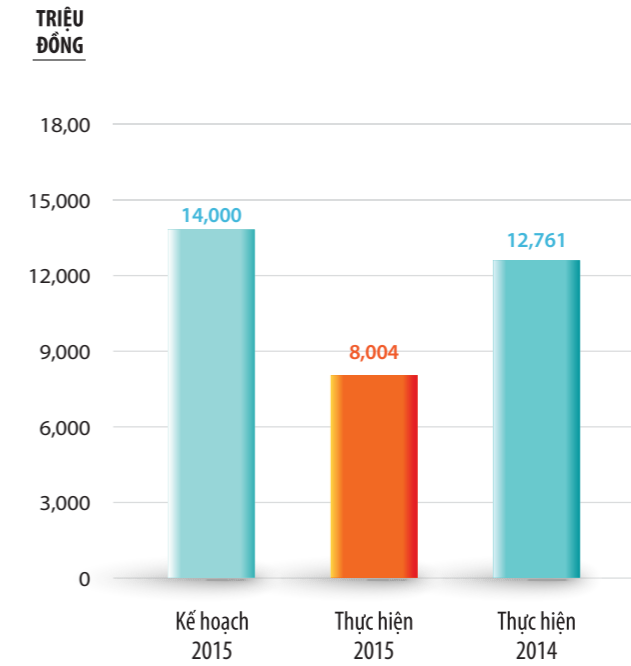
Về nhân sự, đã ổn định nhân sự tại TP.HCM và chưa có nhân sự chuyên trách ở Hà Nội. Về cơ bản đã hoàn thành bộ tài liệu Marketing Anh-Việt giới thiệu về trung tâm và các giải pháp, tuy chưa đưa lên website công ty nhưng đang duy trì hoạt động trên fanpage Facebook.

Về chuyên môn, vẫn đang tập trung nghiên cứu sản phẩm và dịch vụ. Trong đó đã hoàn tất xây dựng cơ bản các nhóm giải pháp và dịch vụ, đồng thời duy trì và đẩy mạnh quan hệ hợp tác với Microsoft, IBM và VMWare. Cho đến thời điểm hiện tại, mảng Điện toán Đám mây vẫn đang tiếp tục định hướng rõ sản phẩm thế mạnh và chiến lược phát triển.

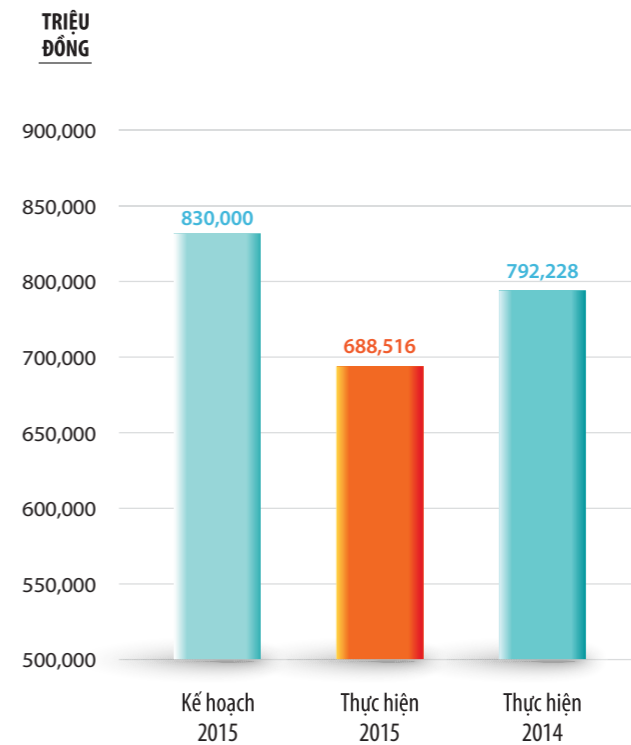
Về đối tác, đã hoạch định được 4 nhóm đối tác: Private cloud, XaaS, hỗ trợ vận hành trên nền tảng điện toán đám mây và hạ tầng liên quan như DC, internet, tài chính, phần mềm.

- Các định hướng kinh doanh mới: Ban Điều hành thường xuyên báo cáo cho HĐQT theo tình hình thực tế

Tóm tắt kết quả kinh doanh năm 2015 toàn công ty



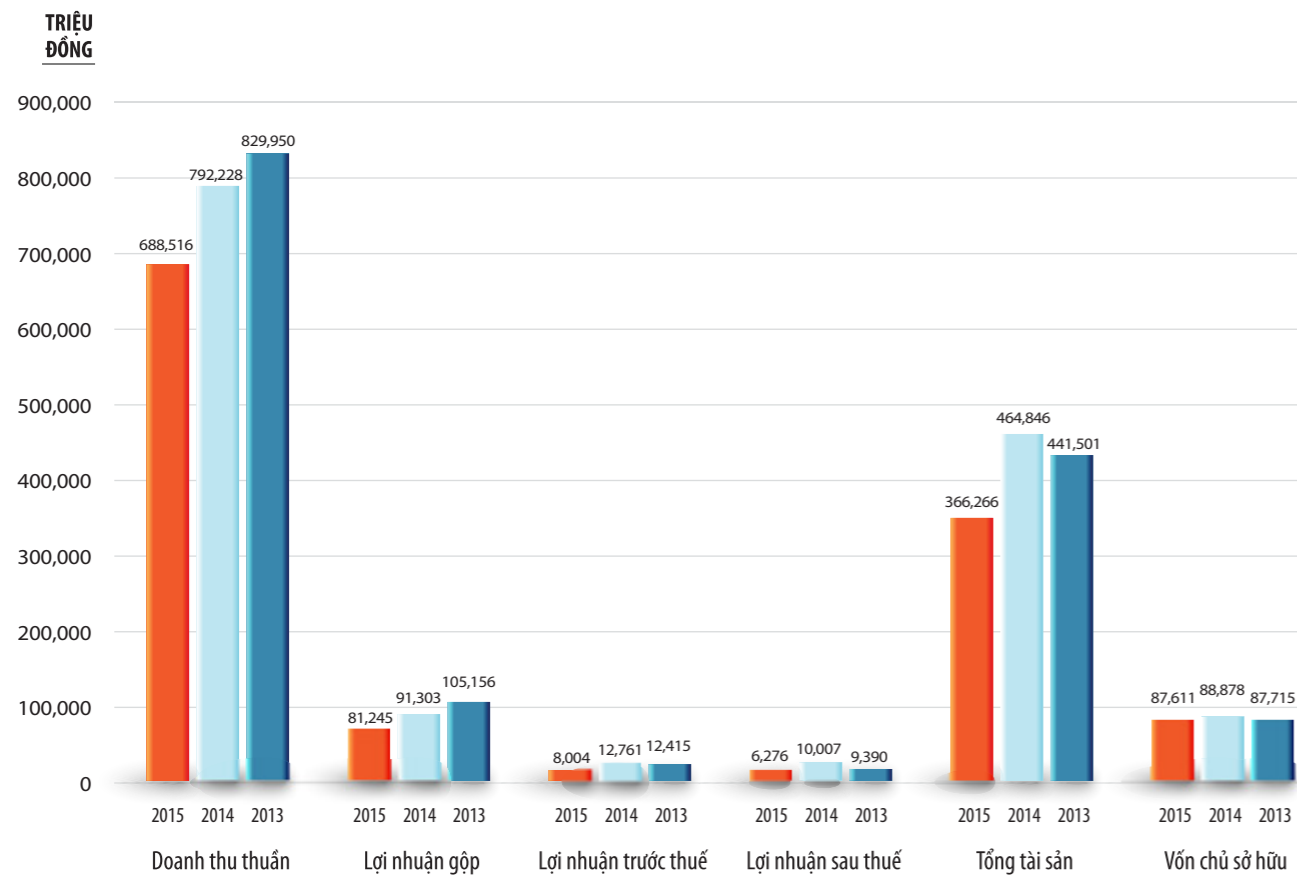
LÃI RÒNG TRƯỚC THUẾ



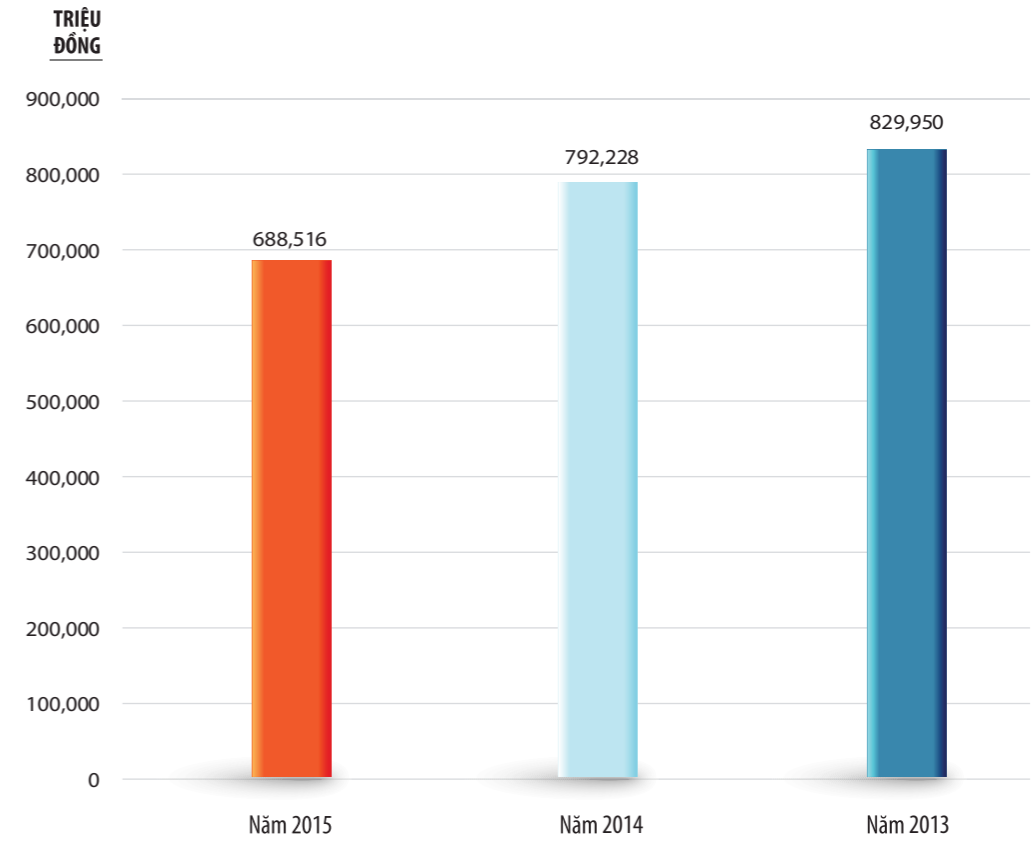
DOANH THU

Tình hình tài chính

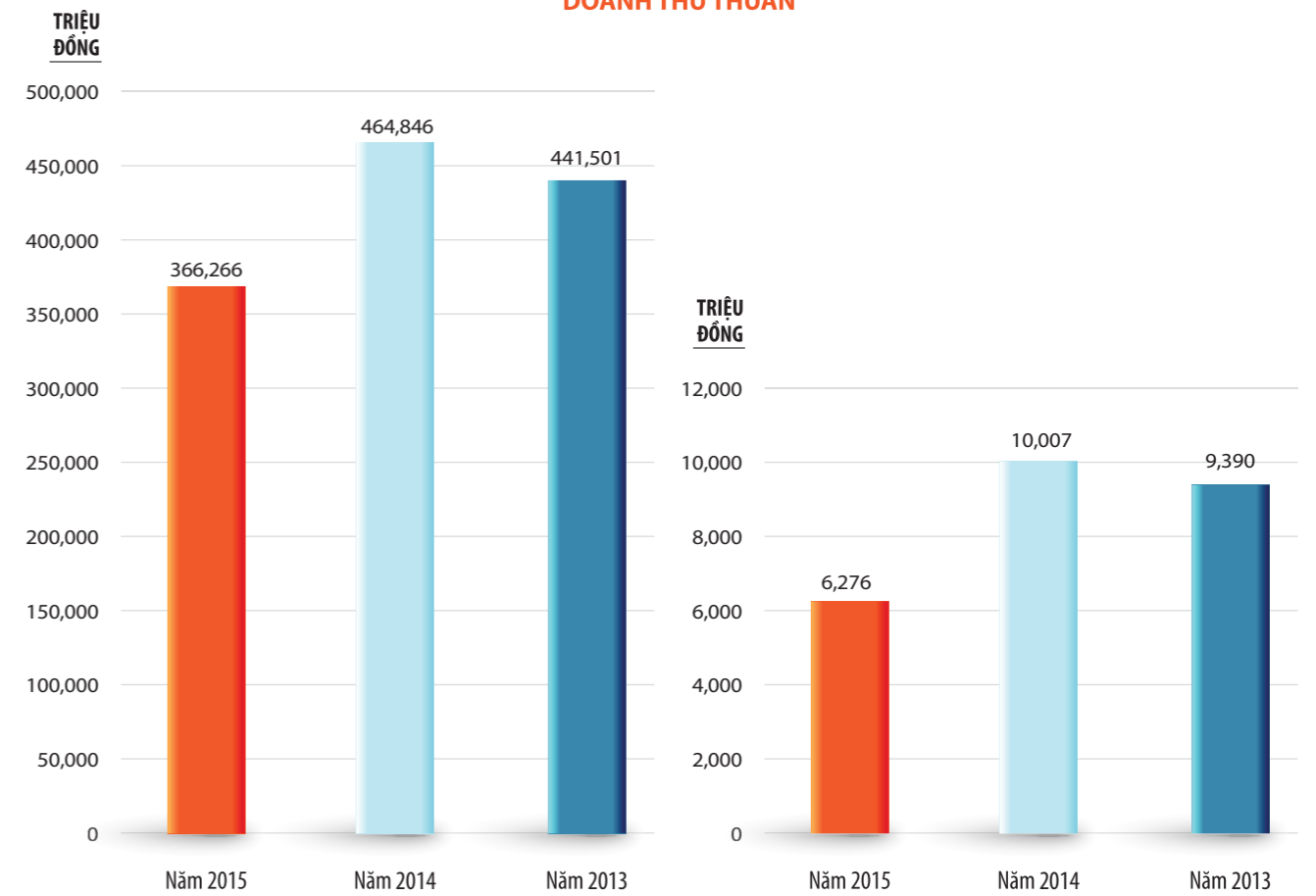
Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của công ty HPT trong 3 năm gần nhất 2013, 2014, 2015



SỐ LIỆU TÀI CHÍNH QUA 3 NĂM GẦN NHẤT



DOANH THU THUẦN



TỔNG TÀI SẢN

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

Các chỉ số tài chính

Khả năng sinh lời	2015	2014	2013
Tỷ lệ Lãi gộp/ Doanh thu thuần	11,8%	11,5%	12,7%
Tỷ suất lợi nhuận ròng sau thuế/ Doanh thu thuần	0,9%	1,3%	1,1%
Tỷ suất lợi nhuận ròng sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	1,7%	2,2%	2,1%
Tỷ suất lợi nhuận ròng sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	7,2%	11,3%	10,7%

Tỷ lệ lãi gộp trên doanh thu năm 2015 có tăng trưởng so với năm 2014. Tuy nhiên, do doanh thu giảm mạnh nên tỷ suất lợi nhuận ròng sau thuế trên doanh thu thuần, ROA, ROE của năm 2015 đều giảm so với năm 2014.

Khả năng thanh toán	2015	2014	2013
Khả năng thanh toán nhanh	1.08	1,08	1,05
Khả năng thanh toán hiện hành	1.25	1,19	1,19

Các hệ số thanh toán năm 2015 vẫn được duy trì ở mức an toàn, đảm bảo khả năng thanh toán đúng hạn cho các khoản nợ và các khoản vay Ngân hàng. Công ty vẫn tiếp tục duy trì mức tín nhiệm loại A hoặc A+ tại các Ngân hàng.

Cơ cấu tài sản	2015	2014	2013
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	5,2%	4,0%	4,4%
Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	94,8%	96,0%	95,6%

Cơ cấu nguồn vốn	2015	2014	2013
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	76,1%	80,9%	80,1%
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	23,9%	19,1%	19,9%

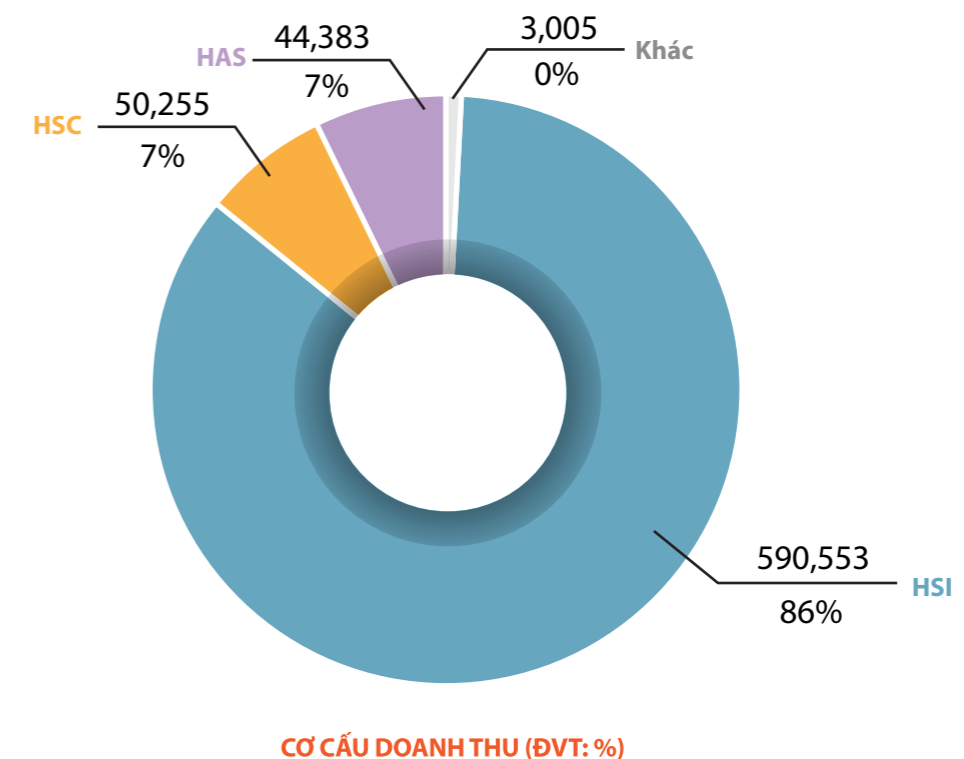
Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần	2015	2014	2013
Số cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân năm	6.708.541	6.708.541	6.708.541
Thu nhập trên mỗi cổ phần - EPS (đồng)	936	1.492	1.400
Giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm 31/12 (đồng)	13.060	13.249	13.075

Hoạt động kinh doanh

Doanh thu

Doanh thu năm 2015 đạt 688,5 tỷ đồng. Cơ cấu doanh thu vẫn chủ yếu tập trung vào mảng tích hợp hệ thống. Đơn vị đóng góp lãi ròng cho toàn công ty vẫn là HSC cùng với đơn vị mới thành lập, HAS. Trong năm 2015, với sự chính thức đi vào hoạt động và gặt hái những thành công ban đầu của trung tâm HAS đã thể hiện rõ sự đúng đắn trong chiến lược định hướng phát triển và chuyển dịch cơ cấu sang dịch vụ và phần mềm của HPT.

Cơ cấu doanh thu theo ngành hàng:



Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của công ty trong năm tài chính 2015

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Tăng trưởng 2015/ 2014	Năm 2014
1	Tổng tài sản	366.266	-21,1%	464.846
2	Doanh thu thuần	688.516	-13%	792.228
3	Giá vốn hàng bán	607.271	-13%	700.925
4	Lợi nhuận gộp	81.245	-11%	91.303
5	Doanh thu hoạt động tài chính	1.533	149%	0.615
6	Chi phí tài chính	10.929	-19%	13.422
Trong đó: Chi phí lãi vay		8.627	-34%	13.105
7	Tổng chi phí HDKD	80.302	6%	75.405
Trong đó:				
7.1	Chi phí bán hàng	52.997	-1%	53.282
7.2	Chi phí quản lý	27.305	23%	22.123
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(8.453)	-373%	3.091
9	Lợi nhuận khác	16.457	70%	9.670
10	Tổng lợi nhuận trước thuế (EBT)	8.004	-37%	12.761
11	Thuế TNDN	1.728	-37%	2.754
12	Lợi nhuận sau thuế	6.276	-37%	10.007

Tình hình thực hiện nghĩa vụ nộp thuế

Trong năm 2015, công ty HPT đã nộp cho Ngân sách Nhà nước trên 32,2 tỷ đồng tiền thuế các loại. Trong đó bao gồm: 14,3 tỷ đồng thuế Giá trị gia tăng; 16,4 tỷ đồng thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN); hơn 2,3 tỷ đồng các loại thuế khác.

Các hoạt động liên doanh, liên kết

Tình hình góp vốn vào các liên doanh liên kết của công ty đến thời điểm 31/12/2015 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Tên liên doanh/ liên kết	Vốn Điều lệ	Số vốn HPT tham gia	Tỷ lệ sở hữu	Số đã góp đến ngày 31/12/2015
Lotte – HPT	16.000	4.800	30%	4.800
Công ty TNHH Công nghệ HPT	60.000	60.000	100%	5.733
Công ty CP Công Nghệ Sài Gòn STG	3.000	435	14.50%	218
Tổng cộng		65,235		10,751

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

Cơ sở lập kế hoạch kinh doanh 2016

Mặc dù trải qua một năm khó khăn, nhưng bước vào năm 2016, Ban Tổng Giám đốc vẫn tiếp tục kiên định với các định hướng đã và đang thực hiện trong việc điều hành, chuyển dịch hoạt động của công ty (mà các báo cáo trước đã nêu khá cụ thể). Khó khăn là không thể không có từ những yếu tố truyền thống khách quan như cạnh tranh, yêu cầu cao của thị trường và khách hàng, sự biến động và thay đổi của đối tác, các khó khăn của thị trường về ngân sách đầu tư; khó khăn chủ quan về năng lực chuyên môn và quản trị, sự kế tục đồng đều của đội ngũ thì những thách thức mới cũng ngày một rõ nét hơn: xu hướng ứng dụng mới (SMAC), các lĩnh vực chuyên sâu và yêu cầu cao về tri thức quản trị, tri thức nghiệp vụ,... Những nền tảng hiện có và sự chuẩn bị cho các định hướng mới đã thực hiện trong năm 2015 và những năm trước của HPT là đúng hướng và có những tiềm năng cụ thể. Trước đánh giá và nhận định như trên, những cơ sở chính để Ban Tổng Giám đốc lập kế hoạch 2016 là:

- Những cơ hội đã tạo ra từ các năng lực chuyên môn cốt lõi của các mảng hoạt động: tích hợp hệ thống, giải pháp và dịch vụ phần mềm, dịch vụ khách hàng. Lĩnh vực giải pháp và dịch vụ điện toán đám mây tiếp tục là mảng nghiên cứu trong nửa đầu năm 2016.
- Năng lực cung cấp dịch vụ được thể hiện qua những hoạt động kinh doanh mang chiều sâu và có khả năng để tạo ra doanh thu đều đặn (recurrent).
- Mạnh mẽ triển khai những định hướng kinh doanh mới có chiều sâu và giá trị gia tăng cao.

Trên cơ sở đó, Ban Tổng Giám đốc đề xuất kế hoạch hoạt động năm 2016 đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt và trình Đại hội Cổ đông thông qua. Trong đó, bao gồm các nội dung chính:

- Chiến lược chính: Phát triển thể mạnh kinh doanh theo sức mạnh lõi, chuyển dịch doanh thu từ theo từng dự án sang dạng lập lại định kỳ, mở rộng hoạt động kinh doanh có lĩnh vực đặc thù, giá trị gia tăng cao

Tổ chức:

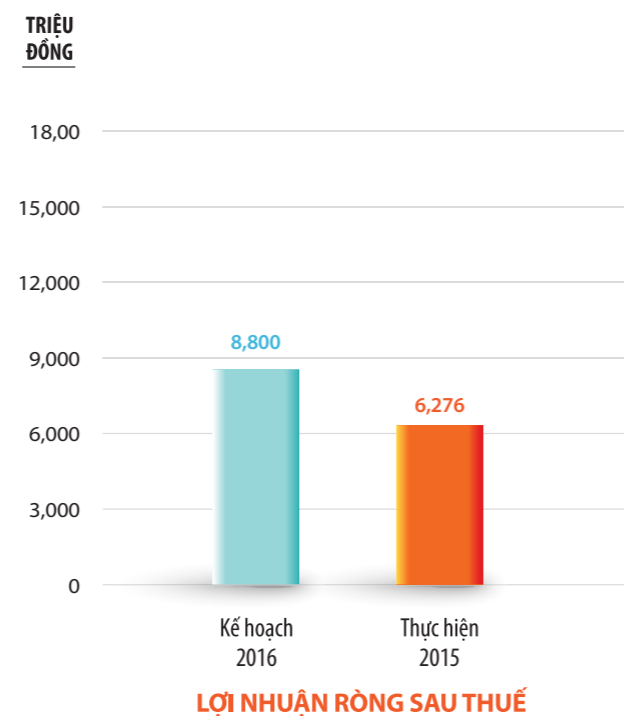
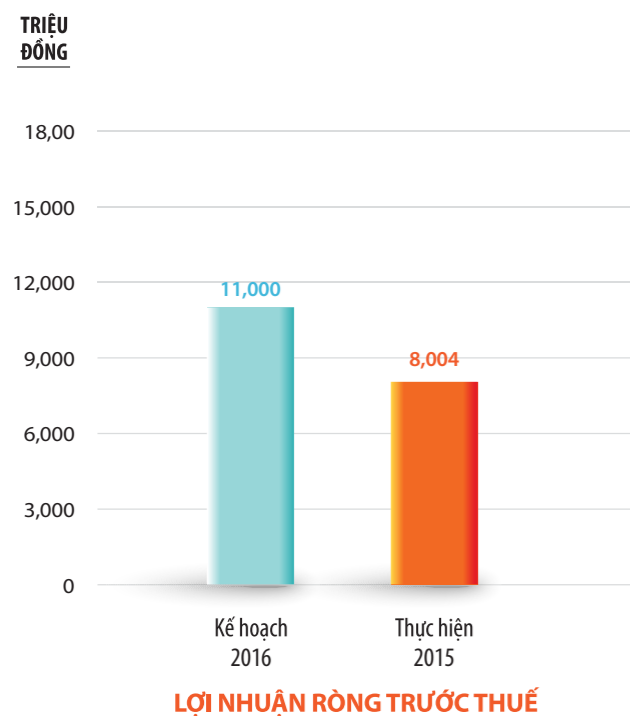
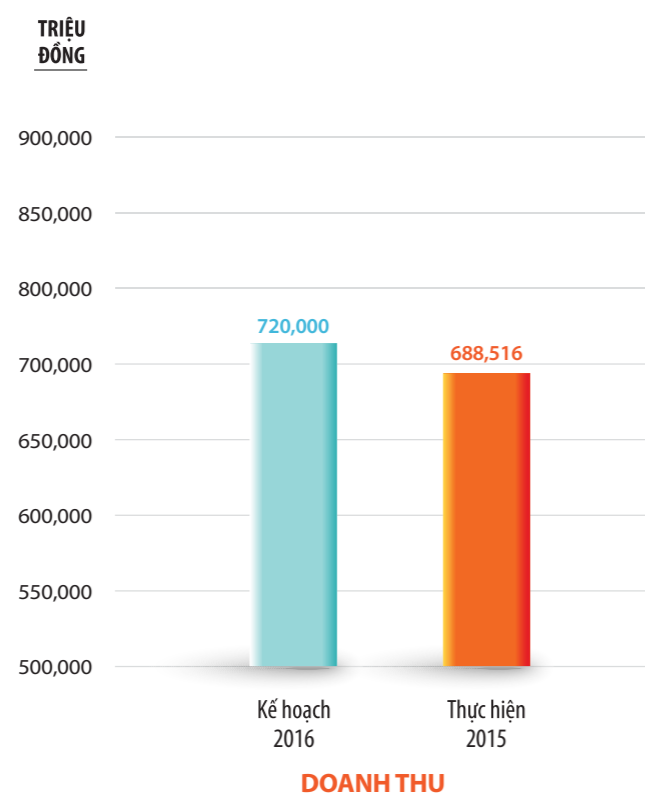
- 03 Trung tâm kinh doanh chủ lực: HSI, HAS, HSC
- Tăng cường nguồn lực của Ban Tổng Giám đốc (bổ sung các Phó Tổng Giám đốc), chuyển giao Ban Giám đốc HSI
- Các đơn vị kinh doanh mới theo tình hình thực tế và được HĐQT phê duyệt

Chỉ tiêu cho các mục tiêu chính như sau:

- Mục tiêu tài chính: Lãi ròng 11 tỷ đồng, doanh số 720 tỷ đồng.
- Mục tiêu về khách hàng: đảm bảo tỷ trọng cân bằng giữa 03 thị trường chủ lực: Tài chính - ngân hàng, chính phủ, doanh nghiệp, tập trung phát triển thị trường mới là các doanh nghiệp lớn. Khách hàng mới chiếm 30% trong cơ cấu kết quả kinh doanh
- Mục tiêu về quy trình: Cải tiến các quy trình liên quan đến tài chính, kinh doanh, tuyển dụng, nhân sự; triển khai CRM; cải tiến quy trình phối hợp – chia sẻ thông tin nội bộ
- Mục tiêu về nguồn lực: Tăng cường năng lực của đội ngũ chuyên môn công nghệ; đào tạo đội ngũ kinh doanh theo định hướng “Nâng tầm dịch vụ”
- Mục tiêu về đối tác: Thống nhất định hướng chiến lược ưu tiên trong hợp tác đối tác; xây dựng đơn vị quản lý đối tác tầm công ty và cán bộ chuyên trách ở các đơn vị
- Năm 2016 việc xây dựng tòa nhà HPT tại khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh mới chính thức triển khai sau khi hoàn tất các thủ tục với các cơ quan chức năng. Ban Tổng Giám đốc sẽ phối hợp với Hội đồng Quản trị để chuẩn bị cho hoạt động của HPT tại khu làm việc này.

Kế hoạch chỉ tiêu kinh tế 2015

Trên cơ sở đã phân tích phần trên về việc lập kế hoạch năm 2016, HPT quyết tâm đặt kế hoạch Lợi nhuận năm 2016 tăng trưởng hơn 25% so với năm 2015. Cụ thể như sau:



STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2015
1	Số cổ phiếu lưu hành bình quân (cổ phiếu)	6.708.541	6.708.541
2	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)- Đồng/cổ phiếu	1.312	936

Kế hoạch cổ tức 2016

Công ty HPT dự kiến mức cổ tức năm 2016 là 10%-15% (tối thiểu 5% bằng tiền mặt).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Ban Tổng Giám đốc trân trọng đề trình bản báo cáo này cùng các báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

1. Thông tin chung về công ty:

Thành lập

Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Công Nghệ Tin Học HPT hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301447426, ngày 11 tháng 05 năm 2004 (đăng ký thay đổi lần 05, ngày 21 tháng 11 năm 2013) do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp.

Hình thức sở hữu:

Vốn cổ phần

Hoạt động kinh doanh của Công ty

Thi công lắp đặt và chuyển giao công nghệ hệ thống mạng máy tính. Cung cấp dịch vụ ứng dụng internet (OSP), dịch vụ lưu trữ và cung cấp thông tin.

Dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ và khoa học kỹ thuật vào cuộc sống.

Dịch vụ môi giới bất động sản.

Dịch vụ nghiên cứu, phân tích thị trường.

Bán buôn máy móc thiết bị y tế.

Cung cấp các phần mềm ứng dụng. Sản xuất phần mềm, dịch vụ phần mềm.

Tư vấn thiết kế hệ thống máy tính (thiết kế, tạo lập trang chủ internet, thiết kế hệ thống máy tính tích hợp phần cứng - phần mềm với các công nghệ truyền thông). Tích hợp mạng cục bộ (LAN)

Cung cấp dịch vụ gia tăng trên mạng viễn thông. Dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ trao đổi điện tử (không kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ internet, kinh doanh trò chơi điện tử tại trụ sở).

Dịch vụ sửa chữa các thiết bị máy tính, máy vi tính, thiết bị văn phòng.

Mua bán các thiết bị máy tính, máy vi tính, thiết bị văn phòng. Mua bán phần mềm máy tính, các thiết bị và linh kiện điện tử, điện thoại, thiết bị viễn thông, thiết bị điều khiển, thiết bị và linh kiện trong ngành công nghệ thông tin, máy vẽ, thiết bị phục vụ thiết kế, vật tư ngành in và phụ tùng, thiết bị nghiên cứu khoa học, thí nghiệm.

Dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị văn phòng.

Đào tạo và chuyển giao công nghệ. Đào tạo dạy nghề.

Cho thuê nhà, kho (trừ kinh doanh cho thuê phòng trọ). Kinh doanh nhà, kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ định giá, sàn giao dịch bất động sản).

Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ môi giới vận tải.

Dịch vụ kế toán, dịch vụ tư vấn về thuế, tư vấn tài chính (trừ kinh doanh dịch vụ kiểm toán), tư vấn đầu tư, tư vấn về quản lý kinh doanh.

Đại lý mua bán và ký gửi hàng hóa.

Tên tiếng anh: HPT VIETNAM CORPORATION

Tên viết tắt: HPT VIETNAM CORPORATION

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã chứng khoán: HPT

Trụ sở chính: Tầng 9, Tòa nhà Paragon, Số 03 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. HCM

2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong năm của Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính đính kèm.

3. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính gồm có:

Hội đồng quản trị

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	: ÔNG NGÔ VI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	: BÀ ĐÌNH HÀ DUY TRINH
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	: ÔNG NGUYỄN ĐỨC TIẾN
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	: ÔNG ĐÌNH HÀ DUY LINH
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	: BÀ HÀN NGUYỆT THU HƯƠNG
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	: ÔNG TRẦN ANH HOÀNG
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	: ÔNG NGUYỄN QUYẾN

Ban kiểm soát

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	: BÀ NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN
KIỂM SOÁT VIÊN	: BÀ HUỖNH THỊ THANH NGA
KIỂM SOÁT VIÊN	: ÔNG LÊ NHỰT HOÀNG NAM

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

TỔNG GIÁM ĐỐC	: ÔNG ĐÌNH HÀ DUY LINH
KẾ TOÁN TRƯỞNG	: BÀ NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính

: ÔNG ĐÌNH HÀ DUY LINH

4. Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.HCM (AISC) được chỉ định là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

5. Cam kết của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập các báo cáo tài chính phù hợp với chế độ kế toán được nêu ở Thuyết minh cho các Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

6. Xác nhận

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, chúng tôi xác nhận rằng các Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.

TP. HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2016
TM. Ban Tổng Giám đốc

ĐINH HÀ DUY LINH
Tổng Giám đốc

Số: 1114640/AISC-DN5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám đốc
Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Công Nghệ Tin Học HPT

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Công Nghệ Tin Học HPT, được lập ngày 15 tháng 01 năm 2016, từ trang 05 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Công Nghệ Tin Học HPT tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

LÊ THANH DUY
Số GCNĐKH: 1493 - 2013 - 05 - 1
Do Bộ Tài Chính Việt Nam cấp.

TP. HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2016
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM VĂN VINH
Số GCNĐKH: 0112 - 2013 - 05 - 1
Do Bộ Tài Chính Việt Nam cấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		346,951,638,724	446,264,914,612
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	14,281,993,654	68,442,502,418
1. Tiền	111		14,281,993,654	68,442,502,418
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		284,420,841,247	336,345,945,837
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	264,599,720,766	318,976,130,314
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	18,088,033,888	16,747,384,371
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1,733,086,593	622,431,152
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	47,047,918,041	40,262,751,667
1. Hàng tồn kho	141		47,047,918,041	40,262,751,667
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1,200,885,782	1,213,714,690
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	503,360,123	460,573,368
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		697,525,659	753,141,322
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2016
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		19,314,810,235	18,580,596,218
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1,035,360,508	1,043,365,048
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5	1,035,360,508	1,043,365,048
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220	V.7	2,516,195,597	3,006,705,304
1. TSCĐ hữu hình	221	V.7.1	2,459,444,825	2,783,625,359
- Nguyên giá	222		17,300,333,334	16,384,807,371
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(14,840,888,509)	(13,601,182,012)
2. TSCĐ thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. TSCĐ vô hình	227	V.7.2	56,750,772	223,079,945
- Nguyên giá	228		2,176,347,786	2,176,347,786
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2,119,597,014)	(1,953,267,841)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
1. Nguyên giá	231		-	-
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	13,417,824,576	11,710,824,576
1. Đầu tư vào công ty con	251		5,733,364,576	4,026,364,576
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		4,800,000,000	4,800,000,000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2,884,460,000	2,884,460,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		2,345,429,554	2,819,701,290
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	2,345,429,554	2,819,701,290
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		366,266,448,959	464,845,510,830

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		278,654,928,496	375,967,395,689
I. Nợ ngắn hạn	310		278,308,428,496	375,619,395,689
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	V.9	111,182,977,204	156,266,316,784
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	15,926,318,557	6,745,226,368
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	4,585,339,015	9,688,226,556
4. Phải trả người lao động	314		3,000,000,000	9,000,000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	12,120,850,680	16,932,252,776
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	225,919,882	173,212,125
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	131,317,671,452	186,431,130,587
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	(50,648,294)	(625,969,507)
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		346,500,000	348,000,000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14	346,500,000	348,000,000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		87,611,520,463	88,878,115,141
I. Vốn Chủ Sở Hữu	410	V.16	87,611,520,463	88,878,115,141
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		68,642,010,000	68,642,010,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		68,642,010,000	68,642,010,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		139,500,000	139,500,000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(2,155,280,020)	(2,155,280,020)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		4,486,984,441	4,161,209,502
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận chưa phân phối	421		16,498,306,042	18,090,675,659
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		10,221,978,843	8,083,219,592
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6,276,327,199	10,007,456,067
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		366,266,448,959	464,845,510,830

TP. HCM, ngày 15 tháng 01 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU



PHÙNG QUỐC BẢO

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI



ĐINH HÀ DUY LINH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B 02 - DN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	688,516,097,915	792,242,289,088
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	14,025,000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	10		688,516,097,915	792,228,264,088
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2.	607,270,650,934	700,925,013,282
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		81,245,446,981	91,303,250,806
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3.	1,532,688,609	615,328,825
7. Chi phí tài chính	22	VI.4.	10,928,864,628	13,422,494,514
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		8,626,967,200	13,104,996,619
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5.	52,996,986,713	53,282,235,520
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6.	27,304,914,002	22,122,936,964
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24 - 25)	30		(8,452,629,753)	3,090,912,633
11. Thu nhập khác	31	VI.7.	16,612,661,532	9,715,522,579
12. Chi phí khác	32		155,560,643	45,194,020
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		16,457,100,889	9,670,328,559
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		8,004,471,136	12,761,241,192
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8.	1,728,143,937	2,753,785,124
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		6,276,327,199	10,007,456,068
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9.	936	1,492
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9.	936	1,492

TP. HCM, ngày 15 tháng 01 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU



PHÙNG QUỐC BẢO

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI



ĐINH HÀ DUY LINH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B 03 - DN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8,004,471,136	12,761,241,192
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7	1,406,035,670	1,673,897,444
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		171,990,942	-
- Lãi/ lỗ do từ hoạt động đầu tư	05		(300,236,536)	(394,689,726)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	8,626,967,200	13,104,996,619
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		17,909,228,412	27,145,445,529
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09		50,413,317,329	(10,406,251,412)
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10		(6,785,166,374)	11,836,973,307
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(41,780,390,417)	16,592,002,524
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12		431,484,981	2,724,866,866
- Tăng (-), giảm (+) chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(8,626,967,200)	(13,104,996,619)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2,917,934,133)	(2,339,799,526)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh			8,643,572,598	32,448,240,669
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1.- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(915,525,963)	(2,073,062,831)
2.- Tiền thu từ thanh lý, bán TSCĐ và các TSDH khác	21		-	100,000,000
3.- Tiền chi cho vay, mua bán công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4.- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5.- Tiền chi góp vốn đầu tư vào đơn vị khác	25		(1,707,000,000)	(1,601,237,414)
6.- Tiền thu hồi vốn đầu tư vào đơn vị khác	26		-	-
7.- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức được chia	27		300,236,536	394,689,726
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		(2,322,289,427)	(3,179,610,519)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B 03 - DN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. - Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	-
2. - Tiền chi trả vốn góp cho các CSH, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. - Tiền thu từ đi vay	33		334,203,078,065	494,331,471,597
4. - Tiền trả nợ gốc vay	34		(389,318,037,200)	(485,602,892,313)
5. - Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. - Cổ tức lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5,366,832,800)	(6,708,541,002)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(60,481,791,935)	2,020,038,282
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50		(54,160,508,764)	31,288,668,432
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		68,442,502,418	37,153,833,986
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70		14,281,993,654	68,442,502,418

TP. HCM, ngày 15 tháng 01 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU



PHÙNG QUỐC BẢO

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐINH HÀ DUY LINH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B 09 - DN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Thành lập

Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Công Nghệ Tin Học HPT hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301447426, ngày 11 tháng 05 năm 2004 (đăng ký thay đổi lần 05, ngày 21 tháng 11 năm 2013) do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

Thi công lắp đặt và chuyển giao công nghệ hệ thống mạng máy tính. Cung cấp dịch vụ ứng dụng internet (OSP), dịch vụ lưu trữ và cung cấp thông tin.

Dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ và khoa học kỹ thuật vào cuộc sống.

Dịch vụ môi giới bất động sản.

Dịch vụ nghiên cứu, phân tích thị trường.

Bán buôn máy móc thiết bị y tế.

Cung cấp các phần mềm ứng dụng. Sản xuất phần mềm, dịch vụ phần mềm.

Tư vấn thiết kế hệ thống máy tính (thiết kế, tạo lập trang chủ internet, thiết kế hệ thống máy tính tích hợp phần cứng - phần mềm với các công nghệ truyền thông). Tích hợp mạng cục bộ (LAN)

Cung cấp dịch vụ gia tăng trên mạng viễn thông. Dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ trao đổi điện tử (không kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ internet, kinh doanh trò chơi điện tử tại trụ sở).

Dịch vụ sửa chữa các thiết bị máy tính, máy vi tính, thiết bị văn phòng.

Mua bán các thiết bị máy tính, máy vi tính, thiết bị văn phòng. Mua bán phần mềm máy tính, các thiết bị và linh kiện điện tử, điện thoại, thiết bị viễn thông, thiết bị điều khiển, thiết bị và linh kiện trong ngành công nghệ thông tin, máy vẽ, thiết bị phục vụ thiết kế, vật tư ngành in và phụ tùng, thiết bị nghiên cứu khoa học, thí nghiệm.

Dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị văn phòng.

Đào tạo và chuyển giao công nghệ. Đào tạo dạy nghề.

Cho thuê nhà, kho (trừ kinh doanh cho thuê phòng trọ). Kinh doanh nhà, kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ định giá, sàn giao dịch bất động sản).

Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ môi giới vận tải.

Dịch vụ kế toán, dịch vụ tư vấn về thuế, tư vấn tài chính (trừ kinh doanh dịch vụ kiểm toán), tư vấn đầu tư, tư vấn về quản lý kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Đại lý mua bán và ký gửi hàng hóa.

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh của Công ty kéo dài trong vòng 12 tháng theo năm tài chính thông thường bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.

5. Tổng số nhân viên

Tổng số nhân viên của Công ty đến ngày 31 tháng 12 năm 2015: 283 nhân viên. (ngày 31 tháng 12 năm 2014: 283 nhân viên).

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong báo cáo tài chính được thực hiện theo nguyên tắc có thể so sánh được giữa các kỳ kế toán tương ứng.

II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đồng Việt Nam (VNĐ) được sử dụng làm đơn vị tiền tệ để ghi sổ kế toán.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC được Bộ Tài chính Việt Nam ban hành ngày 22/12/2014, thay thế cho Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam

Chúng tôi đã thực hiện công việc kế toán theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Báo cáo tài chính đã được trình bày một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các luồng tiền của doanh nghiệp.

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong bản Thuyết minh báo cáo tài chính được thực hiện theo nguyên tắc trọng yếu quy định tại chuẩn mực kế toán Việt Nam số 21 "Trình bày Báo Cáo Tài Chính".

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Công ty thực hiện quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam căn cứ vào tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Nguyên tắc xác định tỷ giá giao dịch thực tế

Tất cả các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ của các giao dịch bằng ngoại tệ (mua bán ngoại tệ, góp vốn hoặc nhận vốn góp, ghi nhận nợ phải thu, nợ phải trả, các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ) được hạch toán theo tỷ giá thực tế tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ (tiền, tương đương tiền, các khoản phải thu và phải trả, ngoại trừ các khoản mục khoản trả trước cho người bán, người mua trả tiền trước, chi phí trả trước, các khoản đặt cọc và các khoản doanh thu nhận trước) có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: áp dụng theo tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Tỷ giá mua quy đổi tại ngày 31/12/2015: 22.450 VND/USD.
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: áp dụng theo tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Tỷ giá bán quy đổi tại ngày 31/12/2015: 22.540 VND/USD.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Nguyên tắc xác định tỷ giá ghi sổ kế toán

Khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, Công ty sử dụng tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh.

Khi thanh toán tiền bằng ngoại tệ, Công ty sử dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết

Khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận khi Công ty nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết và có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động, nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của công ty đó. Khi Công ty không còn nắm giữ quyền kiểm soát công ty con thì ghi giảm khoản đầu tư vào công ty con.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận khi Công ty nắm giữ từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của các công ty được đầu tư, có ảnh hưởng đáng kể trong các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động tại các công ty này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó không được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của các nhà đầu tư trong tài sản thuần của bên nhận đầu tư. Giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, liên kết được trích lập khi doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn hoặc khi giá trị các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết bị suy giảm giá trị. Căn cứ để trích lập dự phòng tổn thất đầu tư là báo cáo tài chính hợp nhất của công ty được đầu tư nếu công ty này là công ty mẹ, và là báo cáo tài chính của công ty được đầu tư nếu công ty này là doanh nghiệp độc lập không có công ty con.

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là khoản Công ty đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Khoản đầu tư mà Công ty nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư, việc lập dự phòng tổn thất được thực hiện như sau:

+ Khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

+ Khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư. Căn cứ để trích lập dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác là báo cáo tài chính hợp nhất của công ty được đầu tư nếu công ty này là công ty mẹ, và là báo cáo tài chính của công ty được đầu tư nếu công ty này là doanh nghiệp độc lập không có công ty con.

Phương pháp kế toán đối với khoản cổ tức được chia bằng cổ phiếu

Đối với khoản cổ tức được chia bằng cổ phiếu, Công ty chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu được nhận trên thuyết minh Báo cáo tài chính, không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư và doanh thu hoạt động tài chính.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu: theo giá gốc trừ dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa công ty và đối tượng phải thu.

Phương pháp lập dự phòng phải thu khó đòi: dự phòng phải thu khó đòi được ước tính cho phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác có bản chất tương tự các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi đã quá hạn thanh toán, chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán vì lâm vào tình trạng phá sản, đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn...

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc (-) trừ dự phòng giảm giá và dự phòng cho hàng tồn kho lỗi thời, mất phẩm chất.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa: bao gồm giá mua, chi phí vận chuyển và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Thực tế đích danh

Hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí bán hàng ước tính. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ)

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng theo dự tính. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hoặc thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh từ việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Xác định nguyên giá trong từng trường hợp

Tài sản cố định hữu hình mua sắm

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua (trừ (-) các khoản được chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế (không bao gồm các khoản thuế được hoàn lại) và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng, như chi phí lắp đặt, chạy thử, chuyên gia và các chi phí liên quan trực tiếp khác.

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự kiến.

Phương pháp khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Thời gian hữu dụng ước tính của các TSCĐ như sau:

Máy móc, thiết bị	05 - 08	năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06	năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03	năm
Phần mềm máy tính	03 - 08	năm

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Chi phí trả trước tại Công ty bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm các chi phí sau: Chi phí thuê mặt bằng, chi phí đào tạo nghiên cứu khoa học, chi phí đầu tư sửa chữa văn phòng, công cụ dụng cụ...

Phương pháp phân bổ chi phí trả trước: Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí hoạt động kinh doanh từng kỳ theo phương pháp đường thẳng. Căn cứ vào tính chất và mức độ từng loại chi phí mà có thời gian phân bổ như sau: chi phí trả trước ngắn hạn phân bổ trong vòng 12 tháng; chi phí trả trước dài hạn phân bổ từ 12 tháng đến 36 tháng.

8. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo nguyên giá và không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Công ty thực hiện phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa công ty và đối tượng phải trả.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả (bao gồm việc đánh giá lại nợ phải trả thỏa mãn định nghĩa các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Công ty ghi nhận ngay một khoản phải trả khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng chắc chắn xảy ra theo nguyên tắc thận trọng.

9. Nguyên tắc ghi nhận các khoản chi phí đi vay

Lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp được ghi nhận như khoản chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này phát sinh từ các khoản vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ điều kiện quy định tại chuẩn mực kế toán số 16 "Chi phí đi vay".

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả:

Chi phí phải trả bao gồm chi phí bảo trì, chi phí triển khai dự án để tạm tính giá vốn hàng hóa đã phát sinh trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả. Các chi phí này được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả theo các hợp đồng.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được hình thành từ số tiền đã góp vốn ban đầu, góp bổ sung của các cổ đông. Vốn góp của

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp bằng tiền hoặc bằng tài sản tính theo mệnh giá của cổ phiếu đã phát hành khi mới thành lập, hoặc huy động thêm để mở rộng quy mô hoạt động của Công ty.

Nguyên tắc ghi nhận thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch tăng giữa giá phát hành cổ phiếu so với mệnh giá khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung cổ phiếu và chênh lệch tăng, giảm giữa số tiền thực tế thu được so với giá mua lại khi tái phát hành cổ phiếu quỹ. Trường hợp mua lại cổ phiếu để hủy bỏ ngay tại ngày mua thì giá trị cổ phiếu được ghi giảm nguồn vốn kinh doanh tại ngày mua là giá thực tế mua lại và cũng phải ghi giảm nguồn vốn kinh doanh chi tiết theo mệnh giá và phần thặng dư vốn cổ phần của cổ phiếu mua lại.

Nguyên tắc ghi nhận Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: được ghi nhận là số lợi nhuận (hoặc lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp sau khi trừ (-) chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ hiện hành và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc phân phối lợi nhuận được căn cứ vào điều lệ Công ty được thông qua Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận Doanh thu

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau: 1. Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua; 2. Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa; 3. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; 4. Doanh nghiệp đã thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; 5. Xác định chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện: 1. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; 2. Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó; 3. Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng Cân đối kế toán; 4. Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính phản ánh doanh thu từ tiền lãi, tiền thưởng, cổ tức lợi nhuận được chia và doanh thu

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp (lãi tỷ giá hối đoái)...

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia của doanh nghiệp được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện: 1. Có khả năng thu được lợi ích từ giao dịch đó; 2. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

- Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Khi không thể thu hồi một khoản mà trước đó đã ghi vào doanh thu thì khoản có khả năng không thu hồi được hoặc không chắc chắn thu hồi được đó phải hạch toán vào chi phí phát sinh trong kỳ, không ghi giảm doanh thu.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ và các chi phí khác được ghi nhận vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn trong kỳ báo cáo. Giá vốn được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Giá vốn hàng bán và doanh thu được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Các chi phí vượt trên mức tiêu hao bình thường được ghi nhận ngay vào giá vốn theo nguyên tắc thận trọng.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm: Các khoản chi phí đi vay vốn, lỗ tỷ giá hối đoái và các khoản chi phí tài chính khác.

Khoản chi phí tài chính được ghi nhận chi tiết cho từng nội dung chi phí khi thực tế phát sinh trong kỳ và được xác định một cách đáng tin cậy khi có đầy đủ bằng chứng về các khoản chi phí này.

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế của Công ty trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Các khoản thuế phải nộp ngân sách nhà nước sẽ được quyết toán cụ thể với cơ quan thuế. Chênh lệch giữa số thuế phải nộp theo sổ sách và số liệu kiểm tra quyết toán sẽ được điều chỉnh khi có quyết toán chính thức với cơ quan thuế.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của Công ty là: 22%

16. Nguyên tắc ghi nhận lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trừ đi phần Quỹ khen thưởng và phúc lợi được trích lập trong kỳ chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

17. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Theo thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 (thông tư 210), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty quyết định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của công ty bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các công cụ tài chính được niêm yết, chưa được niêm yết.

Nợ phải trả tài chính: theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác, chi phí phải trả, nợ và vay.

Giá trị sau ghi nhận lần đầu

Hiện tại không có yêu cầu xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên các báo cáo tình hình tài chính nếu và chỉ nếu, đơn vị có quyền hợp pháp thì hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

18. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Công Nghệ Tin Học HPT. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Công Nghệ Tin Học HPT, những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

19. Nguyên tắc trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	31/12/2015	01/01/2015
Tiền mặt	350,390,590	366,485,618
Tiền mặt (VNĐ)	350,390,590	366,485,618
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13,931,603,064	68,076,016,800
Tiền gửi ngân hàng VNĐ	13,931,603,064	68,076,016,800
Cộng	14,281,993,654	68,442,502,418

2. Các khoản đầu tư tài chính (Xem Thuyết minh trang số 32)

3. Phải thu của khách hàng	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
(*) Phải thu khách hàng ngắn hạn	264,599,720,766	-	318,976,130,314	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	19,176,053,442	-	72,167,344,187	-
Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT	-	-	23,452,678,900	-
Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM	44,537,009,008	-	43,735,235,663	-
Phải thu các khách hàng khác	200,886,658,316	-	179,620,871,564	-
Cộng	264,599,720,766	-	318,976,130,314	-

(*) "Một phần khoản phải thu khách hàng được dùng để thế chấp đảm bảo các khoản vay Ngân hàng (Xem Thuyết minh mục số V.14)"

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

4. Trả trước người bán	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Trả trước người bán ngắn hạn	18,088,033,888	-	16,747,384,371	-
Trả trước người bán trong nước	10,938,332,409	-	16,554,604,160	-
Công ty TNHH TM XD Vân Khánh	-	-	3,747,384,698	-
CN Công ty TNHH Giải pháp nền tảng TT & TT	-	-	2,590,494,876	-
Công ty TNHH VT TB Thiên Phúc	2,977,449,000	-	-	-
Công ty TNHH Kỹ thuật T&D	2,307,979,280	-	-	-
Các khách hàng khác	5,652,904,129	-	10,216,724,586	-
Trả trước người bán nước ngoài	7,149,701,479	-	192,780,211	-
Hewlett Packard Singapore (Sales) Pte Ltd	5,388,131,917	-	-	-
Các khách hàng khác	1,761,569,562	-	192,780,211	-
Cộng	18,088,033,888	-	16,747,384,371	-

5. Phải thu khác	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu khác ngắn hạn	1,733,086,593	-	622,431,152	-
Tạm ứng	1,563,443,700	-	544,148,090	-
Ký cược, ký quỹ	105,000,000	-	7,117,500	-
Phải thu khác	64,642,893	-	71,165,562	-
Phải thu khác dài hạn	1,035,360,508	-	1,043,365,048	-
Ký quỹ bảo lãnh dự thầu	130,611,250	-	138,615,790	-
Ký quỹ khác	904,749,258	-	904,749,258	-
Cộng	2,768,447,101	-	1,665,796,200	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

01/01/2015	31/12/2015			
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
6. Hàng tồn kho				
Hàng hoá	47,047,918,041	-	40,262,751,667	-
Tổng Cộng	47,047,918,041	-	40,262,751,667	-

* Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm: không có.

* Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản nợ phải trả tại thời điểm cuối năm: xem V.14

7. Tài sản cố định

7.1 Tài sản cố định Hữu hình	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	8,821,941,020	4,495,188,015	3,067,678,336	16,384,807,371
- Mua trong năm	34,172,727	-	881,353,236	915,525,963
Số dư cuối năm	8,856,113,747	4,495,188,015	3,949,031,572	17,300,333,334
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	7,978,898,729	3,057,672,737	2,564,610,546	13,601,182,012
- Khấu hao trong kỳ	153,395,383	501,998,231	584,312,883	1,239,706,497
Số dư cuối năm	8,132,294,112	3,559,670,968	3,148,923,429	14,840,888,509
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	843,042,291	1,437,515,278	503,067,790	2,783,625,359
Số dư cuối năm	723,819,635	935,517,047	800,108,143	2,459,444,825

* Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản vay: 695.000.000 VNĐ.

* Nguyên giá Tài sản cố định cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 11.998.818.582 VNĐ.

* Nguyên giá Tài sản cố định cuối kỳ chờ thanh lý: 0 VNĐ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

7.2 Tài sản cố định vô hình	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	2,176,347,786	2,176,347,786
Số dư cuối năm	2,176,347,786	2,176,347,786
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	1,953,267,841	1,953,267,841
- Khấu hao trong năm	166,329,173	166,329,173
Số dư cuối năm	2,119,597,014	2,119,597,014
Giá trị còn lại		
Số dư đầu năm	223,079,945	223,079,945
Số dư cuối năm	56,750,772	56,750,772

* Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình đã dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản vay: 0 VNĐ.

* Nguyên giá Tài sản cố định cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 0 VNĐ.

8. Chi phí trả trước	31/12/2015	01/01/2015
Chi phí trả trước ngắn hạn	503,360,123	460,573,368
Chi phí thuê mặt bằng	353,146,122	320,715,368
Chi phí trả trước khác	150,214,001	139,858,000
Chi phí trả trước dài hạn	2,345,429,554	2,819,701,290
Chi phí đào tạo nghiên cứu KHKT	320,959,827	216,266,811
Chi phí sửa chữa văn phòng công ty	43,101,944	45,144,128
Chi phí đầu tư sửa chữa văn phòng	1,393,895,620	2,090,843,429
Chi phí công cụ dụng cụ	587,472,163	467,446,922
Cộng	2,848,789,677	3,280,274,658

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
9. Phải trả người bán				
Phải trả người bán ngắn hạn	111,182,977,204	111,182,977,204	156,266,316,784	156,266,316,784
Phải trả khách hàng trong nước	75,016,799,224	75,016,799,224	70,480,232,289	70,480,232,289
Công ty TNHH Vật tư thiết bị Thiên Phúc	13,648,096,640	13,648,096,640	-	-
Công ty TNHH Phát triển công nghệ Miền Nam	9,193,717,610	9,193,717,610	1,381,376,249	1,381,376,249
Công ty TNHH Vật tư Thiết bị Thiên Phúc	9,924,830,000	9,924,830,000	-	-
Các khách hàng khác	42,250,154,974	42,250,154,974	69,098,856,040	69,098,856,040
Phải trả khách hàng nước ngoài	36,166,177,980	36,166,177,980	85,786,084,495	85,786,084,495
Microsoft Regional Sales Corporation	4,689,225,357	4,689,225,357	18,700,671,654	18,700,671,654
Dell Global B.V.(Singapore Branch)	617,623,902	617,623,902	24,346,047,000	24,346,047,000
Hewlett Packard Singapore(Sales) Pte Ltd	108	108	25,829,571,489	25,829,571,489
Sunwest (Cambodia) Co., Ltd	16,264,430,431	16,264,430,431	-	-
Các khách hàng khác	14,594,898,182	14,594,898,182	16,909,794,352	16,909,794,352
Cộng	111,182,977,204	111,182,977,204	156,266,316,784	156,266,316,784

	31/12/2015	01/01/2015
10. Người mua trả tiền trước		
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15,926,318,557	6,745,226,368
Công ty CP Giải pháp công nghệ Savis Việt Nam	-	1,228,370,000
Cục Công nghệ thông tin - Bộ Y Tế	3,630,000,000	3,630,000,000
Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt	1,915,263,000	-
Bệnh viện Đại học Y dược TP. HCM	3,584,000,000	-
Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	2,561,797,740	-
Các khách hàng khác	4,235,257,817	1,886,856,368
Cộng	15,926,318,557	6,745,226,368

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế xuất, nhập khẩu	127,476	24,036,603	24,164,079	-
Thuế GTGT đầu ra phải nộp	6,137,506,272	72,129,450,519	76,299,255,094	1,967,701,697
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1,777,687,349	1,728,143,937	2,917,934,133	587,897,153
Thuế thu nhập cá nhân	106,325,175	1,447,094,663	1,439,244,618	114,175,220
Thuế nhà thầu	1,666,580,284	13,717,880,894	13,468,896,233	1,915,564,945
Cộng	9,688,226,556	89,046,606,616	94,149,494,157	4,585,339,015

12. Chi phí phải trả	31/12/2015	01/01/2015
Chi phí phải trả ngắn hạn	12,120,850,680	16,932,252,776
Chi phí bảo trì dự án	3,041,350,680	934,910,579
Chi phí triển khai dự án	9,079,500,000	15,997,342,197
Cộng	12,120,850,680	16,932,252,776

13. Các khoản phải trả, phải nộp khác	31/12/2015	01/01/2015
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn		
Cổ tức phải trả	197,351,342	-
Phải trả khác	28,568,540	173,212,125
Cộng	225,919,882	173,212,125

14. Vay và nợ thuê tài chính	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn				
(*) Vay ngân hàng	131,317,671,452	131,317,671,452	186,259,130,587	186,259,130,587
Nợ dài hạn đến hạn trả	-	-	172,000,000	172,000,000
Cộng	131,317,671,452	131,317,671,452	186,431,130,587	186,431,130,587

(*) Chi tiết các khoản nợ vay ngắn hạn ngân hàng	31/12/2015	01/01/2015
a) Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - CN Sài Gòn	75,907,654,219	78,019,196,647
b) Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN Phú Nhuận	46,522,750,092	97,807,913,564
c) Ngân hàng TMHH Một thành viên HSBC	8,887,267,141	1,607,840,000
Ngân hàng TMCP Việt Á	-	8,824,180,376
Cộng	131,317,671,452	186,259,130,587

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

- a. Khoản vay của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - CN Sài Gòn theo Hợp đồng tín dụng số 0108-HD9TD2.625.15. VIB ngày 26/05/2015. Tổng hạn mức: 200 tỷ đồng hoặc ngoại tệ tương đương. Thời hạn vay: tối đa 06 tháng cho mỗi kế ước nhận nợ. Lãi suất vay: 5,5%/năm đến 6,5%/năm (đối với vay VND) và 3,6%/năm (đối với vay USD). Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh công nghệ thông tin. Biện pháp đảm bảo: Sổ tiết kiệm trị giá 30.000 USD và bất động sản của bên thứ ba, nguồn thu từ các nhóm khách hàng của Công ty CP Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT.
- b. Khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015/999250/HĐTD ngày 06/07/2015. Tổng hạn mức: 270 tỷ đồng hoặc ngoại tệ tương đương. Thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 30/06/2016. Lãi suất vay: 5,5%/năm. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C. Biện pháp đảm bảo: bất động sản bên thứ ba trị giá 3.404.000.000 VNĐ, xe Toyota 5 chỗ biển số 52U-4940 trị giá 642.000.000 VNĐ, tài khoản tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu theo các Hợp đồng kinh tế được ký kết giữa Công ty CP Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT và đối tác khác mà công ty là người thụ hưởng.
- c. Khoản vay Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC theo Thỏa thuận chung về tiện ích số VNM 150674 ngày 10/04/2015 và Bản sửa đổi số 01 VNM 152293 ngày 26/11/2015. Tổng hạn mức: 43,5 tỷ đồng. Thời hạn vay: tối đa 120 ngày cho từng lần nhận nợ. Lãi vay: từ 5,6%/năm đến 5,75%/năm. Số dư cuối năm: 8.887.267.141 VNĐ. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo: Tài khoản tiền gửi ngân hàng, Các khoản phải thu và tổng giá trị của hàng tồn kho không được thấp hơn 33.710.000.000 VNĐ.

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn				
(*) Ngân hàng TMCP Quốc tế VN	346,500,000	346,500,000	348,000,000	348,000,000
Cộng	346,500,000	346,500,000	348,000,000	348,000,000

(*) "Khoản vay trung hạn Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam theo hợp đồng số 0204/HD9TD2-VIB625/14, ngày 10/11/2014. Số tiền vay: 520.000.000 VNĐ. Thời hạn vay: 36 tháng. Lãi suất vay: 9,5%/năm. Mục đích vay: tài trợ tiền mua ô tô. Biện pháp bảo đảm: thế chấp xe ô tô. Giá trị tài sản bảo đảm là 695.000.000 VNĐ.

	31/12/2015	01/01/2015
15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		
Quỹ khen thưởng	80,414,326	(121,804,084)
Quỹ phúc lợi	(131,062,620)	(504,165,423)
Cộng	(50,648,294)	(625,969,507)

* Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp

Quỹ khen thưởng: Thưởng cho cán bộ công nhân viên trong công ty.

Quỹ phúc lợi: Chi cho các hoạt động phúc lợi trong công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

16. Vốn chủ sở hữu

a). Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	Tỷ lệ	31/12/2015	01/01/2015
Ông Ngô Vi Đồng	12.75%	8,753,740,000	8,753,740,000
Ông Đinh Hà Duy Linh	4.75%	3,254,490,000	3,254,490,000
Bà Đinh Hà Duy Trinh	4.85%	3,332,330,000	3,332,330,000
Cổ phiếu quỹ	3.14%	2,155,280,020	2,155,280,020
Vốn góp của các cổ đông khác	74.51%	51,146,169,980	51,146,169,980
Tổng Cộng	100%	68,642,010,000	68,642,010,000

Số lượng cổ phiếu quỹ: 155.660 cổ phiếu

b). Tình hình tăng, giảm vốn chủ sở hữu (Xem Thuyết minh trang số 33)

c). Các giao dịch về vốn với các CSH và phân phối cổ tức, LN	Năm 2015	Năm 2014
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	68,642,010,000	68,642,010,000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	68,642,010,000	68,642,010,000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	5,366,832,800	6,708,541,002
d). Cổ phiếu	31/12/2015	01/01/2015
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	-	-
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn	6,864,201	6,864,201
Cổ phiếu phổ thông	6,864,201	6,864,201
Số lượng cổ phiếu được mua lại	155,660	155,660
Cổ phiếu phổ thông	155,660	155,660
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6,708,541	6,708,541
Cổ phiếu phổ thông	6,708,541	6,708,541
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu		
e). Các quỹ của DN	31/12/2015	01/01/2015
Quỹ đầu tư phát triển	4,486,984,441	4,161,209,502
Cộng	4,486,984,441	4,161,209,502

* Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

	Năm 2015	Năm 2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Tổng Doanh Thu	688,516,097,915	792,242,289,088
+ Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	688,516,097,915	792,242,289,088
Doanh thu đối với các bên liên quan		
Công ty Cổ phần Công nghệ cao LOTTE - HPT	6,850,896,300	-
Cộng	6,850,896,300	-
2. Giá vốn hàng bán		
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	607,270,650,934	700,925,013,282
Tổng Cộng	607,270,650,934	700,925,013,282
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi ngân hàng	150,236,536	135,181,873
Cổ tức, lợi nhuận được chia	150,000,000	259,507,853
Lãi do chênh lệch tỷ giá	1,232,395,351	20,671,762
Doanh thu khác	56,722	199,967,337
Tổng Cộng	1,532,688,609	615,328,825
4. Chi phí tài chính		
Chi phí lãi tiền vay	8,626,967,200	13,104,996,619
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2,301,885,428	311,145,911
Chi phí tài chính khác	12,000	6,351,984
Tổng Cộng	10,928,864,628	13,422,494,514
5. Chi phí bán hàng		
Chi phí nhân viên	40,760,433,483	38,813,340,028
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	-	1,697,412,539
Chi phí khấu hao TSCĐ	551,285,974	538,212,890
Thuế, phí và lệ phí	7,500,000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10,692,687,404	10,877,218,327
Chi phí bằng tiền khác	985,079,852	1,356,051,736
Tổng Cộng	52,996,986,713	53,282,235,520

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

	Năm 2015	Năm 2014
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên quản lý	13,142,962,575	9,900,912,119
Chi phí đồ dùng văn phòng	473,130,029	453,921,908
Chi phí khấu hao TSCĐ	854,749,696	1,311,513,891
Thuế, phí và lệ phí	3,616,443,034	3,667,763,285
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6,184,577,073	5,066,968,292
Chi phí khác bằng tiền	3,033,051,595	1,721,857,469
Tổng Cộng	27,304,914,002	22,122,936,964
7. Thu nhập khác		
Thu từ thanh lý TSCĐ	-	100,000,000
Thu từ khoản thưởng, bồi thường	16,303,320,622	9,464,930,179
Thu khác	309,340,910	150,592,400
Tổng Cộng	16,612,661,532	9,715,522,579
8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành.	1,728,143,937	2,753,785,124
Lợi nhuận kế toán trước thuế	8,004,471,136	12,761,241,192
- Các khoản điều chỉnh tăng chi phí không hợp lý	728,581	15,471,770
- Các khoản điều chỉnh giảm cổ tức được chia	150,000,000	259,507,853
Thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế	7,855,199,717	12,517,205,109
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1,728,143,937	2,753,785,124
Thuế Thu nhập doanh nghiệp được giảm	-	-
- Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1,728,143,937	2,753,785,124

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

9. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu	Năm 2015	Năm 2014
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6,276,327,199	10,007,456,068
Các khoản chênh lệch tăng hoặc giảm	-	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm (*)	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	6,276,327,199	10,007,456,068
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh các yếu tố suy giảm	6,276,327,199	10,007,456,068
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	6,708,541	6,708,541
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	936	1,492
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (**)	936	1,492

(*) Số liệu Quý khen thưởng phúc lợi của năm 2015 chưa được thông qua Đại hội cổ đông. Vì vậy chỉ tiêu lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính toán chưa được trừ số liệu Quý khen thưởng phúc lợi.

(**) Không có tác động nào làm suy giảm các cổ phiếu phổ thông vào ngày 31/12/2015.

10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố	Năm 2015	Năm 2014
Chi phí nhân công	53,903,396,058	48,714,252,147
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1,406,035,670	1,849,726,781
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16,877,264,477	15,944,186,619
Chi phí khác bằng tiền	4,018,131,447	3,077,909,205
Tổng Cộng	76,204,827,652	69,586,074,752

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong tương lai: Không phát sinh

2. Các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng: Không phát sinh

3. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ	Năm 2015	Năm 2014
- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	334,203,078,065	494,331,471,597
4. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ	Năm 2015	Năm 2014
- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	389,318,037,200	485,602,892,313

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

2. Thông tin về các bên liên quan

Các khoản giao dịch số dư trọng yếu với các tổ chức và các cá nhân có liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Phát sinh trong năm	Số dư cuối năm phải thu/(phải trả)
Công ty CP Công nghệ cao LOTTE - HPT	Công ty liên kết	Phí dịch vụ Bán hàng	434,649,600 7,535,985,930	108,662,400 2,760,895,332
3. Các khoản chi trả cho HĐQT và Ban TGD			Năm 2015	Năm 2014
Lương và thưởng			3,012,981,000	3,273,277,000
Cộng			3,012,981,000	3,273,277,000

4. Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận (theo lĩnh vực kinh doanh hoặc khu vực địa lý): đơn vị thực hiện theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 "Báo cáo bộ phận".

Công ty chỉ hoạt động trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ tích hợp hệ thống. Các chi nhánh của Công ty đều hạch toán phụ thuộc và không kinh doanh hàng hóa dịch vụ khác. Hoạt động của Công ty chủ yếu tập trung tại TP. HCM và các tỉnh, thành khác trong cả nước. Do đó không phát sinh sự khác biệt về rủi ro và lợi ích kinh tế giữa các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và các bộ phận theo khu vực địa lý.

Vì vậy, công ty không trình bày thuyết minh báo cáo bộ phận.

5. Thông tin về hoạt động liên tục: Công ty vẫn tiếp tục hoạt động trong tương lai.

6. Mục tiêu và chính sách quản lý rủi ro tài chính

Các rủi ro chính từ công cụ tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản

Ban Tổng Giám đốc xem xét và áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

6.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có ba loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

Các phân tích độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định, các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Khi tính toán các phân tích độ nhạy, Ban Tổng Giám đốc giả định rằng độ nhạy của các công cụ nợ sẵn sàng để bán trên bảng cân đối kế toán và các khoản mục có liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng bởi các thay đổi trong giả định về rủi ro thị trường tương ứng. Phép phân tích này được dựa trên các tài sản và nợ phải trả tài chính mà Công ty nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014

a). Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến khoản vay và nợ, các khoản tiền gửi của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Độ nhạy đối với lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay và nợ, các khoản tiền gửi của Công ty đối với sự thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện như sau.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	Tăng/giảm điểm cơ bản	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế
VNĐ	+100	(236,877,952)
VNĐ	-100	236,877,952
Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014		
VNĐ	+100	(272,677,205)
VNĐ	-100	272,677,205

b). Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của công ty bằng các đơn vị tiền tệ khác Đồng Việt Nam.

Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch cho các nghiệp vụ trong tương lai bằng ngoại tệ

Độ nhạy đối với ngoại tệ

Độ nhạy của các khoản vay và nợ, tiền gửi của Công ty đối với sự thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của ngoại tệ được thể hiện như sau.

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, bảng dưới đây thể hiện độ nhạy của lợi nhuận trước thuế của Công ty (do sự thay đổi giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả) đối với các thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của tỷ giá USD. Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái với các loại ngoại tệ khác của Công ty là không đáng kể.

	Thay đổi tỷ giá USD	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế
Năm 2015	1%	331,690,726
	-1%	(331,690,726)
Năm 2014	1%	926,273,328
	-1%	(926,273,328)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

c). Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý giá rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

6.2 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán thường xuyên theo dõi chặt chẽ nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số tiền gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

6.3 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng theo cơ sở chưa được chiết khấu:

ngày 31 tháng 12 năm 2015	Dưới 1 năm	Từ 1 đến 5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Các khoản vay và nợ	131,317,671,452	346,500,000	-	131,664,171,452
Phải trả người bán	111,182,977,204	-	-	111,182,977,204
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác và chi phí phải trả	12,149,419,220	-	-	12,149,419,220
Tổng cộng ngày 31 tháng 12 năm 2014	254,650,067,876	346,500,000	-	254,996,567,876
Các khoản vay và nợ	186,431,130,587	348,000,000	-	186,779,130,587
Phải trả người bán	156,266,316,784	-	-	156,266,316,784
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác và chi phí phải trả	17,105,464,901	-	-	17,105,464,901
Tổng cộng	359,802,912,272	348,000,000	-	360,150,912,272

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B 09 - DN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

6.4 Tài sản đảm bảo

Công ty đã sử dụng tài sản của bên thứ ba, quyền đòi nợ, hàng tồn kho, phương tiện vận tải làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn và vay dài hạn từ các ngân hàng (Thuyết minh số V.14 - Thuyết minh vay ngắn hạn và vay dài hạn).

Công ty không nắm giữ bất kỳ tài sản đảm bảo nào của bên thứ ba vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014.

6.5 Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính (Xem Thuyết minh trang số 34)

7. Những thông tin khác.

Số liệu đầu năm

Một vài số liệu so sánh đã được Công ty phân loại và trình bày lại cho phù hợp với sự trình bày của năm hiện hành là do có sự thay đổi trong Chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006.

Khoản mục	Mã số	31/12/2014	01/01/2015	Chênh lệch
		Số đã trình bày	Số trình bày lại	
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	-	186,431,130,587	186,431,130,587
Vay ngắn hạn ngân hàng		186,431,130,587		(186,431,130,587)
Quỹ đầu tư phát triển	418	753,240,000	4,161,209,502	3,407,969,502
Quỹ dự phòng tài chính		3,407,969,502	-	(3,407,969,502)
Phải thu ngắn hạn khác	136	71,165,562	622,431,152	551,265,590
Tài sản ngắn hạn khác	155	551,265,590	-	(551,265,590)
Phải thu dài hạn khác	216	-	1,043,365,048	1,043,365,048
Tài sản dài hạn khác	268	1,043,365,048	-	(1,043,365,048)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu		Chưa trình bày	1,492	1,492

TP. HCM, ngày 15 tháng 01 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÙNG QUỐC BẢO

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN
CỔ PHẦN
DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ
TIN HỌC
HPT
QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

ĐINH HÀ DUY LINH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B 09 - DN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

V.2 Các khoản đầu tư tài chính	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
Đầu tư vào công ty con	5,733,364,576	-	5,733,364,576	-
a. Công ty TNHH Công nghệ HPT	5,733,364,576	-	5,733,364,576	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	4,800,000,000	-	4,800,000,000	-
b. Công ty Cổ phần Công nghệ cao LOTTE - HPT	4,800,000,000	-	4,800,000,000	-
Đầu tư vào đơn vị khác	2,884,460,000	-	2,884,460,000	-
c. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	1,434,460,000	-	1,434,460,000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Phú Nhuận	1,450,000,000	-	1,450,000,000	-
Cộng	13,417,824,576	-	13,417,824,576	-

a) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 413041000043, ngày 12/01/2011 do Ban Quản lý Khu công nghệ cao TP. HCM cấp. Vốn điều lệ của Công ty TNHH Công nghệ HPT là 60 tỷ đồng. Trong đó tỷ lệ vốn góp của Công ty CP DVCN Tin học HPT là 100%, đến thời điểm ngày 31/12/2015 Công ty CP DVCN Tin học HPT đã góp được 5.733.364.576 VNĐ đạt tỷ lệ 9,56% vốn điều lệ phải góp. Đến thời điểm ngày 31/12/2015 Công ty TNHH Công nghệ HPT đang trong giai đoạn đầu tư, chưa phát sinh thu nhập từ hoạt động kinh doanh chính, do đó Công ty không tính và trích lập dự phòng giảm giá trị khoản đầu tư.

Lý do thay đổi với từng khoản đầu tư

Tăng giá trị khoản đầu tư vào Công ty TNHH Công nghệ HPT do vốn góp bổ sung.

b) - Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411032000044, ngày 07 tháng 07 năm 2008 do UBND Thành Phố Hồ Chí Minh cấp (thay đổi lần 05, ngày 29 tháng 08 năm 2014). Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghệ cao LOTTE - HPT Việt Nam là 16.000.000.000 VNĐ. Trong đó tỷ lệ vốn góp của Công ty CP DVCN Tin học HPT là 30%, đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015 Công ty CP DVCN Tin học HPT đã góp được 4.800.000.000 VNĐ đạt tỷ lệ 100% vốn điều lệ phải góp. Tại ngày 31/12/2015 khoản đầu tư vào công ty liên kết không bị giảm sút giá trị do kết quả hoạt động và lợi nhuận lũy kế của Công ty được đầu tư đều có lãi, do đó Công ty không tính và trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính.

c) "Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, giá thị trường của khoản chứng khoán đầu tư dài hạn cao hơn giá gốc và khoản đầu tư tài chính dài hạn không bị giảm sút giá trị do kết quả hoạt động và lợi nhuận lũy kế của Công ty được đầu tư đều có lãi, do đó Công ty không tính và trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính."

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B 09 - DN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

16. Vốn chủ sở hữu	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	LN sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	68,642,010,000	139,500,000	(2,155,280,020)	753,240,000	17,139,298,853	84,518,768,833
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	10,007,456,068	10,007,456,068
Trả cổ tức năm 2013	-	-	-	-	(6,708,541,002)	(6,708,541,002)
Trích quỹ KTPL năm 2013	-	-	-	-	(1,878,030,608)	(1,878,030,608)
Trích lập quỹ năm 2013	-	-	-	-	(469,507,652)	(469,507,652)
Số dư cuối năm trước	68,642,010,000	139,500,000	(2,155,280,020)	4,161,209,502	18,090,675,659	88,878,115,141
Số dư đầu năm nay	68,642,010,000	139,500,000	(2,155,280,020)	4,161,209,502	18,090,675,659	88,878,115,141
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	6,276,327,199	6,276,327,199
Trả cổ tức năm 2014	-	-	-	-	(5,366,832,800)	(5,366,832,800)
Trích quỹ KTPL năm 2014	-	-	-	-	(2,001,491,213)	(2,001,491,213)
Trích lập quỹ năm 2014	-	-	-	500,372,803	(500,372,803)	-
Giảm khác	-	-	-	(174,597,864)	-	(174,597,864)
Số dư cuối năm nay	68,642,010,000	139,500,000	(2,155,280,020)	4,486,984,441	16,498,306,042	87,611,520,463

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B 09 - DN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

6.6 Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2015	Dự phòng	31/12/2014	Dự phòng
Tài sản tài chính	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
- Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2,884,460,000	-	2,884,460,000	2,884,460,000
- Phải thu khách hàng	264,599,720,766	-	318,976,130,314	264,599,720,766
- Tiền và các khoản tương đương tiền	14,281,993,654	-	68,442,502,418	14,281,993,654
Tổng cộng	281,766,174,420	-	390,303,092,732	281,766,174,420
Nợ phải trả tài chính				
- Vay và nợ	131,664,171,452	-	186,779,130,587	131,664,171,452
- Phải trả người bán	111,182,977,204	-	156,266,316,784	111,182,977,204
- Phải trả khác	12,149,419,220	-	17,105,464,901	12,149,419,220
Tổng cộng	254,996,567,876	-	360,150,912,272	254,996,567,876

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng phương pháp và giá định sau đây được dùng để ước tính giá trị hợp lý:

Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

Giá trị hợp lý của các chứng khoán và các công cụ nợ tài chính niêm yết được xác định theo giá trị thị trường.

Đối với các khoản đầu tư chứng khoán chưa niêm yết nhưng có giao dịch thường xuyên thì giá trị hợp lý được xác định là giá bình quân cung cấp bởi ba công ty chứng khoán độc lập tại ngày kết thúc năm tài chính.

Giá trị hợp lý của các chứng khoán, các khoản đầu tư tài chính mà giá trị hợp lý không thể xác định được một cách chắc chắn do không có thị trường có tính thanh khoản cao cho các chứng khoán, các khoản đầu tư tài chính này được trình bày bằng giá trị ghi sổ.



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị (HĐQT) của công ty năm 2015 gồm 7 thành viên, trong đó có 2 thành viên HĐQT độc lập.

Thành phần và cơ cấu của HĐQT như sau:

Stt	Tên thành viên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần(*)
01	Ông Ngô Vi Đồng	Chủ tịch HĐQT	875.374 cp (12.75%)
02	Bà Đinh Hà Duy Trinh	Phó CT HĐQT	333.233 cp (4.85%)
03	Bà Hàn Nguyệt Thu Hương	Thành viên HĐQT	336.058 cp (4.90%)
04	Ông Đinh Hà Duy Linh	Thành viên HĐQT- Tổng Giám đốc	325.449 cp (4.74%)
05	Ông Nguyễn Quyền	Thành viên HĐQT	154.239 cp (2.25%)
06	Ông Nguyễn Đức Tiến	Thành viên HĐQT độc lập	426.127 cp (6.21%)
07	Ông Trần Anh Hoàng	Thành viên HĐQT độc lập	Sở hữu cá nhân: 50.748 cp (0.74%) Đại diện công ty CP Đầu tư phân phối Satico: 540.417 cp (7.87%)

(*) Theo danh sách cổ đông chốt ngày 22/3/2016.

Hội đồng Quản trị tập trung làm việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của tập thể, cá nhân thành viên và tuân thủ Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành. Thực hiện quy chế làm việc theo Điều lệ, định hướng chiến lược hoạt động chung của công ty.

Hội đồng quản trị thực hiện việc kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả hoạt động, điều chỉnh các kế hoạch hoạt động phù hợp với tình hình kinh tế chung và hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực thi chiến lược, mục tiêu nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty. Các biên bản, Nghị quyết của Hội đồng quản trị dựa trên sự thống nhất của tất cả các thành viên HĐQT.

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã tiến hành 3 cuộc họp định kỳ và một số cuộc họp đột xuất. Nội dung các cuộc họp HĐQT như sau:

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung
28/1/2015	7/7 Và 01 TV Ban kiểm soát	<p>Chủ tịch HĐQT chia sẻ tình hình hoạt động chung của công ty năm 2014. Một số nội dung chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> HPT tổ chức thành công sự kiện kỷ niệm 20 năm thành lập công ty, tạo được hình ảnh tốt trong mắt khách hàng, đối tác, CBNV công ty.. Sự cạnh tranh không lành mạnh đôi lúc làm nản chí những người làm ngành công nghệ thông tin (CNTT). Nhìn chung các năm qua, các công ty trong lĩnh vực CNTT đều gặp khó khăn. HĐQT sẽ tiếp tục suy nghĩ tìm biện pháp để vượt qua khó khăn như: tập trung vào thế mạnh của HPT; phát triển đội ngũ chuyên gia giỏi và xây dựng thể hệ quản lý kế thừa. <p>Tổng Giám đốc báo cáo kết quả kinh doanh năm 2014 và kế hoạch năm 2015. Kế hoạch 2015 gồm một số mục tiêu chính như sau:</p> <p>Tài chính</p> <ul style="list-style-type: none"> Doanh thu: 830 tỷ đồng, lãi ròng 14 tỷ đồng Không có đơn vị (trung tâm) Lỗ <p>Khách hàng</p> <ul style="list-style-type: none"> Tăng trưởng số khách hàng có doanh số trên 500KUSD/năm: 15 – 20 khách hàng Tiếp tục định hướng chuyên sâu cho các khách hàng chiến lược Phân chia và củng cố việc quản lý khách hàng, phối hợp nội bộ các đơn vị kinh doanh Phát triển khách hàng dịch vụ cho tất cả các Trung tâm Phát triển thị trường mới ở nước ngoài <p>Quy trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> Quy trình dịch vụ thống nhất Thống nhất hệ thống quản lý chất lượng và An ninh thông tin Xem xét lại các ứng dụng CNTT: HRM, CRM, BPM, EPM, SM, ...

		<p>Nguồn lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> Phát triển cán bộ quản lý cấp cao: Giám đốc HSI, Giám đốc Kinh doanh Tăng tỷ lệ cán bộ kinh doanh (15%) – đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ kinh doanh Đánh giá và cải tiến các chỉ số nguồn lực của công ty Phát triển chuyên gia các hướng là thế mạnh từng đơn vị Phát triển nhân lực cho các Trung tâm mới <p>Đối tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đánh giá hiệu quả hợp tác với các đối tác để phục vụ cho chiến lược kinh doanh Phát triển các đối tác phần mềm. <p>Cơ cấu tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thành lập 2 trung tâm (dựa trên đội ngũ đã có): Trung tâm GP&DV Điện toán đám mây (HCS); Trung tâm GP&DV Phần mềm (HAS). Dự kiến chuẩn bị cho việc thành lập Trung tâm An toàn Thông tin. <p>Phó CT HĐQT báo cáo tình hình tài chính công ty năm 2014 và kế hoạch chi trả cổ tức 2014 với tỷ lệ là 8% bằng tiền mặt, chi trả vào tháng 5/2015.</p> <p>HĐQT thảo luận về các vấn đề xoay quanh kế hoạch năm 2015 như nguồn lực, mở rộng hoạt động bằng các giải pháp mới... Về kế hoạch cổ tức năm 2015: HĐQT đề xuất mức chi trả cổ tức năm 2015 từ 10% -15% (PA1: 10% bằng cổ phiếu. PA2: 5% tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu)</p> <p>Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT</p>
16/4/2015	6/7 Vắng mặt ông Nguyễn Đức Tiến- bị ốm Và 01 TV Ban kiểm soát	<p>Thông qua chương trình, nội dung, tài liệu và công tác tổ chức đại hội cổ đông 2015 của công ty HPT.</p> <p>Chủ tịch HĐQT chia sẻ mục tiêu năm 2015 và trong những năm tiếp theo sẽ đẩy mạnh lĩnh vực giải pháp dịch vụ phần mềm.</p> <p>Tổng giám đốc chia sẻ việc thành lập 2 trung tâm mới là HAS và HCS và 1 số thay đổi về tổ chức của công ty.</p> <p>HĐQT thảo luận các mô hình quản trị doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động</p> <p>Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT</p>

20/7/2015	7/7 Và 01 thành viên Ban kiểm soát+ Giám đốc kinh doanh	<p>Chủ tịch HĐQT chia sẻ việc tham dự sự kiện của Microsoft tại Mỹ và nhận giải thưởng cao quý "Microsoft Country Partner Of The Year 2015". HPT là đối tác duy nhất của MS Việt Nam nhận giải thưởng này.</p> <p>HĐQT nhìn nhận mảng phát triển ứng dụng, hiện nay lực lượng của HPT còn mỏng nên cần phải đầu tư cho đội ngũ chuyên gia.</p> <p>HPT tiếp tục dự án đầu tư xây dựng CNC, đầu tư hướng đến tương lai.</p> <p>TGD đại diện Ban điều hành báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của toàn công ty HPT 6 tháng đầu năm 2015 và kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm theo định hướng và mục tiêu của HĐQT</p> <p>HĐQT thảo luận về một số chiến lược nguồn nhân lực, chiến lược marketing phát triển thị trường, về công tác quản trị nội bộ để hỗ trợ ban điều hành thực thi các mục tiêu đã được đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>
Các cuộc họp đột xuất vào các ngày 02/3/2015; 7/4/2015	7/7 Và 1 thành viên Ban kiểm soát	<p>Thống nhất đầu tư thành lập liên doanh Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn STG. Tổng vốn góp trong vòng 27 tháng kể từ ngày Liên doanh được thành lập dự kiến là 435.000.000 đồng (tương đương 435.000 Cổ phần), chiếm 14,5% vốn điều lệ của STG.</p> <p>Liên quan đến giao dịch tín dụng tại các ngân hàng.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát gồm có 3 thành viên.

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát tổ chức họp định kỳ 6 tháng/lần và thường xuyên gặp gỡ trao đổi các hoạt động của Ban kiểm soát như sau:

- Kiểm tra/tư vấn việc tuân thủ theo điều lệ của Công ty cũng như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015 và pháp luật hiện hành trong các hoạt động của HPT
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và đưa ra các ý kiến góp ý trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban Kiểm soát
- Ban kiểm soát đã xem xét báo cáo tài chính năm 2015 của công ty và đã thống nhất với kết quả hoạt động kinh doanh và các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TPHCM (AISC)
- Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện các chỉ tiêu kinh tế của công ty
- Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban điều hành
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo qui định
- Ban kiểm soát tham gia kiểm tra giám sát hoạt động kiểm soát nội bộ của công ty như: xây dựng, soạn thảo, đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung và kiểm soát vận hành hệ thống quy trình an toàn an ninh thông tin 27001, hệ thống ISO 9001, các quy trình quản lý tài sản doanh nghiệp, quy trình mua hàng, quy trình thực hiện hồ sơ thầu, quy trình thực hiện hợp đồng,...
- Tổ chức họp với các phòng ban liên quan (Phòng kế toán, nhân sự, hệ thống thông tin,...) để đánh giá và có ý kiến trong các công tác quản trị và điều hành hoạt động của công ty.

Đến hết năm 2015, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp nào bất thường trong hoạt động tài chính của công ty, hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc. Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị, khiếu nại nào của cổ đông về Hội đồng Quản trị và cán bộ quản lý của công ty HPT. Hệ thống kiểm soát nội bộ vận hành chặt chẽ, rõ ràng mạch lạc.

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Quá trình thay đổi vốn điều lệ của HPT đến 31/12/2015

Stt	Ngày	Vốn điều lệ (Đồng)	Giấy CNĐKDN	Loại hình hoạt động
1	19/01/1995	400.000.000	045008	Công ty TNHH
2	23/01/1998	1.000.000.000	045008	Công ty TNHH
3	25/04/2001	4.000.000.000	045008	Công ty TNHH
4	11/05/2004	10.000.000.000	4103002304	Công ty Cổ phần
5	18/10/2005	15.000.000.000	4103002304	Công ty Cổ phần
6	09/08/2006	20.000.000.000	4103002304	Công ty Cổ phần
7	29/03/2007	36.000.000.000	4103002304	Công ty Cổ phần
8	18/11/2009	38.476.550.000	0301447426	Công ty Cổ phần
9	02/03/2010	59.892.990.000	0301447426	Công ty Cổ phần
10	02/11/2012	68.642.010.000	0301447426	Công ty Cổ phần
11	Đến nay	68.642.010.000	0301447426	Công ty Cổ phần

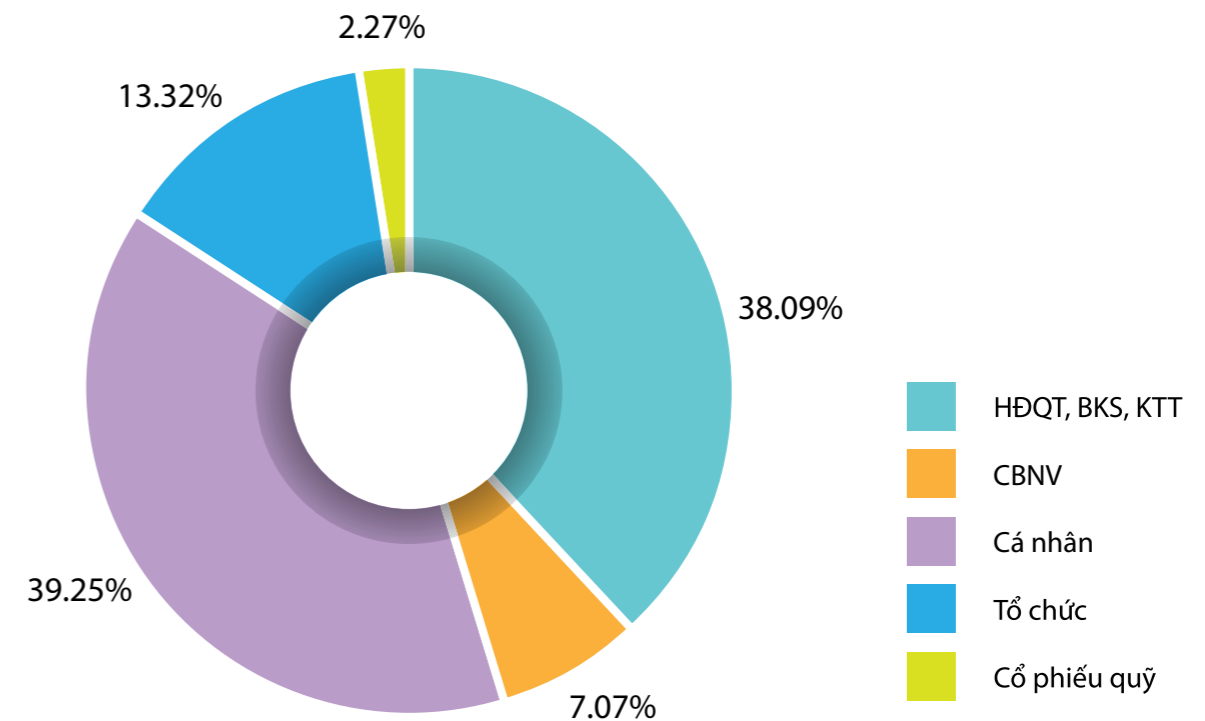
Tình hình vốn cổ phần năm 2015

Trong năm 2015, tình hình vốn cổ phần của công ty HPT không thay đổi so với năm 2014.

Đến ngày 31/12/2015, công ty HPT có 6.864.201 cổ phiếu. Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá 10.000đ/ cổ phiếu, tương đương 68.642.010.000 đồng (Sáu mươi tám tỷ sáu trăm bốn mươi hai triệu mười nghìn đồng). Trong đó có 6.708.541 cổ phiếu đang lưu hành và 155.660 cổ phiếu quỹ.

Cơ cấu cổ đông đến ngày 22/03/2016

STT	Loại hình cổ đông	Số lượng	Tổng vốn (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu
1	HĐQT, Ban TGD, Ban KS, KTT	11	26.146.700.000	38,09%
2	CBNV công ty HPT	55	4.851.490.000	7,07%
3	Tổ chức	7	9.141.680.000	13,32%
4	Cá nhân	380	26.945.540.000	39,25%
5	Cổ phiếu quỹ		1.556.600.000	2,27%
	Tổng cộng	453	68.642.010.000	100,00%



- Số lượng cổ đông giảm 02 cổ đông so với năm 2014
- Trong cơ cấu cổ đông, tỷ lệ sở hữu của CBNV công ty HPT giảm 0,33 điểm phần trăm so với năm 2014.
- Năm 2015, công ty HPT không giao dịch cổ phiếu Quỹ và chứng khoán khác.

Tình hình chi trả cổ tức

Mặc dù tình hình kinh doanh có những biến động theo từng năm. Nhưng Công ty HPT vẫn duy trì quá trình chi trả cổ tức ổn định.

Năm 2015 là một năm đặc biệt khó khăn của HPT. Mặc dù với sự nỗ lực cao nhất của Ban lãnh đạo cũng như toàn thể CBNV, nhưng HPT chỉ đạt được doanh số 688.5 tỷ đồng (đạt 83% kế hoạch) và lãi ròng trước thuế 8 tỷ đồng (đạt 57% kế hoạch). Việc không đạt chỉ tiêu kế hoạch có những nguyên nhân chủ quan và khách quan. Tập thể Ban lãnh đạo cùng toàn bộ nhân viên HPT đã nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm và quyết tâm cải tổ trong năm 2016. Để tiếp tục duy trì việc chi trả cổ tức đều đặn nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, Hội đồng Quản trị công ty quyết định đề xuất mức chi trả cổ tức năm 2015 là 5% bằng tiền mặt. Kế hoạch chi trả cổ tức này sẽ được trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Thu nhập trên mỗi cổ phần:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	Năm 2013
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phần (VNĐ)	936	1.492	1.400

Thông tin các cổ đông lớn đến ngày 22/03/2016

Stt	Tên cổ đông	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
01	Ngô Vi Đồng	Chủ tịch HĐQT	875.374	12,75%
02	Công ty CP Đầu Tư Phân Phối SATICO	Tổ chức	540.417	7,87%
03	Nguyễn Đức Tiến	Thành viên HĐQT	426.127	6,21%

Tình hình giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM

Đánh giá chung:

- Cổ phiếu HPT chính thức giao dịch trên thị trường UPCOM vào ngày 17/06/2010 với giá khởi điểm là 18.000 đ/cổ phiếu.
- Tính từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015, số lượng cổ phiếu HPT đã được giao dịch trên UPCOM là 198.281 CP. Năm 2015 là một năm tiếp theo khởi sắc của thị trường chứng khoán. Năm 2015 có một số cổ phiếu tân binh chất lượng lên sàn UPCOM, thanh khoản thị trường có sự tăng trưởng mạnh mẽ.
- Số lượng cổ đông của HPT vẫn ổn định hàng năm, dao động khoảng 400-450 cổ đông. Các nhà đầu tư vẫn quan tâm sâu sắc, đầu tư lâu dài và đồng hành cùng công ty HPT.
- Ngoài ra có thể nhận thấy tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng và các cổ đông lớn vẫn ổn định, không thay đổi qua các năm.
- Đến ngày 22/03/2016, số lượng cổ phiếu HPT được Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài nắm giữ là 148.350 CP, chiếm tỷ lệ 2.16% vốn điều lệ.

Tình hình giao dịch của cổ đông nội bộ

- Đến ngày 22/03/2016, có phát sinh giao dịch của cổ đông nội bộ là: 121,600 CP

Hoạt động của Ban cổ đông

Trong năm 2015, Ban cổ đông đã triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị như sau:

- Kịp thời cập nhật các ý kiến của cổ đông và phản hồi cho cổ đông các thông tin liên quan đến tình hình hoạt động của công ty, về cổ tức, về việc lưu ký chứng khoán,...
- Cập nhật thông tin cổ đông tại Trung tâm lưu ký theo yêu cầu của cổ đông.
- Lên kế hoạch và triển khai công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2015
- Tiến hành các thủ tục để chi trả cổ tức năm 2014 bằng tiền mặt với tỷ lệ 8%
- Thực hiện việc công bố thông tin đầy đủ và kịp thời theo Quy định.

Các hoạt động với cổ đông và nhà đầu tư:

Minh bạch, công khai và thường xuyên cập nhật thông tin đến cổ đông. Cổ đông luôn được Lãnh đạo công ty HPT quan tâm. Công ty HPT luôn duy trì các kênh thông tin chính thức đến các cổ đông, nhà đầu tư như sau:

- Kênh thông tin thông qua Website của công ty www.hpt.vn về các thông tin như Báo cáo thường niên, báo cáo tài chính, thông cáo báo chí, hồ sơ công bố thông tin theo qui định.
- Lãnh đạo công ty HPT luôn lắng nghe ý kiến đóng góp của các cổ đông và trao đổi thảo luận với các cổ đông thông qua các buổi gặp gỡ trực tiếp như Đại hội cổ đông, email, qua điện thoại. Ban lãnh đạo đã tiếp nhận ý kiến đóng góp và phản hồi đầy đủ và kịp thời các ý kiến của cổ đông.



HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

Ý thức được trách nhiệm doanh nghiệp đối với cộng đồng, HPT luôn tích cực đóng góp sức mình cùng xã hội xây dựng cuộc sống cộng đồng tốt đẹp hơn bằng những hoạt động thiện nguyện đầy ý nghĩa.

Duy trì thực hiện các hoạt động hướng đến cộng đồng:

- Thăm và trao quà cho Trung tâm Nuôi trẻ mồ côi – nhiễm chất độc Dioxin thành phố Cần Thơ, Đồng Tháp
- Thực hiện chương trình Thắp sáng bản em dành cho đồng bào vùng cao nhiều năm liền
- Phối hợp cùng địa phương tổ chức và tham gia chương trình hiến máu nhân đạo “Giọt hồng yêu thương” nhiều năm liền
- Quyên góp và tổ chức chương trình Chia sẻ yêu thương với đồng bào Bình Phước



TÀI TRỢ CÁC CHƯƠNG TRÌNH

- “Ngày An toàn thông tin” do VNISA tổ chức
- Giải thưởng Tài năng Lương Văn Can và hướng nghiệp các sinh viên đạt giải (CLB Doanh nhân Sài Gòn tổ chức)
- Tài trợ các chương trình, sự kiện cộng đồng ngành CNTT

VĂN HÓA CÔNG TY – NIỀM TỰ HÀO CỦA HPT

Công ty HPT luôn tự hào với nét văn hóa nhân bản và hài hòa của mình. Đó là những giá trị tồn tại bền vững của một doanh nghiệp mà HPT luôn hướng tới. Con người HPT sống trong một môi trường làm việc chuyên nghiệp và văn minh, gắn kết với nhau không chỉ bằng vật chất mà còn bởi một đời sống tinh thần phong phú và bản sắc văn hóa rất riêng.

Bản sắc văn hóa ấy được thể hiện qua các hoạt động, lễ hội truyền thống, các ấn phẩm thiết kế mang giá trị thương hiệu HPT.

NHỮNG HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG:

Kỷ niệm ngày thành lập Công ty HPT 13/01: Chương trình Hòa nhạc/ Văn nghệ HPT chào mừng kỷ niệm ngày thành lập Công ty ấn tượng, đặc sắc, tạo động lực cho tập thể HPT tiếp tục phát triển mạnh mẽ.

Ngày hội Gia đình HPT tại TP.HCM và Hà Nội: Kết nối tập thể Ban lãnh đạo, CBNV cùng thành viên gia đình CBNV Công ty, cựu CBNV Công ty trong không khí ấm áp. Qua đó, Công ty cũng tri ân những thành viên BLĐ và CBNV, tri ân gia đình của thành viên HPT cùng cựu CBNV HPT vì sự ủng hộ và đóng góp cho sự thành công của HPT.

Chương trình chào mừng ngày 8/3 và 20/10 dành cho CBNV nữ: thi cắm hoa, thi ảnh đẹp, gian hàng, nấu ăn, biểu diễn thời trang... tạo điều kiện cho CBNV nữ được thư giãn, thể hiện sự quý mến của tập thể dành cho phái nữ.

Chương trình ngày 1/6 dành cho con em CBNV được vui chơi tại các khu vui chơi thiếu nhi, phát thưởng cho các bé học sinh giỏi...



Các chương trình sinh hoạt nội bộ như hội cờ HPT, chương trình nghỉ hè "UniHPT – Sức mạnh hợp nhất", các chương trình teambuilding nối kết tinh thần của các thành viên công ty, chương trình Trò chuyện cuối tuần – nơi CBNV gặp gỡ, giao lưu và chia sẻ những chủ đề bổ ích, sinh nhật tập thể.



CÁC ẢN PHẨM MANG THƯƠNG HIỆU HPT:

Bản tin nhanh: Bản tin nội bộ HPT năm 2014 tăng 50% số lượng thông tin và được cập nhật liên tục, chia sẻ những thông tin "hot", kịp thời đến Cán bộ nhân viên công ty.

Chương trình Âm nhạc VOH: một chương trình âm nhạc theo yêu cầu, kết nối yêu thương và tình cảm của con người HPT.

Bản tin nội bộ "Hotnews": Một ấn phẩm nội bộ được thực hiện hàng quý tập hợp đầy đủ các thông tin hoạt động của HPT, nơi chia sẻ tri thức, tâm tư, tình cảm và thể hiện tài năng sáng tác văn chương của con người HPT.

Các ấn phẩm đặc biệt: Công ty HPT thường xuyên xuất bản các ấn phẩm đặc biệt sách viết, sách ảnh... để đánh dấu những mốc phát triển của mình.



Giải thưởng "Con trâu" và cá nhân tiêu biểu của năm được vinh danh hàng năm dành cho các cá nhân và các tập thể có đóng góp xuất sắc trong sự nghiệp phát triển của HPT.

